رئاسة الشؤون الدينية
بالمسجد الحرام والمسجد النبوي

مِنَ الأَحْكَامِ الفِقْهِيَّةِ فِي الطَّهَارَةِ وَالصَّلاَةِ وَالجَنَائِزِ | فيتنامي | Tiếng Việt

Các Giáo Luật Thực Hành Về Việc Thanh Tẩy, Hành Lễ Salah Và Tang Lễ

Đại học giả Sheikh
Muhammad bin Saleh Al-'Uthaimin
Cầu xin Allah tha thứ cho Sheih, cho cha mẹ của Sheikh và toàn thể người Muslim

ⓒ جمعية خدمة المحتوى الإسلامي باللغات ، ١٤٤٨هـ

العثيمين ، محمد
من الأحكام الفقهية في الطهارة والصلاة والجنائز - فيتنامي. /
محمد العثيمين ؛ جمعية خدمة المحتوى الإسلامي باللغات - ط١. -.-
الرياض ، ١٤٤٨هـ

١١٦ ص ؛ ..سم

رقم الإيداع: ١٤٤٨/٥٦٢٨
ردمك: ٩٧٨-٦٠٣-٥١٧-٥٣١-٩

مِنَ الأَحْكَامِ الفِقْهِيَّةِ

فِي

الطَّهَارَةِ وَالصَّلَاةِ وَالجَنَائِزِ

Các Giáo Luật Thực Hành Về Việc Thanh Tẩy, Hành Lễ Salah Và Tang Lễ

لِفَضِيلَةِ الشَّيْخِ العَلَّامَةِ

مُحَمَّدِ بْنِ صَالِحٍ العُثَيْمِينِ

غَفَرَ اللَّهُ لَهُ وَلِوَالِدَيْهِ وَلِلمُسْلِمِينَ

Đại học giả Sheikh
Muhammad bin Saleh Al-'Uthaimin
Cầu xin Allah tha thứ cho Sheih, cho cha mẹ của Sheikh và toàn thể người Muslim

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

Các Giáo Luật Thực Hành Về Việc Thanh Tẩy, Hành Lễ Salah Và Tang Lễ

Lời Mở Đầu

Alhamdulilah, mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng lên Allah! Bầy tôi xin ca ngợi và tán dương Ngài, bầy tôi cầu xin Ngài phù hộ và che chở, bầy tôi cầu xin Ngài tha thứ tội lỗi, bầy tôi xin quay về sám hối với Ngài, và bầy tôi cầu xin Ngài giúp bầy tôi tránh khỏi mọi điều xấu từ bản thân bầy tôi và mọi điều xấu từ việc làm và hành vi của bầy tôi. Quả thật, người nào được Allah hướng dẫn sẽ không bao giờ bị lạc lối, còn người nào bị Ngài làm cho lạc lối thì sẽ không bao giờ tìm thấy sự hướng dẫn. Bề tôi chứng nhận rằng không có Thượng Đế đích thực nào ngoài Allah, Ngài là Thượng Đế duy nhất, không có đối tác, và bề tôi chứng nhận Muhammad là người bề tôi và là vị Thiên Sứ của Ngài. Cầu xin Allah ban bình an và phúc lành cho Người, cho gia quyến của Người, cho các bạn đồng hành của Người và những ai đi theo họ bằng những hành động tốt đẹp:

Quả thật, sự thờ phượng không được hoàn tất cũng như không được chấp nhận nếu không dựa trên hai vấn đề cơ bản: Ikhlas (lòng thành tâm) vì Allah Toàn Năng và noi theo Thiên Sứ của Ngài ﷺ. Allah Tối Cao phán:

﴿وَمَآ أُمِرُوٓاْ إِلَّا لِيَعۡبُدُواْ ٱللَّهَ مُخۡلِصِينَ لَهُ ٱلدِّينَ حُنَفَآءَ...﴾

{Chúng chỉ được lệnh phải thờ phượng một mình Allah, phải toàn tâm và tuyệt đối hết lòng thần phục Ngài ...} [chương 98 - Al-Baiyinah, câu 5]. Sự thành tâm với Allah: Hành động với định tâm làm hài lòng Allah Tối Cao và thực hiện các mệnh lệnh của Ngài. Noi theo Thiên Sứ của Allah ﷺ: Hành động dựa theo những gì đến từ Thiên Sứ của Allah ﷺ, không thêm bớt bất cứ gì; điều này chỉ có thể đạt được bằng cách biết được Sunnah (đường lối và sự hướng dẫn, chỉ dạy) của Người ﷺ.

Do đó, điều rất quan trọng đối với một người là phải đảm bảo rằng mọi hành vi thờ phượng của mình đều dựa trên cơ sở từ Kinh Sách (Qur'an) của Allah Tối Cao và Sunnah của Thiên Sứ ﷺ, để trở thành một người thờ phượng Allah một cách có cơ sở hiểu biết, vững chắc trong cách thức cũng như không gây khó khăn trong thực hành thờ phượng, đi đúng theo tấm gương của Thiên Sứ ﷺ trong hành động, và để gia tăng tình yêu dành cho Allah và Thiên Sứ của Ngài, và để cảm thấy gần gũi với Allah Tối Cao thông qua hành động này.

﴿وَمَآ أُمِرُوٓاْ إِلَّا لِيَعۡبُدُواْ ٱللَّهَ مُخۡلِصِينَ لَهُ ٱلدِّينَ حُنَفَآءَ...﴾

{Chúng chỉ được lệnh phải thờ phượng một mình Allah, phải toàn tâm và tuyệt đối hết lòng thần phục Ngài ...} [chương 98 - Al-Baiyinah, câu 5].

Cần lưu ý rằng một số hành vi thờ phượng diễn

ra dưới nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt là những hành vi thờ phượng được lặp đi lặp lại, chẳng hạn như Wudu, tắm và hành lễ Salah.

Giá trị cho điều này - tuy nhiên Allah biết rõ nhất - đến từ nhiều khía cạnh, gồm:

Thứ nhất: Tạo điều kiện dễ dàng cho Mukallaf (người chịu trách nhiệm và chấp hành nghĩa vụ), rằng có thể lựa chọn từ những kiểu đó, và có thể làm theo bất kỳ kiểu nào.

Thứ hai: Giảm bớt sự nhàm chán và tẻ nhạt khi chỉ cho phép sử dụng một loại duy nhất.

Thứ ba: Sự chuyển động của trái tim và hoạt động của nó trong việc chứng thực sự thờ phượng, bởi vì nếu cứ khăng khăng giữ một kiểu cách sẽ khiến nó trở thành một thói quen, và do đó nếu cứ tiếp tục như vậy thì một người có thể nói hoặc làm điều đó mà không nhận ra. Nhưng nếu chuyển từ kiểu cách này sang kiểu cách khác thì trái tim vận động và tích cực trong ý định tôn thờ và đạt được sự tôn thờ Allah Tối Cao, và noi gương Thiên Sứ của Ngài ﷺ.

Các học giả đã có những luồng quan điểm khác nhau về loại hình thờ phượng này: Tốt hơn là nên trung thành với một loại hình, chọn loại hoàn thiện nhất hoặc chính xác nhất, hoặc loại tương tự, và tiếp tục với nó? Hay tốt hơn là đôi khi làm thế này, đôi khi làm thế kia?

Luồng quan điểm được cho là có hợp lý nhất là đôi khi nên làm thế này, và đôi khi thì nên thế kia;

để một người có thể thực hiện cả hai loại và noi gương của Nabi ﷺ, trừ khi sự đa dạng đó phù hợp với tình huống cụ thể của một trong hai loại, trong trường hợp đó phải giới hạn ở loại phù hợp đó, chẳng hạn như một số loại hành lễ Salah trong hoàn cảnh sợ hãi.

Một trong những điều đã được thuật lại dưới nhiều hình thức khác nhau và nằm trong quy tắc này: Một số quy định về sự thanh tẩy, các hình thức hành lễ Salah và những lời tụng niệm của chúng.

Một số giáo luật thực hành được thu thập và được viết tóm tắt hoặc được xem xét về các chương thanh tẩy, hành lễ Salah và tang lễ. Chúng được dựa trên những gì được nêu trong Kinh Sách của Allah Tối Cao hoặc được tường thuật lại chính xác từ Thiên Sứ của Allah ﷺ.

Chúng tôi cầu xin Allah Tối Cao biến công việc của chúng tôi hoàn toàn vì Ngài, Đấng Toàn năng, Đấng Oai Nghiêm, và biến nó thành sự bảo tồn giáo luật Shari'ah của Ngài và mang lại lợi ích cho những bề tôi của Ngài, quả thật Ngài là Đấng Quảng đại.

Alhamdulilah, mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng lên Allah, Đấng Chủ Tể của các thế giới và vạn vật. Cầu xin Allah ban bình an và phúc lành cho Người Bề Tôi của Ngài, Vị Thiên Sứ của Ngài, Nabi của chúng ta Muhammad, cho gia quyến của Người, cho các bạn đồng hành của Người và những ai đi theo họ bằng những hành động tốt đẹp cho đến Ngày Phán Xét.

Muhammad bin Saleh Al-'Uthaimin

Phần một: Sự thanh tẩy

Wudu.
Tắm.
Tayammum.
Lau giày (vớ).
Lau khăn quấn đầu.
Lau chỗ băng bó vết thương.

Wudu

Wudu: Là sự thờ phượng Allah Tối Cao bằng cách rửa bốn chi theo một cách được qui định.

Wudu là bắt buộc đối với bất kỳ người nào đang trong tình trạng không tinh khiết muốn thực hiện hành lễ Salah; như Allah Tối Cao đã phán:

﴿يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُوٓاْ إِذَا قُمۡتُمۡ إِلَى ٱلصَّلَوٰةِ فَٱغۡسِلُواْ وُجُوهَكُمۡ وَأَيۡدِيَكُمۡ إِلَى ٱلۡمَرَافِقِ وَٱمۡسَحُواْ بِرُءُوسِكُمۡ وَأَرۡجُلَكُمۡ إِلَى ٱلۡكَعۡبَيۡنِ...﴾

{Hỡi những người có đức tin, khi các ngươi muốn dâng lễ nguyện Salah thì các ngươi (phải làm Wudu' bằng cách) rửa mặt của các ngươi, hai tay của các ngươi đến khỏi cùi chỏ, các ngươi hãy (dùng hai bàn tay thắm nước) vuốt đầu của các ngươi, (sau đó) các ngươi rửa hai bàn chân của các ngươi đến mắt cá ...} [chương 5 – Al-Ma-idah, câu 6]

Wudu là điều kiện để hành lễ Salah có hiệu lực và được chấp nhận, bởi vì Nabi ﷺ đã nói:

«لَا يَقْبَلُ اللهُ صَلَاةَ أَحَدِكُمْ إِذَا أَحْدَثَ حَتَّى يَتَوَضَّأَ».

{Allah không chấp nhận hành lễ Salah của bất kỳ ai trong các ngươi nếu người đó trong tình trạng không tinh khiết cho đến khi đã làm Wudu.} Do Al-Bukhari và những người khác ghi theo lời thuật của Abu Huroiroh[1].

Một số ân phước của Wudu được thuật lại:

Ông 'Umar thuật lại rằng Nabi ﷺ nói:

«مَا مِنْكُمْ مِنْ أَحَدٍ يَتَوَضَّأُ فَيُسْبِغُ الْوَضُوءَ، ثُمَّ يَقُولُ: أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُ اللهِ وَرَسُولُهُ إِلَّا فُتِحَتْ لَهُ أَبْوَابُ الْجَنَّةِ الثَّمَانِيَةُ يَدْخُلُ مِنْ أَيِّهَا شَاءَ».

{Trong các ngươi không có ai chu đáo làm Wudu rồi nói: Ash ha đu al la ila ha il lol loh, wa an na Mu ham ma đanh 'ab đul loh wa ro su luh, ngoại trừ tám cánh cổng Thiên Đàng sẽ mở ra cho y, và y có thể vào bất kỳ cánh cổng nào mình muốn.}[2]

Ông 'Uthman thuật lại rằng Nabi ﷺ nói:

«مَنْ تَوَضَّأَ فَأَحْسَنَ الْوُضُوءَ خَرَجَتْ خَطَايَاهُ مِنْ جَسَدِهِ، حَتَّى تَخْرُجَ مِنْ تَحْتِ أَظْفَارِهِ».

{Ai chu đáo làm Wudu thì tội lỗi của người đó sẽ rời khỏi thân thể của y, thậm chí chúng rời đi từ

---

1 Al-Bukhari ghi trong Tập Al-Hiyal, chương về hành lễ Salah, số (6954); và Muslim trong Tập At-Taharah, chương về sự bắt buộc thanh tẩy để hành lễ Salah, số (225).

2 Muslim ghi trong Tập At-Taharah, chương về những lời tụng niệm được khuyến nghị sau Wudu, số (234) không có lời: "Ol lo hum maj 'al ni mi nat tâu wa bin, waj 'al ni mi nal mu ta toh hi rin", lời này được At-Tirmizdi ghi trong Tập At-Taharah, chương về những điều được nói sau Wudu, số (55).

dưới móng tay của y.} Muslim ghi lại[1].

Ông 'Ali bin Abu Talib thuật lại rằng Nabi ﷺ nói:

«إِسْبَاغُ الْوُضُوءِ عَلَى الْمَكَارِهِ، وَإِعْمَالُ الْأَقْدَامِ إِلَى الْمَسَاجِدِ، وَانْتِظَارُ الصَّلَاةِ بَعْدَ الصَّلَاةِ يَغْسِلُ الْخَطَايَا غَسْلًا».

{Chu đáo làm Wudu ngay cả khi khó khăn, đi bộ đến Masjid và chờ đợi hành lễ Salah tiếp theo sau hành lễ Salah (trước), sẽ rửa sạch hoàn toàn tội lỗi.}[2]

* Cách thức Wudu:

1- Định tâm - không nói thành lời mà nói trong tim - tẩy sạch sự ô uế, hoặc làm Wudu cho một việc gì đó được quy định, chẳng hạn như hành lễ Salah; bởi vì Allah Toàn Năng biết những gì trong trái tim, và bởi vì Nabi ﷺ đã không nói ra thành lời cho sự định tâm đó khi làm Wudu, hành lễ Salah hoặc bất kỳ hành động thờ phượng nào của mình.

2- Sau đó nói: "Bis mil lah" - nghĩa là Nhân danh Allah.

3- Sau đó, rửa hai bàn tay ba lần.

4- Sau đó, súc miệng, hít nước vào mũi và hỉ mũi ba lần với ba ngụm nước.

5- Sau đó, rửa mặt ba lần. Phạm vi khuôn mặt được tính từ nơi tóc mọc trên đầu đến râu và cằm

---

1 Muslim ghi trong Tập At-Taharah, chương về việc xóa bỏ tội lỗi bằng nước Wudu, Số (245).

2 Abu Ya'la (1/379) số (488), Al-Bazzar (2/161) số (528), và Al-Hakim trong "Al-Mustadrak" (1/132).

theo chiều dài, và từ tai này sang tai kia theo chiều rộng.

6- Sau đó, rửa khuỷu tay phải, rồi khuỷu tay trái, từ đầu ngón tay đến cùi chỏ ba lần, và cùi chỏ nằm trong phần cần phải rửa.

7- Sau đó, dùng hai bàn tay lau đầu một lần, làm ướt hai bàn tay, và bắt đầu lau từ phía trước đầu cho đến phía sau đầu, sau đó đưa hai bàn tay trở lại vị trí ban đầu. Phạm vi đầu là nơi tóc mọc từ mép khuôn mặt ở phía trước đến gáy ở phía sau và giữa hai tai bên phải và bên trái.

8- Sau đó, dùng hai ngón tay lau tai một lần, cụ thể là áp ngón trỏ vào vành tai trong, ngón cái ở vành tai ngoài rồi lau từ dái tai lên vành tai trên.

9- Sau đó, rửa bàn chân phải, rồi bàn chân trái, từ ngón chân đến mắt cá chân ba lần, và rửa cả mắt cá chân, và chúng là hai phần xương nhô ra ở dưới cùng của cẳng chân.

Có thể giới hạn số lần rửa là ba lần, hoặc hai lần.

Tắm

Tắm: Là hành động thờ phượng Allah Tối Cao bằng cách tẩy rửa toàn bộ cơ thể. Đây là hành động bắt buộc đối với bất kỳ ai đang trong tình trạng Junub (sau khi quan hệ tình dục, xuất tinh, kinh nguyệt) hoặc các tình trạng khác được yêu cầu phải tắm; bởi vì Allah Tối Cao đã phán:

﴿...وَإِن كُنتُمْ جُنُبًا فَٱطَّهَّرُواْ...﴾

{...Trường hợp các ngươi trong tình trạng Junub

thì các ngươi phải rửa toàn thân (tắm)...} [chương 5 – Al-Ma-idah, câu 6]

* Cách thức tắm:

1- Định tâm, không nói thành lời, rằng tắm để loại bỏ tình trạng không tinh khiết ở cấp độ nặng hoặc tắm bởi một việc gì đó mà cần phải tắm theo qui định của giáo luật, chẳng hạn như hành lễ Salah ngày thứ Sáu.

2- Sau đó, nói: Bis mil lah

3- Sau đó, rửa hai bàn tay ba lần.

4- Sau đó rửa vùng kín của mình.

5- Sau đó, thực hiện Wudu giống như Wudu để hành lễ Salah.

6- Sau đó, gội đầu, và dùng các ngón tay chà cọ chân tóc cho đến ngọn tóc, rồi đổ nước lên tóc ba lần.

7- Sau đó, tẩy rửa phần còn lại của cơ thể.

Nếu có vết gãy xương hoặc vết thương ở bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể cần phải đặt vật chắn lên, nên đặt vật chắn lên đó và lau bên trên vật chắn đó thay vì rửa phần bên dưới, bởi vì không thể rửa được vì có rào cản; chỉ cần lau qua là đủ, như Allah Tối Cao đã phán:

﴿فَٱتَّقُواْ ٱللَّهَ مَا ٱسۡتَطَعۡتُمۡ...﴾

{Vì vậy, các ngươi hãy kính sợ Allah (nhiều nhất có thể) theo khả năng của các ngươi ...} [chương 64 - At-Taghabun, câu 16]. Đây là sự lau do không còn cách nào khác, vì vậy nó được ước tính theo diện

tích và thời gian, không được vượt quá vị trí cần lau. Nếu vết gãy xương hoặc vết thương lành lại thì vật chắn phải được loại bỏ (và hành động lau không còn được áp dụng).

Nếu có vết nứt hoặc vết thương ở bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể có thể bị tổn hại do việc tắm rửa, và không có vật che chắn nào trên chỗ vết thương đó thì lau bằng nước thay vì rửa. Nếu việc lau gây hại, sẽ thực hiện Tayammum, bởi Allah Tối Cao đã phán:

﴿فَٱتَّقُواْ ٱللَّهَ مَا ٱسۡتَطَعۡتُمۡ...﴾

{Vì vậy, các ngươi hãy kính sợ Allah (nhiều nhất có thể) theo khả năng của các ngươi ...} [chương 64 - At-Taghabun, câu 16]. Và Ngài phán:

﴿...هُوَ ٱجۡتَبَىٰكُمۡ وَمَا جَعَلَ عَلَيۡكُمۡ فِي ٱلدِّينِ مِنۡ حَرَجٖ...﴾

{...Ngài đã chọn các ngươi nhưng Ngài đã không gây khó khăn cho các ngươi trong tôn giáo...} [chương 22 – Al-Hajj, câu 78].

Việc lau này - dù là trên vật che chắn hay trực tiếp bộ phận cơ thể bị bệnh (tổn thương) - thay thế cho tắm rửa, do đó nó hoàn tất việc thanh tẩy và không cần phải lặp lại việc tắm sau khi lý do được miễn giảm không còn nữa.

Nếu đã tìm thấy đủ nước cho một phần của cơ thể thì sử dụng nó và thực hiện Tayammum cho phần còn lại.

Tayammum

Tayammum: Là hành động tôn thờ Allah Tối Cao

bằng cách thanh tẩy bằng đất bụi, thông qua việc lau mặt và hai tay, khi không thể sử dụng nước, do thiếu hụt hoặc bị tổn hại khi dùng vì lý do bệnh tật hoặc lý do khác.

Đây là một hình thức thay thế cho việc thanh tẩy bằng nước đối với các loại ô uế nhỏ hoặc lớn. Allah Tối Cao phán:

﴿يَـٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُوٓاْ إِذَا قُمْتُمْ إِلَى ٱلصَّلَوٰةِ فَٱغْسِلُواْ وُجُوهَكُمْ...﴾

{Hỡi những người có đức tin, khi các ngươi muốn dâng lễ nguyện Salah thì các ngươi (phải làm Wudu' bằng cách) rửa mặt của các ngươi ...} đến lời phán của Ngài:

﴿...وَإِن كُنتُم مَّرْضَىٰٓ أَوْ عَلَىٰ سَفَرٍ أَوْ جَآءَ أَحَدٌ مِّنكُم مِّنَ ٱلْغَآئِطِ أَوْ لَـٰمَسْتُمُ ٱلنِّسَآءَ فَلَمْ تَجِدُواْ مَآءً فَتَيَمَّمُواْ صَعِيدًا طَيِّبًا فَٱمْسَحُواْ بِوُجُوهِكُمْ وَأَيْدِيكُم مِّنْهُ ۚ مَا يُرِيدُ ٱللَّهُ لِيَجْعَلَ عَلَيْكُم مِّنْ حَرَجٍ وَلَـٰكِن يُرِيدُ لِيُطَهِّرَكُمْ وَلِيُتِمَّ نِعْمَتَهُۥ عَلَيْكُمْ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ﴾

{...Trường hợp các ngươi bị bệnh hoặc đang trên đường đi xa hoặc sau khi đại tiểu tiện hoặc sau khi chung đụng (ăn nằm) với vợ nhưng không tìm thấy nước (để tẩy rửa) thì các ngươi hãy Tayammum trên đất sạch, các ngươi hãy lau mặt và hai tay của các ngươi. Allah không hề muốn gây khó khăn cho các ngươi mà Ngài chỉ muốn tẩy sạch các ngươi, Ngài chỉ muốn hoàn tất ân huệ của Ngài cho các ngươi, mong rằng các ngươi biết tri ân.} [chương 5 – Al-Ma-idah, câu 6]

Thanh tẩy bằng Tayammum là một hình thức thanh tẩy hoàn toàn loại bỏ các tình trạng ô uế của cơ thể cho đến khi có thể sử dụng nước trở lại, như Allah Tối Cao phán:

﴿...وَلَٰكِن يُرِيدُ لِيُطَهِّرَكُمْ...﴾

{... mà Ngài chỉ muốn tẩy sạch các ngươi ...} [chương 5 – Al-Ma-idah, câu 6]. Và Nabi ﷺ nói:

«جُعِلَتْ لِي الأَرْضُ مَسْجِدًا وَطَهُورًا، وَأَيُّمَا رَجُلٍ مِنْ أُمَّتِي أَدْرَكَتْهُ الصَّلَاةُ فَلْيُصَلِّ».

{Ta được ban cho trái đất làm nơi để Ta phủ phục và thanh tẩy. Vậy nên bất cứ khi nào một người trong cộng đồng tín đồ của Ta đến giờ hành lễ Salah, hãy hành lễ Salah.} Al-Bukhari ghi lại[1], từ "At-Tahur" được nói trong Hadith mang nghĩa sạch sẽ và được dùng để thanh tẩy.

Vì vậy, nếu một người thực hiện Tayammum cho một hành lễ Salah tự nguyện, anh ta được phép thực hiện nó cho hành lễ Salah bắt buộc. Việc thực hiện Tayammum cho hành lễ Salah trước khi thời gian bắt đầu là hợp lệ và không mất hiệu lực khi thời gian kết thúc. Nếu một người thực hiện Tayammum cho một sự ô uế nhỏ, thì Tayammum của người đó sẽ không bị vô hiệu trừ khi bị làm cho mất hiệu lực bởi

---

1 Al-Bukhari ghi trong Tập Tayammum, chương về lời phán của Allah: {... nhưng không tìm thấy nước (để tẩy rửa) thì các ngươi hãy Tayammum trên đất sạch, các ngươi hãy lau mặt và hai tay của các ngươi...}, số (335); và Muslim trong Tập các Masjid, số (521) theo lời thuật của Jabir.

một sự ô uế khác. Nếu một người thực hiện Tayammum cho một sự ô uế lớn thì Tayammum của người đó không bị vô hiệu trừ khi có một sự ô uế lớn khác.

Tuy nhiên, Tayammum sẽ trở nên vô hiệu khi lý do đó biến mất. Nếu anh ta tìm thấy nước, Tayammum của anh ta sẽ trở nên vô hiệu. Nếu anh ta bình phục sau cơn bệnh, Tayammum của anh ta sẽ trở nên vô hiệu, dù đó là ô uế nhỏ hay lớn, anh ta phải thực hiện Wudu cho những tình trạng ô uế nhỏ mà trước đó đã thực hiện Tayammum, và phải tắm cho những tình trạng ô uế lớn mà trước đó đã thực hiện Tayammum.

Tayammum có hiệu lực với mọi loại mặt đất, dù là đất, cát, đá, hay trên bất kỳ loại bề mặt nào chúng bám vào, chẳng hạn như tường. Bởi vì Nabi ﷺ đã nói:

«وَجُعِلَتْ لِي الْأَرْضُ مَسْجِدًا وَطَهُورًا».

{Ta được ban cho trái đất làm nơi để Ta phủ phục và thanh tẩy.}[1]

Ông Abu Juhaim bin Al-Harith bin As-Simmah Al-Ansari thuật lại:

«أَنَّ النَّبِيَّ صَلَّى اللهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ لَقِيَهُ رَجُلٌ فَسَلَّمَ عَلَيْهِ فَلَمْ يَرُدَّ عَلَيْهِ صَلَّى اللهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ حَتَّى أَقْبَلَ عَلَى الجِدَارِ، فَمَسَحَ بِوَجْهِهِ وَيَدَيْهِ، ثُمَّ رَدَّ عَلَيْهِ السَّلَامَ».

{Một người đàn ông gặp Nabi ﷺ và chào Salam

[1] Truy xuất nguồn Hadith đã được đề cập ở phần trước đó.

Người. Người ﷺ không đáp lại lời chào Salam cho đến khi Người quay về phía bức tường, lau mặt và tay mình, rồi đáp lại lời chào Salam.} Al-Bukhari[1].

* Cách thức Tayammum:

Định tâm tẩy sạch tình trạng ô uế để hành lễ Salah hoặc điều gì đó tương tự mà Tayammum được chỉ định, rồi nói: "Bis mil lah", rồi vỗ nhẹ hai bàn tay xuống đất một lần, lau mặt và hai bàn tay.

Lau giày

Giày ở đây có nghĩa là thứ được mang ở chân, làm bằng da hoặc tương tự.

Tất là thứ được mang ở bàn chân, làm bằng cotton hoặc chất liệu tương tự, còn được gọi là vớ.

* Quy định về việc lau giày, tất:

Việc lau chúng là Sunnah đến từ Thiên Sứ của Allah ﷺ. Vì vậy, bất cứ ai mang chúng, lau chúng sẽ tốt hơn là tháo chúng ra để rửa chân.

Bằng chứng cho điều đó là Hadith của Al-Mughirah bin Shu'bah,

أَنَّ النَّبِيَّ صلَّى اللهُ عليهِ وسلَّمَ تَوَضَّأَ، قالَ المُغِيرَةُ: فأَهْوَيْتُ لِأَنْزِعَ خُفَّيْهِ، فَقَالَ: «دَعْهُمَا؛ فَإِنِّي أَدْخَلْتُهُمَا طَاهِرَتَيْنِ»، فَمَسَحَ عَلَيْهِمَا.

Nabi ﷺ làm Wudu. Al-Mughirah nói: Tôi đưa tay ra để cởi giày cho Người, nhưng Người nói: {Cứ để vậy; Ta đã mang chúng vào khi ta có Wudu} và

[1] Al-Bukhari ghi ở Tập Tayammum, chương Tayammum dành cho người ở tại địa phương khi không có nước, số (337); và Muslim ghi ở Tập kinh nguyệt, chương Tayammum, số (369).

Người lau chúng[1].

Tính hợp pháp của việc lau giày, tất đã được xác thực trong Kinh Sách của Allah và Sunnah của Thiên Sứ của Allah ﷺ.

Đối với Kinh Sách của Allah, trong lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿يَـٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُوٓاْ إِذَا قُمْتُمْ إِلَى ٱلصَّلَوٰةِ فَٱغْسِلُواْ وُجُوهَكُمْ وَأَيْدِيَكُمْ إِلَى ٱلْمَرَافِقِ وَٱمْسَحُواْ بِرُءُوسِكُمْ وَأَرْجُلَكُمْ إِلَى ٱلْكَعْبَيْنِ...﴾

{Hỡi những người có đức tin, khi các ngươi muốn dâng lễ nguyện Salah thì các ngươi (phải làm Wudu' bằng cách) rửa mặt của các ngươi, hai tay của các ngươi đến khỏi cùi chỏ, các ngươi hãy (dùng hai bàn tay thắm nước) vuốt đầu của các ngươi, (sau đó) các ngươi rửa hai bàn chân của các ngươi đến mắt cá...} [chương 5 – Al-Ma-idah, câu 6]. Lời phán của Allah Tối Cao:

﴿...وَأَرْجُلَكُمْ...﴾

{...وَأَرْجُلَكُمْ...} - {...hai bàn chân của các ngươi...}, có hai cách đọc thuộc bảy cách đọc chính xác được thuật lại từ Thiên Sứ của Allah ﷺ.

Cách thứ nhất là: {وَأَرْجُلَكُمْ} liên kết với lời {وُجُوهَكُمْ}- {mặt của các ngươi}, vì vậy hai bàn chân được yêu cầu phải rửa (giống như khuôn mặt).

---

1 Al-Bukhari ghi trong Tập Wudu, chương: Nếu anh ta đặt chân vào trong khi chúng sạch sẽ, số (206); và Muslim ghi trong Tập Wudu, chương: Lau giày, số (274/79).

Cách thứ hai là: {وَأَرْجُلَكُمْ} liên kết với lời {بِرُءُوسِكُمْ}-{đầu của các ngươi}, vì vậy hai bàn chân được yêu cầu phải lau (giống như đầu)[1].

Điều làm rõ rằng bàn chân cần phải được lau hoặc rửa chính là Sunnah, khi mà Thiên Sứ của Allah ﷺ thường rửa hai bàn chân của Người khi chúng không mang gì, và thường lau khi chúng mang giày.

Về bằng chứng của Sunnah về vấn đề này: Đây là Sunnah được xác nhận từ Thiên Sứ của Allah ﷺ ở cấp độ Tawatur (được truyền lại với nhiều đường truyền như các giọt mưa rơi xuống liên tục). Imam Ahmad đã nói: "Tôi không có sự nghi ngờ trong lòng về việc lau chùi. Có đến bốn mươi Hadith về điều này từ Thiên Sứ của Allah ﷺ và các bạn đồng hành của Người."

Trong số những điều được đề cập trong "An-Nazhm": Lời của tác giả đã nói[2]:

Trong số các Hadith ở cấp độ Tawatur: Hadith “Bất kỳ ai nói dối” *** và “Bất kỳ ai xây một ngôi nhà cho Allah và tìm kiếm phần thưởng”

và giấc mộng, quyền cầu xin ân xá, Hawdh (hồ nước), và việc lau giày tất, và đây là một số trong số đó.

---

1 Nafi'a, Ibnu 'Amir và Hafs đọc theo sự thuật lại của 'Asim và Al-Kisa’i theo cách thứ nhất; và Ibnu Kathir, Abu 'Amru và Shu’bah đọc theo sự thuật lại của 'Asim và Hamzah theo cách thứ hai, như được nói trong “Al-Kashf ‘An Wujuh Al-Qira’at Al-Sab’a” (1/406).

2 An-Nazhm của học giả Tawdi Ibnu Sawdah, giống như ông đã đề cập trong bình luận của ông về Sahih Al-Bukhari (1/125).

* Điều kiện để lau giày, tất:

Có bốn điều kiện cần thiết để lau giày, tất:

Điều kiện thứ nhất: Phải mang chúng trong trạng thái tinh khiết. Bằng chứng cho điều đó là lời của Nabi ﷺ với Al-Mughirah bin Shu'bah:

«دَعْهُمَا؛ فَإِنِّي أَدْخَلْتُهُمَا طَاهِرَتَيْنِ».

{Cứ để vậy; Ta đã mang chúng vào khi ta có Wudu.}[1].

Điều kiện thứ hai: Giày hoặc tất (vớ) phải sạch. Nếu chúng không tinh khiết, không được phép lau lên chúng, bằng chứng cho điều đó là:

«أَنَّ رَسُولَ اللَّهِ صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ صَلَّى ذَاتَ يَوْمٍ بِأَصْحَابِهِ وَعَلَيْهِ نَعْلَانِ، فَخَلَعَهُمَا فِي أَثْنَاءِ صَلَاتِهِ، وَأَخْبَرَ أَنَّ جِبْرِيلَ أَخْبَرَهُ بِأَنَّ فِيهِمَا أَذًى أَوْ قَذَرًا».

{Một ngày nọ, Thiên Sứ của Allah ﷺ dẫn hành lễ Salah cho các bạn đồng hành của mình trong khi Người vẫn mang giày. Rồi đột nhiên Người đã cởi chúng ra trong khi đang hành lễ Salah và sau đó Người cho biết rằng đại Thiên Thần Jibril đã cho Người biết rằng trên chúng có thứ gì đó ô uế.}[2] Điều này chỉ ra rằng không được phép hành lễ Salah ở nơi có thứ gì đó ô uế, vì nếu lau thứ ô uế đó bằng nước, người lau sẽ bị nhiễm ô uế, do đó việc lau không thể thanh tẩy được.

---

1 Truy xuất nguồn của Hadith đã được đề cập (trang 180).

2 Abu Dawood ghi trong Tập hành lễ Salah, chương hành lễ Salah trên giày, số (650); và Ahmad (3/20) theo lời thuật của Abu Sa'ed.

Điều kiện thứ ba: Lau chúng trong tình trạng có sự ô uế nhỏ, không áp dụng tình trạng ô uế lớn, hoặc điều gì đó đòi hỏi phải tắm, bằng chứng cho điều đó là Hadith của Safwan bin 'Assal nói:

«أَمَرَنَا رَسُولُ اللَّهِ صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ إِذَا كُنَّا سَفْرًا أَلَّا نَنْزِعَ خِفَافَنَا ثَلَاثَةَ أَيَّامٍ وَلَيَالِيَهُنَّ إِلَّا مِنْ جَنَابَةٍ، وَلَكِنْ مِنْ غَائِطٍ وَبَوْلٍ وَنَوْمٍ».

{Thiên Sứ của Allah ﷺ đã ra lệnh cho chúng tôi, nếu chúng tôi đang đi du hành thì không cởi giày trong ba ngày ba đêm, ngoại trừ những lúc cơ thể gặp tình trạng ô uế lớn, còn đối với tình trạng sau khi đi đại tiện, đi tiểu và ngủ (thì vẫn tiếp tục mang không cần cởi ra).}[1]. Vì vậy, chỉ được phép lau đối với các tình trạng ô uế nhỏ, không được lau đối với các tình trạng ô uế lớn, dựa theo Hadith mà chúng tôi đã đề cập.

Điều kiện thứ tư: Việc lau phải được thực hiện trong thời gian quy định của giáo luật, tức là một ngày một đêm đối với người dân địa phương và ba ngày đêm đối với khách lữ hành, bởi vì 'Ali bin Abi Talib nói: {Nabi ﷺ đã ấn định một ngày và một đêm cho người đang tại địa phương, và ba ngày và ba đêm cho người lữ hành. Tức là về việc lau giày.} Muslim[2].

---

1 At-Tirmizdi ghi trong Tập thanh tẩy, chương lau giày, số (96); An-Nasa-i ghi trong Tập thanh tẩy, chương thời điểm lau giày, số (127); Ibnu Majah trong Tập thanh tẩy, chương Wudu' sau khi ngủ dậy, số (478); và Ahmad (4/239).

2 Muslim ghi trong Tập thanh tẩy, chương về thời điểm lau giày, số (276).

Thời gian qui định này bắt đầu được tính từ lần lau đầu tiên sau khi xảy ra tình trạng ô uế, và kết thúc sau 24 giờ đối với người cư trú tại địa phương và 72 giờ đối với người đang là khách lữ hành. Vì vậy, nếu chúng ta tính rằng một người đã thanh tẩy bản thân để hành lễ Salah Fajr vào sáng thứ Ba, thì người đó duy trì trạng thái thanh tẩy cho đến khi hành lễ Salah 'I-sha vào tối thứ Tư, và ngủ, sau đó thức dậy hành lễ Salah Fajr vào sáng thứ Tư, và lau vào lúc năm giờ chiều; nếu thời gian được tính từ năm giờ sáng thứ tư thì sẽ kết thúc vào năm giờ sáng thứ năm. Nếu giả sử một ngươi lau vào thứ Năm trước năm giờ; người đó có thể hành lễ Salah Fajr - nghĩa là Fajr vào thứ Năm - với lần lau này, và cũng có thể thực hiện bất cứ hành lễ Salah nào mình muốn miễn là vẫn trong trạng thái tinh khiết; bởi vì theo luồng quan điểm đúng đắn nhất của các học giả thì Wudu không bị mất hiệu lực nếu thời gian lau đã trôi qua. Điều này là do Thiên Sứ của Allah ﷺ đã không chỉ định thời gian cho việc thanh tẩy, mà chỉ định thời gian cho việc lau mà thôi. Vì vậy khi thời hạn lau đã kết thúc, không được phép lau, nhưng nếu vẫn còn trong trạng thái tinh khiết, sự tinh khiết vẫn còn giá trị, bởi vì sự tinh khiết này đã được xác lập bằng chứng cứ giáo luật, và những gì đã được xác lập bằng chứng cứ giáo luật không thể bị loại bỏ trừ khi có chứng cứ giáo luật khác, và không có bằng chứng nào cho thấy Wudu bị vô hiệu hóa khi thời hạn lau kết thúc, và bởi vì nguyên tắc cơ bản là mọi

thứ được giữ nguyên cho đến khi có sự rõ ràng là nó phải được loại bỏ. Đây là những điều kiện cần thiết để lau giày, và còn có những điều kiện khác mà một số học giả đã đề cập, và một số trong số chúng là cần xem xét.

[chương 1 - Al-Fatihah, câu 1-7],

[chương 112 - Al-Ikhlas, câu 1], [chương 113 - Al-Falaq, câu 1], [chương 114 - An-Nas, câu 1],

[chương 84 - Al-Inshiqaq, câu 1],

[chương 109 - Al-Kafirun, câu 1] [chương 112 - Al-Ikhlas, câu 1]

Một Bộ Câu Hỏi Về Việc Lau Giày (Tất), Khăn Quấn Đầu Và Chỗ Băng Bó

Alhamdulilah, mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng lên Allah, Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật. Tôi cầu xin Allah ban bình an và phúc lành cho Nabi của chúng ta Muhammad, cho gia quyến của Người, cho các bạn đồng hành của Người và cho những ai đi theo bằng con đường tốt đẹp cho đến ngày Phán Xét.

Tôi đã nghe câu trả lời cho những câu hỏi được đặt ra cho tôi trong chương về việc lau giày (tất), khăn quấn đầu và chỗ băng bó vết thương. Câu trả lời của tôi giống hệt với bản ghi âm và tôi đã sửa đổi một vài chi tiết nhỏ. Tôi đã cho phép in ấn cho bất kỳ ai muốn in, với điều kiện là họ phải chú ý chỉnh sửa và không giữ bản quyền cho chính họ hoặc cho bất kỳ ai khác.

Tôi cầu xin Alalh ban cho mọi người sự thành công và được chấp nhận.

Người biên soạn của ông đã nói như thế

Muhammad Os-Saleh Al-'Uthaimin

vào ngày 19/05/1410 A.H

Lau giày (tất)

Câu hỏi (1): Việc một số nhà luật học quy định phải bao gồm điều kiện rằng giày (tất) phải bao phủ toàn bộ những nơi bắt buộc phải rửa của bàn chân, điều đó có đúng không?

Trả lời: Điều kiện này không đúng; bởi vì không có bằng chứng nào cho thấy điều đó; nếu được gọi là giày hoặc tất thì bản chất vẫn được giữ nguyên cho đến khi nó được thay đổi, được phép lau đối với tất cả. Bởi vì Sunnah cho phép lau là đối với giày một cách không giới hạn, và những gì giáo luật đã không giới hạn thì không ai có quyền hạn chế trừ khi họ có văn bản của giáo luật hoặc quy tắc giáo luật làm rõ sự hạn chế.

Theo đó, được phép lau lên giày (tất) rách và được phép lau giày (tất) mỏng; bởi vì mục đích của giày (tất) không phải là để che phủ (che phủ da) mà mục đích của giày (tất) là giữ ấm cho bàn chân và mang lại lợi ích cho nó.

Việc cho phép lau giày (tất) là bởi vì việc cởi nó ra gây khó khăn, và không có sự khác biệt giữa một chiếc giày (tất) mỏng và một chiếc giày (tất) dày, hay giữa một chiếc giày (tất) rách và một chiếc giày

(tất) còn tốt. Điều quan trọng miễn là tên của chiếc giày (tất) vẫn còn; và việc lau chúng là được phép.

Câu hỏi (2): Một người đàn ông thực hiện Tayammum và mang giày. Liệu anh ta có được phép lau giày nếu tìm thấy nước khi biết rằng mình đang mang giày trong trạng thái thanh sạch không?

Trả lời: Không được phép lau giày nếu việc thanh tẩy là hình thức Tayammum, bởi vì Người ﷺ đã nói:

«فَإِنِّي أَدْخَلْتُهُمَا طَاهِرَتَيْنِ».

{bởi vì Ta đã mang chúng vào khi ta có Wudu}[1], Sự thanh tẩy của Tayammum không liên quan đến bàn chân, mà nó chỉ áp dụng ở mặt và hai bàn tay.

Ngoài ra, nếu một người không có nước, hoặc bị bệnh và không thể sử dụng nước để Wudu; anh ta vẫn mang giày (tất) ngay cả khi không ở trong trạng thái tinh khiết, và chúng vẫn ở trên người anh ta - không có thời gian cụ thể - cho đến khi anh ta tìm thấy nước vì trước đó anh ta không có nước, hoặc anh ta bình phục sau cơn bệnh nếu anh ta bị ốm; bởi vì bàn chân không liên quan gì đến sự thanh tẩy của Tayammum.

Câu hỏi (3): Sự định tâm có bắt buộc không, nghĩa là: Nếu anh ta muốn mang giày hoặc vớ, anh ta có định tâm lau chúng không, và tương tự như vậy, anh ta có định tâm lau với tư cách là cư dân địa phương hoặc du khách, hay không bắt buộc?

---

1 Nguồn Hadith đã được đề cập (trang 180).

Trả lời: Không cần phải có sự định tâm ở đây. Bởi vì đây là một hành động mà qui định của nó được chỉ định ngay từ sự tồn tại của nó, nên nó không đòi hỏi phải có sự định tâm, như thể anh ta mặc một chiếc áo; ví dụ, không có điều kiện nào bắt buộc anh ta định tâm khi che phần kín của mình trong hành lễ Salah. Vì vậy, không có điều kiện rằng khi mang giày thì phải định tâm sẽ lau chúng, cũng không có điều kiện phải định tâm cho thời hạn lau chúng. Nhưng nếu anh ta là người lữ hành, anh ta có ba ngày, dù có định tâm hay không định tâm, còn nếu anh ta là đang cư trú tại địa phương thì anh ta có một ngày và một đêm, dù anh ta có định tâm hay không định tâm.

Câu hỏi (4): Khoảng cách hoặc hành trình cho phép lau giày (tất) trong ba ngày ba đêm là bao nhiêu?

Trả lời: Hành trình được phép rút ngắn hành lễ Salah là hành trình cho thời gian lau là ba ngày ba đêm, bởi vì Hadith của Safwan bin 'Assal mà chúng tôi đã đề cập có nói rằng:

«إِذَا كُنَّا سَفْرًا».

{Nếu chúng tôi đang là khách lữ hành.}[1], Khi một người đang là khách lữ hành và rút ngắn hành lễ nguyện Salah, người đó được lau trong ba ngày.

Câu hỏi (5): Nếu một du khách đến nơi hoặc một

[1] Nguồn Hadith đã được đề cập (trang 20).

cư dân du hành và đã bắt đầu lau thì thời gian của anh ta sẽ được tính như thế nào?

Trả lời: Nếu anh ta lau khi còn tại địa phương, sau đó đi du lịch; theo luồng quan điểm đúng đắn nhất thì việc lau của một lữ khách đã hoàn tất. Nếu anh ta là một du khách và sau đó đến nơi, hoàn tất việc lau của cư dân địa phương, đây là luồng quan điểm đúng đắn nhất.

Một số học giả cho rằng nếu một người đã lau tại địa phương rồi đi du lịch thì người đó đã hoàn tất việc lau của người tại địa phương. Nhưng điều chúng tôi nói đầu tiên thì đúng hơn, bởi vì người đàn ông này vẫn còn chút thời gian để lau trước khi lên đường, và anh ấy đã đi, nên đúng là anh ấy là một trong những lữ khách được phép lau trong ba ngày.

Câu hỏi (6): Một người có sự nghi ngờ về thời điểm bắt đầu và thời gian lau, vậy anh ta phải làm sao?

Trả lời: Trong trường hợp này, anh ta nên dựa trên sự chắc chắn. Nếu anh ta còn nghi ngờ: Anh ta đã lau cho hành lễ Salah Zhuhr hay 'Asr? Anh ta bắt đầu thời gian này bằng buổi hành lễ Salah 'Asr; bởi vì nguyên gốc của sự việc là không lau.

Bằng chứng cho quy tắc này - đó là: "Cơ bản là sự việc ở trên hiện trạng cũ", và "Cơ bản là không có" - và rằng Thiên Sứ của Allah ﷺ đã được hỏi về một người đàn ông rằng anh ta cảm thấy điều gì đó trong hành lễ Salah của mình, vì vậy Thiên Người ﷺ nói:

«لَا يَنْصَرِفْ حَتَّى يَسْمَعَ صَوْتًا، أَوْ يَجِدَ رِيحًا».

{Anh ta không rời đi cho đến khi nghe thấy tiếng hoặc ngửi thấy mùi.}[1]

Câu hỏi (7): Một người lau sau khi đã kết thúc thời gian lau, sau đó thực hiện hành lễ Salah. Phán quyết về hành lễ Salah của anh ta là gì?

Trả lời: Nếu lau sau khi đã kết thúc thời gian lau - dù là cư dân hay lữ khách - thì hành lễ Salah với hình thức thanh tẩy này là không có giá trị, bởi vì Wudu của nó không hợp lệ, do thời gian lau đã kết thúc, người đó phải thực hiện Wudu lại và phải rửa bàn chân, và phải thực hiện lại hành lễ Salah mà anh ta đã thực hiện với Wudu lau bàn chân sau khi thời gian lau kết thúc.

Câu hỏi (8): Nếu một người cởi tất (vớ) khi đang trong trạng thái đã làm Wudu, sau đó mang lại trước khi Wudu của mình bị vô hiệu, thì có được phép lau tất không?

Trả lời: Nếu anh ta cởi tất ra và mang lại khi đang trong trạng thái vẫn còn Wudu, nếu đây là lần Wudu đầu tiên của anh ta - nghĩa là, Wudu của anh ta không bị vô hiệu sau khi mang tất vào - thì không vấn đề gì khi mang lại đôi tất và lau chúng khi làm

---

1 Al-Bukhari ghi trong Tập Wudu, chương: Người ta không nên thực hiện Wudu trong trường hợp nghi ngờ cho đến khi đã chắc chắn, Số (137), và Muslim ghi trong Tập Kinh nguyệt, chương: Bằng chứng rằng bất kỳ ai đã chắc chắn về sự thanh sạch và sau đó nghi ngờ về sự ô uế đều có thể hành lễ trong trạng thái thanh sạch, Số (361) từ Hadith của 'Abdullah bin Zaid.

Wudu.

Nhưng nếu Wudu này là lần Wudu mà anh ta lau tất của mình; nếu cởi nó ra, anh ta không được phép mang nó và lau nó, bởi vì phải mang nó trong trạng thái đã thanh tẩy bằng nước, và đây là sự thanh tẩy bằng cách lau. Đây là điều được biết đến từ lời nói của giới học giả.

Nhưng nếu bất kỳ người hiểu biết nào nói rằng nếu anh ta mang lại đôi tất trong trạng thái thanh sạch - ngay cả đối với sự thanh tẩy bằng cách lau - thì anh ta có thể lau miễn là thời gian lau vẫn còn, thì đây là một tuyên bố mạnh mẽ, nhưng tôi không biết có ai nói điều này không, vì vậy điều ngăn cản tôi nói điều này là tôi chưa thấy ai nói điều này. Nếu bất kỳ học giả nào nói điều này; theo tôi thì điều này là đúng; vì sự thanh tẩy của việc lau là sự thanh tẩy đầy đủ, nên cần phải nói rằng nếu ai lau đồ mình mang khi đang trong trạng thái thanh tẩy bằng cách rửa, hãy để anh ta lau những gì anh ta mang trong sự thanh tẩy bằng cách lau; nhưng tôi chưa thấy ai nói như vậy.

Câu hỏi (9): Vậy chúng ta không nói rằng việc cởi giày làm mất hiệu lực việc lau phải không?

Trả lời: Nếu anh ta cởi giày ra thì sự thanh sạch của anh ta không bị mất hiệu lực, nhưng việc lau thì mất hiệu lực. Nếu anh ta mang chúng trở lại sau đó Wudu của anh ta bất hiệu lực, anh ta phải cởi giày và rửa chân.

Điều quan trọng là phải biết rằng việc phải mang

giày khi ở trong trạng thái được thanh tẩy bằng cách rửa chân, theo những gì chúng ta học được từ lời của các học giả.

Câu hỏi (10): Một người lau giày lần đầu, lần thứ hai cởi giày ra và lau tất. Việc lau của anh ta có hợp lệ không, hay anh ta phải rửa chân?

Trả lời: Có nhiều luồng quan điểm khác nhau về vấn đề này. Một số học giả tin rằng nếu ai đó lau một trong hai - lớp trên hoặc lớp dưới - thì phán quyết sẽ áp dụng cho lớp đó và không chuyển sang lớp còn lại.

Một số người cho rằng việc chuyển sang lớp thứ hai là được phép miễn là thời gian lau vẫn còn. Ví dụ: nếu anh ta lau giày, sau đó cởi giày ra và muốn làm Wudu, anh ta có thể lau tất, theo luồng quan điểm đúng đắn nhất. Tương tự như vậy, nếu anh ta lau tất, sau đó mang thêm một đôi tất khác hoặc một đôi giày, và lau lớp ở trên, theo luồng quan điểm đúng đắn nhất thì không có gì sai miễn là thời gian lau vẫn còn, nhưng thời gian lau được tính từ lần lau đầu tiên, không phải từ lần lau thứ hai.

Câu hỏi (11): Mọi người thường hỏi về hình thức lau đúng cách và vị trí lau.

Trả lời: Cách lau: Chỉ lau từ đầu ngón chân đến ống chân, nghĩa là lau ở phía trên cùng của giày (tất), và lau bằng cả hai tay ở cả hai chân, nghĩa là tay phải lau chân phải, tay trái lau chân trái cùng lúc, giống như lau tai; bởi vì đây chính là theo nghĩa đen của Sunnah. Theo lời của Al-Mughirah bin Shu'bah:

"rồi Người lau chúng"[1], Ông không nói: Người bắt đầu với chân phải, nhưng ông nói: "Người lau chúng." Vậy nghĩa đen của Sunnah là như vậy. Đúng vậy, nếu cho rằng phải thực hiện một trong hai tay thì Người sẽ bắt đầu bằng tay phải trước rồi mới đến tay trái.

Nhiều người dùng hai tay lau chân phải và cả hai tay cho chân trái. Theo tôi biết thì điều này không có cơ sở. Ngược lại, các học giả nói: Dùng tay phải lau chân phải và tay trái lau chân trái.

Câu hỏi (12): Chúng tôi thấy có người lau phần dưới và phần trên, vậy phán quyết về việc lau của những người này như thế nào? Phán quyết cho hành lễ Salah của họ là gì?

Trả lời: Hành lễ Salah của họ là hợp lệ và Wudu của họ cũng hợp lệ, nhưng họ cần nhớ rằng việc lau bên dưới không phải là hành động của Sunnah. Trong "As-Sunan" có ghi, ông 'Ali bin Abi Talib đã nói: {Nếu tôn giáo dựa trên ý kiến và suy nghĩ, thì phần đáy giày sẽ đáng được lau hơn là phần lưng giày. Nhưng tôi đã thấy Nabi ﷺ lau phần lưng giày.}[2], điều này cho thấy giáo luật chỉ yêu cầu lau phần trên cùng.

Câu hỏi (13): Câu nói của Ibnu 'Abbas được giải thích như thế nào: {Thiên Sứ của Allah ﷺ không lau

---

1 Nguồn Hadith đã được đề cập (trang 180).

2 Abu Dawood ghi trong Tập Thanh tẩy, chương: Lau thế nào?, Số (162).

sau chương Al-Ma-idah được thiên khải.}[1], và câu nói của 'Ali: "Quy định về giày có trước."[2]?

Trả lời: Tôi không biết: Hai Hadith của họ có được xác thực hay không? Tôi đã đề cập trước đây rằng: 'Ali bin Abi Talib là một trong những người thuật lại các Hadith về việc lau của Thiên Sứ ﷺ, và ông đã thuật lại chúng sau khi Người qua đời, và ông giải thích rằng Thiên Sứ ﷺ đã định thời gian cho chúng[3]. Điều này cho thấy qui định đã được xác thực cho đến sau khi Thiên Sứ của Allah ﷺ qua đời, và qui định này không thể hủy bỏ sau khi Thiên Sứ của Allah ﷺ qua đời.

Câu hỏi (14): Quy định về việc lau giày có áp dụng đối với phụ nữ như đối với nam giới không? Có sự khác biệt nào ở đây không?

Trả lời: Không có sự khác biệt giữa nam và nữ về vấn đề này. Cần phải biết một quy tắc, đó là: "Nguyên tắc cơ bản là những gì được thiết lập cho nam giới thì được thiết lập cho phụ nữ, và những gì được thiết lập cho phụ nữ thì được thiết lập cho nam giới, trừ khi có bằng chứng cho thấy sự tách biệt giữa họ."

Câu hỏi (15): Phán quyết về việc cởi tất hoặc một phần của tất - để gãi một chút ở bàn chân, hoặc lấy

---

1 Imam Ahmad thuật lại trong "Al-Musnad" (1/323).

2 Ibnu Abi Shaibah ghi trong "Al-Musannaf" (1/186), và xem: As-Sunan Al-Kubra của Al-Baihaqi (1/272).

3 Nguồn Hadith đã được đề cập (trang 21).

thứ gì đó ra khỏi bàn chân, chẳng hạn như một hòn đá nhỏ hoặc thứ gì đó tương tự - là gì?

Trả lời: Nếu anh ta nhét tay vào bên dưới tất; không có gì sai cả và cũng không có gì đáng trách cả. Tuy nhiên, nếu anh ta cởi nó ra, hãy xem xét: Nếu anh ta cởi ra một phần không đáng kể, không gây hại gì, nhưng nếu anh ta cởi ra nhiều đến mức để lộ hầu hết bàn chân thì sẽ làm mất hiệu lực việc lau chúng trong tương lai.

Câu hỏi (16): Cách hiểu phổ biến đối với nhiều người rằng họ chỉ lau giày (tất) cho năm lễ nguyện Salah, sau đó họ lại lặp lại như vậy.

Trả lời: Vâng, điều này trở nên phổ biến với đa số người. Họ nghĩ rằng chỉ có thể lau được cho năm lễ nguyện Salah mà thôi. Nhưng điều này không đúng, thay vào đó, thời gian là một ngày và một đêm, nghĩa là anh ta có thể lau trong một ngày và một đêm, cho dù anh ta hành lễ Salah năm lần hay nhiều hơn.

Thời gian bắt đầu cho việc lau này là như chúng tôi đã đề cập trước đó. Người đó có thể thực hiện mười hành lễ Salah hoặc nhiều hơn. Nếu một người mang giày (tất) vào lúc hành lễ Salah Fajr của ngày thứ Hai, và vẫn ở trong trạng thái tinh khiết cho đến khi đi ngủ vào đêm thứ Ba, sau đó lau giày (tất) lần đầu tiên cho hành lễ Salah Fajr của thứ Ba, thì người đó có thể lau cho đến hành lễ Salah Fajr vào thứ Tư. Vì vậy, người đó đã thực hiện hành lễ Salah trên đôi giày (tất) vào thứ Hai cho Fajr, Zhuhr, 'Asr, Maghrib

và 'Isha, toàn bộ khoảng thời gian này không được tính; bởi vì chúng trước khi lau. Và anh ta thực hiện hành lễ Salah vào thứ Ba, Fajr và lau, Zhuhr và lau, 'Asr và lau, Maghrib và lau, và 'Isha và lau. Tương tự như vậy, anh ta có thể lau cho hành lễ Salah vào thứ Tư nếu anh ta lau trước khi thời gian lau kết thúc, chẳng hạn như: Anh ta lau vào thứ Ba cho hành lễ Salah Fajr lúc năm giờ sáng, và vào thứ Tư, anh ta lau vào năm giờ mười lăm, và anh ta vẫn giữ được trạng thái tinh khiết cho đến khi hành lễ Salah 'Isha vào đêm thứ Năm. Ở đây, với Wudu này, anh ta hành lễ Salah vào thứ Tư gồm Fajr, Zhuhr, 'Asr, Maghrib và 'Isha, vì vậy anh ta đã thực hiện mười lăm hành lễ Salah kể từ khi mang giày (tất) vào; do anh ta đã mang nó vào lúc hành lễ Salah Fajr của ngày Thứ Hai, và vẫn giữ được trạng thái tinh khiết, và không lau nó cho đến hành lễ Salah Fajr Thứ Ba lúc năm giờ, và anh ta đã lau nó cho đến hành lễ Salah Thứ Tư lúc năm giờ mười lăm, và vẫn giữ được trạng thái tinh khiết cho đến khi hành lễ Salah 'Isha, vì vậy anh ta đã thực hiện mười lăm hành lễ Salah.

Câu hỏi (17): Nếu một người thực hiện Wudu và lau giày của mình, và trong thời gian lau, anh ta cởi giày ra trước hành lễ Salah 'Asr, chẳng hạn, anh ta hành lễ Salah và hành lễ Salah của anh ta có hợp lệ không, hay Wudu của anh ta sẽ không hợp lệ khi cởi giày ra?

Trả lời: Luồng quan điểm đúng nhất trong số các luồng quan điểm của các học giả, được Sheikh Islam

Ibn Taymiyah và một nhóm học giả lựa chọn, rằng Wudu không bị vô hiệu hóa bằng việc cởi giày[1]. Vì vậy, nếu anh ta cởi giày ra khi đang trong trạng thái tinh khiết và lau nó, thì Wudu của anh ta không bị mất hiệu lực, đó là vì nếu anh ta lau giày Wudu của anh ta được hoàn tất theo bằng chứng giáo luật. Vì vậy, nếu anh ta cởi nó ra, thì sự thanh tẩy này được thiết lập theo bằng chứng giáo luật là không thể bị vô hiệu trừ khi có bằng chứng giáo luật. Không có bằng chứng nào cho thấy việc cởi bỏ giày hoặc tất làm mất hiệu lực Wudu. Dựa trên điều này, Wudu của anh ta vẫn có hiệu lực. Tuy nhiên, nếu sau đó anh ta lại mang giày và muốn lau trong tương lai thì không, theo như tôi biết từ những gì các học giả nói.

Lau khăn quấn đầu

Câu hỏi (18): Có được phép lau qua khăn quấn đầu không? Giới hạn của điều đó là gì?

Trả lời: Lau qua khăn quấn đầu là một phần trong Sunnah của Thiên Sứ ﷺ. Vì vậy, việc lau nó là được phép. Người ta có thể lau toàn bộ hoặc hầu hết khăn quấn đầu, và cũng nên lau cả những phần dễ thấy trên đầu như phần tóc mái, hai bên đầu và hai tai.

Câu hỏi (19): Khăn quấn đầu có bao gồm Shimagh (khăn trùm đầu) của đàn ông và khăn trùm đầu của phụ nữ không?

Trả lời: Đối với khăn Shimagh và mũ đội đầu của

---

1 Al-Furu'a (1/218).

đàn ông, chúng không được xem là khăn quấn đầu. Đối với những chiếc mũ được đội vào những ngày mùa đông, loại mũ che kín đầu và tai, và có thể có một vòng quấn quanh cổ ở phía dưới, thì loại mũ này giống như khăn quấn đầu. Vì khó cởi ra nên được phép lau.

Đối với phụ nữ, họ lau khăn trùm đầu theo quan điểm nổi tiếng của Imam Ahmad nếu họ quấn khăn quanh cổ[1]. Vì điều này đã được một số vị phụ nữ Sahabah thuật lại.

Câu hỏi (20): Kabeh (nón đội không lưỡi trai) được đội trên đầu và không nối với cổ. Có thể lau không?

Trả lời: Có vẻ như nếu Kabeh (nón đội không lưỡi trai) không khó để cởi ra, nên không được phép lau đè lên nó, bởi vì nó trông giống một chiếc mũ ở một số điểm, và nguyên tắc cơ bản là bạn phải lau đầu cho đến khi nhận ra rằng đây là thứ có thể lau được.

Lau qua chỗ băng bó vết thương

Câu hỏi (21): Quy định về việc lau qua chỗ băng bó vết thương như thế nào và có quy định nào tương tự không? Bằng chứng về tính hợp giáo luật của nó từ Kinh Qur'an và Sunnah là gì?

Trả lời: Đầu tiên: Chúng ta phải biết chỗ băng bó vết thương là gì?

Nẹp về cơ bản là thứ được dùng để cố định chỗ

---

1 Al-Insaf Ma'a Al-Muqni' Wa Al-Sharh Al-Kabeer (1/387), và Muntaha Al-Iradah Ma'a Sharh Al-Buhuti (1/122).

gãy xương. Theo thuật ngữ của các nhà luật học, nó có nghĩa là: Thứ được đặt vào vùng cần thanh tẩy khi cần, chẳng hạn như: Miếng thạch cao đắp lên chỗ gãy xương, hoặc cái băng bó vết thương, hoặc miếng dán đau lưng, hoặc thứ gì đó tương tự; và việc lau qua nó là đủ cho việc tẩy rửa.

Nếu chúng ta cho rằng có một miếng băng trên cánh tay của người làm Wudu; anh ta lau thay vì rửa, và sự thanh tẩy này là hoàn thiện, nghĩa là nếu người đàn ông này tháo nẹp hoặc băng ra, tình trạng tinh khiết của anh ta sẽ vẫn còn và không bị mất đi. Bởi vì việc này được thực hiện một cách hợp giáo luật và không có bằng chứng nào cho thấy việc tháo miếng dán sẽ làm mất đi sự tinh khiết.

Không có bằng chứng nào cho thấy không được phép lau đối với cái băng bó. Thay vào đó, nó chứa đựng những hadith yếu mà một số học giả đã chấp nhận và cho rằng tính toàn vẹn của chúng nâng chúng lên mức có thể trở thành một bằng chứng.

Một số học giả cho rằng các Hadith đó quá yếu đến mức không thể tin cậy được. Có ý kiến khác nhau, một số cho rằng: Không cần phải thanh tẩy vị trí đặt nẹp hoặc băng bó, bởi vì anh ta không thể làm được điều đó. Một số nói rằng: Tốt hơn là nên Tayammum, chứ không nên lau.

Tuy nhiên, quan điểm gần nhất với các quy tắc - bất kể các Hadith đã được ghi chép về điều này - là nên lau, và việc lau này là đủ thay cho Tayammum. Trong trường hợp đó, chúng ta nói: Nếu có vết

thương ở các bộ phận cần tẩy rửa thì nó có các cấp độ:

Đầu tiên: Nếu không được che phủ và việc tẩy rửa không gây hại thì trong trường hợp này anh ta phải rửa.

Mức độ thứ hai: Nếu không được che phủ và việc rửa sẽ gây hại còn lau thì không, thì ở mức độ này, anh ta bắt buộc phải lau, không được rửa.

Thứ ba: Nếu không được che phủ và việc rửa, lau chùi sẽ gây hại, thì trong trường hợp này người ta nên thực hiện Tayammum.

Mức độ thứ tư: Vết thương được băng lại hoặc thứ gì đó tương tự nếu cần. Trong trường hợp này, hãy lau lên chỗ băng thay cho việc rửa.

Câu hỏi (22): Có điều kiện nào để lau qua chỗ băng bó nếu nó nhiều hơn mức cần thiết không?

Trả lời: Chỉ được phép lau chỗ băng bó khi cần thiết. Nó phải được ước tính theo mức độ của nó. Sự cần thiết không chỉ là vị trí đau hoặc vết thương, mà mọi thứ cần thiết để cố định miếng băng hoặc thanh nẹp, chẳng hạn, đều được coi là cần thiết.

Câu hỏi (23): Đồng nghĩa với nó có bao gồm cả việc quấn vải như gạc và những thứ khác không?

Trả lời: Có, nó bao gồm. Khi đó, một người cần biết rằng nẹp (hay cái băng bó) không giống như việc lau giày (tất) trong một khoảng thời gian cụ thể. Thay vào đó, anh ta có thể lau nó miễn là vẫn còn cần thiết. Tương tự như vậy, có thể lau nó trong trường hợp có sự ô uế nhỏ và lớn, không giống như

giày hoặc tất, như đã đề cập trước đó. Nếu cần phải thực hiện tắm, anh ta có thể lau nó, giống như cách anh ta lau khi Wudu.

Câu hỏi (24): Làm thế nào để lau qua nẹp (hay cái băng bó)? Phải lau toàn bộ hay chỉ lau một phần? Xin cho biết chi tiết!

Trả lời: Phải lau toàn bộ. Bởi vì nguyên tắc cơ bản là vật thay thế có cùng giá trị với vật được thay thế, trừ khi Sunnah có quy định khác, nên ở đây lau là vật thay thế cho rửa; cũng giống như khi rửa phải phủ kín toàn bộ phận, khi lau cũng phải phủ kín toàn bộ phần băng bó (hoặc nẹp) đó; còn việc lau giày (tất) thì đây là một sự miễn giảm, và Sunnah đã nêu rõ rằng chỉ cần lau một phần là được.

Phần thứ hai: Hành lễ Salah

Tầm quan trọng và ân phước

Cách thức hành lễ Salah

Quỳ lạy Sahwi

Quỳ lại xướng đọc Qur'an

Hành lễ Salah dành cho khách lữ hành, và nhịn chay

Người bệnh, những điều cần lưu ý cho người bệnh

Người bệnh thực hiện sự tẩy rửa, hành lễ Salah và nhịn chay thế nào?

Hành lễ Salah tự nguyện

Các thời điểm cấm

Phán quyết cho người bỏ hành lễ Salah

Sám hối

Salah

* Định nghĩa Salah

Đó là sự tôn thờ Allah Tối Cao bằng cách đứng, ngồi, cúi mình và quỳ lạy, với những lời tụng niệm cụ thể. Trước khi vào Salah, phải đáp ứng các điều kiện tiên quyết như sự thanh tẩy, che đậy phần kín, đã vào khung thời gian cho hành lễ Salah (nếu là hành lễ Salah có giờ giấc ấn định) và các điều kiện khác.

Tầm quan trọng và ân phước của Salah:

Salah: Là trụ cột thứ hai trong năm trụ cột của Islam và là trụ cột quan trọng nhất của Islam sau hai lời Shahadah chứng ngôn đức tin. Bất cứ ai chối bỏ nghĩa vụ này đều là kẻ vô đức tin (ngoại đạo), bởi vì đã phủ nhận Allah, Thiên Sứ của Ngài và sự đồng thuận của người Muslim.

Còn đối với người thừa nhận bổn phận của mình nhưng lại lơ là và không hành lễ Salah thì các học giả đã có các luồng quan điểm khác nhau về phán quyết về người đó. Luồng quan điểm đúng nhất là người đó là kẻ ngoại đạo, được coi là kẻ ngoại đạo rời khỏi tôn giáo Islam.

Hành lễ Salah là sự kết nối giữa người bề tôi và Thượng Đế của mình. Nabi ﷺ nói:

«إِنَّ أَحَدَكُمْ إِذَا صَلَّى يُنَاجِي رَبَّهُ».

{Khi một trong các ngươi hành lễ Salah, người

đó đang nói chuyện với Thượng Đế của mình.}[1], và Allah Tối Cao phán trong một Hadith Qudsi:

«قَسَمْتُ الصَّلَاةَ بَيْنِي وَبَيْنَ عَبْدِي نِصْفَيْنِ، وَلِعَبْدِي مَا سَأَلَ، فَإِذَا قَالَ الْعَبْدُ: ﴿ٱلْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ ٱلْعَٰلَمِينَ ۝٢﴾ قَالَ اللهُ تَعَالَى: حَمِدَنِي عَبْدِي. وَإِذَا قَالَ: ﴿ٱلرَّحْمَٰنِ ٱلرَّحِيمِ ۝٣﴾ قَالَ اللهُ تَعَالَى: أَثْنَى عَلَيَّ عَبْدِي. وَإِذَا قَالَ: ﴿مَٰلِكِ يَوْمِ ٱلدِّينِ ۝٤﴾ قَالَ: مَجَّدَنِي عَبْدِي. فَإِذَا قَالَ: ﴿إِيَّاكَ نَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ ۝٥﴾ قَالَ: هَذَا بَيْنِي وَبَيْنَ عَبْدِي، وَلِعَبْدِي مَا سَأَلَ. فَإِذَا قَالَ: ﴿ٱهْدِنَا ٱلصِّرَٰطَ ٱلْمُسْتَقِيمَ ۝٦ صِرَٰطَ ٱلَّذِينَ أَنْعَمْتَ عَلَيْهِمْ غَيْرِ ٱلْمَغْضُوبِ عَلَيْهِمْ وَلَا ٱلضَّآلِّينَ ۝٧﴾ قَالَ: هَذَا لِعَبْدِي، وَلِعَبْدِي مَا سَأَلَ».

{TA đã chia Salah giữa TA và tôi tớ của TA thành hai nửa, tôi tớ của TA sẽ có những gì y cầu xin. Vì vậy, khi người tôi tớ nói: {Al ham đu lil la hi rab bil a la min}-{Alhamdulillah, (xin tạ ơn ca ngợi và tán dương Allah), Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật} thì Allah Tối Cao phán: 'Tôi tớ của TA đã ca ngợi và tán dương TA.' Khi y nói: {Ar roh ma nir ro him}-{Đấng Độ Lượng, Đấng Khoan Dung}, Allah Tối Cao phán: 'Tôi tớ của TA đã ca tụng TA'. Khi y nói: {Ma li ki dâu miđ đin}-{Đấng Toàn Quyền của Ngày Thưởng Phạt}, Ngài phán: 'Tôi tớ của TA đã tôn cao TA. Khi y nói: {I da ka na' bu đu wa i da ka nas ta in}-{Duy chỉ Ngài bầy tôi thờ phượng và duy chỉ Ngài bầy tôi

[1] Al-Bukhari ghi lại trong Tập các giờ của hành lễ Salah, chương về người hành lễ Salah nói chuyện với Thượng Đế của mình, Số (531), và Muslim ghi trong Tập các Masjid, chương về lệnh cấm khạc nhổ trong Masjid, Số (551), theo lời thuật của Anas.

cầu xin phù hộ và trợ giúp}, Ngài nói: 'Điều này là giữa TA và tôi tớ của TA, và tôi tớ của TA sẽ có được điều mà y cầu xin'. Khi y nói: {Ih đi nos si ro tol mus ta qim, si ro tol la zdi a na âm ta a lây him, ghoi ril magh đu bi a lây him wa lođ đol lin}-{Xin Ngài hướng dẫn bầy tôi đến với con đường ngay chính, con đường của những người đã được Ngài ban cho ân huệ, không phải con đường của những kẻ đã bị Ngài giận dữ và cũng không phải con đường của những kẻ lạc lối.}, Ngài nói: Điều này dành cho tôi tớ của TA, và tôi tớ của TA sẽ có những gì y cầu xin.}[1]

Hành lễ Salah là một khu vườn thờ phượng, trong đó có đủ loại cây cối và thảo mộc: Takbir để mở đầu hành lễ Salah, đứng là lúc người thực hiện hành lễ Salah đọc lời phán của Allah, cúi mình là lúc để tôn cao sự vĩ đại của Thượng Đế, đứng dậy sau khi cúi mình là lúc tràn ngập lời ca tụng Allah, quỳ lạy là lúc để tôn vinh sự tối cao của Ngài và cầu xin Ngài, ngồi để cầu xin và chứng tỏ đức tin, và kết thúc bằng lời chào Salam bình an.

Hành lễ Salah là sự trợ giúp trong những vấn đề quan trọng và là sự ngăn cấm những hành vi vô luân và sai trái. Đấng Tối Cao phán:

﴿وَٱسۡتَعِينُواْ بِٱلصَّبۡرِ وَٱلصَّلَوٰةِ...﴾

{Các ngươi hãy cầu xin sự phù hộ bằng tấm lòng

[1] Muslim ghi lại trong Tập hành lễ Salah, chương bắt buộc đọc Al-Fatihah, Số (395/38) theo lời thuật của Abu Huroiroh

kiên nhẫn và lễ nguyện Salah...} [chương 2 – Al-Baqarah, câu 45], và Allah Tối Cao phán:

﴿ٱتۡلُ مَآ أُوحِيَ إِلَيۡكَ مِنَ ٱلۡكِتَٰبِ وَأَقِمِ ٱلصَّلَوٰةَۖ إِنَّ ٱلصَّلَوٰةَ تَنۡهَىٰ عَنِ ٱلۡفَحۡشَآءِ وَٱلۡمُنكَرِ...﴾

{Ngươi (hỡi Thiên Sứ) hãy xướng đọc những điều đã được mặc khải cho Ngươi trong Kinh Sách (Qur'an) và Ngươi hãy chu đáo dâng lễ nguyện Salah. Quả thật, lễ nguyện Salah sẽ ngăn cản mọi điều ô uế và tội lỗi...} [chương 29 – Al-Ankabut, câu 45].

Hành lễ Salah là ánh sáng của những người có đức tin trong cõi mộ và trong Ngày Phục Sinh. Nabi ﷺ đã nói:

«الصَّلَاةُ نُورٌ».

{Hành lễ Salah là ánh sáng.}[1], và Người ﷺ nói:

«مَنْ حَافَظَ عَلَيْهَا؛ كَانَتْ لَهُ نُورًا، وَبُرْهَانًا، وَنَجَاةً يَوْمَ الْقِيَامَةِ».

{Bất cứ ai gìn giữ Nó; Nó là ánh sáng, bằng chứng và sự cứu rỗi cho người đó vào Ngày Phục Sinh.}[2]

Hành lễ Salah là niềm vui của người có đức tin và là sự thích thú trong mắt họ. Nabi ﷺ đã nói:

«جُعِلَتْ قُرَّةُ عَيْنِي فِي الصَّلَاةِ».

---

1 Muslim ghi trong Tập thanh tẩy, chương ân phước của Wudu', Số (223) từ Hadith của Abu Malik Al-Ash'ari.

2 Imam Ahmad ghi trong "Al-Musnad" (2/169) theo lời thuật của 'Abdullah bin 'Amru.

{Ta tìm thấy niềm vui trong hành lễ Salah.}[1]

Hành lễ Salah xóa tội lỗi và những điều sai trái. Nabi ﷺ đã nói:

«أَرَأَيْتُمْ لَوْ أَنَّ نَهْرًا بِبَابِ أَحَدِكُمْ، يَغْتَسِلُ فِيهِ كُلَّ يَوْمٍ خَمْسَ مَرَّاتٍ، هَلْ يَبْقَى مِنْ دَرَنِهِ- وَسَخِهِ- شَيْءٌ ؟» قَالُوا: لَا يَبْقَى مِنْ دَرَنِهِ شَيْءٌ. قَالَ:«فَكَذَلِكَ مَثَلُ الصَّلَوَاتِ الْخَمْسِ، يَمْحُو اللَّهُ بِهِنَّ الْخَطَايَا».

{Các ngươi có không thấy rằng nếu có một con sông ở ngay cửa nhà của ai đó trong các ngươi và anh ta tắm trong con sông đó năm lần một ngày, thì chất bẩn hay bụi bặm của anh ta có còn sót lại không?} Họ nói: Sẽ không còn bất cứ chất bẩn nào nữa. Người nói: {Đây là ví dụ về năm lần Salah hàng ngày; Allah xóa tội lỗi thông qua chúng.}[2]

Người ﷺ nói:

«الصَّلَوَاتُ الْخَمْسُ، وَالْجُمُعَةُ إِلَى الْجُمُعَةِ، كَفَّارَةٌ لِمَا بَيْنَهُنَّ، مَا لَمْ تُغْشَ الْكَبَائِرُ».

{Năm lần hành lễ Salah hàng ngày, và từ thứ Sáu này đến thứ Sáu tiếp theo, là sự bôi xóa tội lỗi cho những gì xảy ra giữa chúng, miễn là không phạm

---

1 An-Nasa'i ghi trong Tập mười người phụ nữ, chương về tình yêu của phụ nữ, Số (3392), và Ahmad (3/128) theo lời thuật của Anas.

2 Al-Bukhari ghi trong Tập giờ giấc hành lễ Salah, chương: Năm hành lễ Salah hàng ngày là sự bôi xóa tội lỗi, số (528), và Muslim ghi trong Tập các Masjid, chương: Đi bộ đến nơi hành lễ Salah xóa bỏ tội lỗi, Số (667) theo lời thuật của Abu Huroiroh.

phải những tội lỗi lớn.}[1]

«وَصَلَاةُ الْجَمَاعَةِ أَفْضَلُ مِنْ صَلاةِ الْفَـذِّ بِسَبْعٍ وَعِشْرِينَ دَرَجَةً».

{Hành lễ Salah tập thể tốt hơn hành lễ Salah một mình gấp hai mươi bảy lần.} Ibnu 'Umar thuật lại từ Nabi ﷺ.[2]

Ibnu Mas'ud đã nói: {Ai muốn vui vẻ gặp Allah vào ngày mai với tư cách là một người Muslim, y hãy duy trì những hành lễ Salah này khi lời kêu gọi (Azdan) được réo gọi. Thật vậy, Allah đã quy định cho Nabi ﷺ những con đường dẫn đến sự hướng dẫn, và chúng (các hành lễ Salah đó) nằm trong số những con đường dẫn đến sự hướng dẫn. Nếu các ngươi hành lễ Salah trong nhà của mình như người này, tránh (Masjid) và hành lễ Salah trong nhà của mình, thì các ngươi thực sự đã từ bỏ Sunnah của Thiên Sứ của các ngươi. Và nếu các ngươi từ bỏ Sunnah của Nabi của các ngươi thì các ngươi đã đi lạc. Không có người đàn ông nào thanh tẩy bản thân và làm tốt nghi thức thanh tẩy, sau đó tiến đến một trong những Masjid, trừ khi Allah ghi cho anh ta một ân phước từ mỗi bước chân của anh ta, nâng anh ta lên một cấp độ, và bôi xóa từ anh ta một việc xấu.

---

1 Muslim ghi lại trong Tập thanh tẩy, chương: Năm hành lễ Salah hàng ngày và thứ Sáu đến thứ Sáu là sự xóa tội cho những gì nằm giữa chúng, số (233) từ Hadith của Abu Huroiroh.

2 Al-Bukhari ghi trong Tập Azdan, chương ân phước của hành lễ Salah tập thể, số (645), và Muslim trong Tập các Masjid, chương về ân phước của hành lễ Salah tập thể, số (650).

Chúng ta đã thấy, không ai bỏ bê Masjid ngoại trừ đó là một kẻ Munafiq (giả tạo đức tin) rõ ràng. Một người đàn ông sẽ được đưa đến, được hướng dẫn giữa hai người đàn ông cho đến khi anh ta đứng trong hàng.}[1]

Sự kính cẩn trong hành lễ Salah - là sự hiện diện của trái tim - và duy trì Nó là một trong những lý do để thành công và được vào Thiên Đàng. Allah Tối Cao phán:

﴿قَدْ أَفْلَحَ ٱلْمُؤْمِنُونَ ۝١ ٱلَّذِينَ هُمْ فِى صَلَاتِهِمْ خَٰشِعُونَ ۝٢ وَٱلَّذِينَ هُمْ عَنِ ٱللَّغْوِ مُعْرِضُونَ ۝٣ وَٱلَّذِينَ هُمْ لِلزَّكَوٰةِ فَٰعِلُونَ ۝٤ وَٱلَّذِينَ هُمْ لِفُرُوجِهِمْ حَٰفِظُونَ ۝٥ إِلَّا عَلَىٰٓ أَزْوَٰجِهِمْ أَوْ مَا مَلَكَتْ أَيْمَٰنُهُمْ فَإِنَّهُمْ غَيْرُ مَلُومِينَ ۝٦ فَمَنِ ٱبْتَغَىٰ وَرَآءَ ذَٰلِكَ فَأُو۟لَٰٓئِكَ هُمُ ٱلْعَادُونَ ۝٧ وَٱلَّذِينَ هُمْ لِأَمَٰنَٰتِهِمْ وَعَهْدِهِمْ رَٰعُونَ ۝٨ وَٱلَّذِينَ هُمْ عَلَىٰ صَلَوَٰتِهِمْ يُحَافِظُونَ ۝٩ أُو۟لَٰٓئِكَ هُمُ ٱلْوَٰرِثُونَ ۝١٠ ٱلَّذِينَ يَرِثُونَ ٱلْفِرْدَوْسَ هُمْ فِيهَا خَٰلِدُونَ ۝١١﴾

{(1) Quả thật, những người có đức tin đã thành công.

(2) Họ là những người kính cẩn trong lễ nguyện Salah của mình.

(3) Họ là những người tránh xa điều vô ích và tội lỗi.

(4) Họ là những người tích cực xuất Zakah.

(5) Họ là những người biết giữ phần kín của

[1] Muslim ghi trong Tập các Masjid, chương hành lễ Salah tập thể từ Sunan Al-Huda, Số (654).

mình (khỏi hành vi tình dục Haram).

(6) Ngoại trừ với vợ hoặc với những nữ nô lệ dưới quyền của họ thì họ không bị khiển trách (khi thỏa mãn nhu cầu tình dục).

(7) Do đó, những ai muốn thỏa mãn nhục dục ngoài (phạm vi cho phép) đó thì họ là những kẻ vượt mức giới hạn (của Allah).

(8) (Những người có đức tin thành công) là những người mà họ thực hiện đúng với sự việc được ủy thác và đúng với giao ước.

(9) Những người mà họ luôn chu đáo duy trì các lễ nguyện Salah của họ.

(10) Những người (được mô tả) đó thật sự là những người thừa hưởng.

(11) Họ sẽ thừa hưởng Firdaws (nơi cao nhất của Thiên Đàng), họ sẽ sống trong đó mãi mãi.} [chương 23 - Al-Mu'minun, câu 1-11].

Hai điều kiện cơ bản để chấp nhận hành lễ Salah là: Ikhlas (chân thành) với Allah Tối Cao và thực hiện hành lễ Salah như đã được mang đến trong Sunnah. Nabi ﷺ đã nói:

«إِنَّمَا الْأَعْمَالُ بِالنِّيَّاتِ، وَإِنَّمَا لِكُلِّ امْرِئٍ مَا نَوَى».

{Quả thật những việc làm xuất phát từ sự định tâm, và mỗi người sẽ chỉ có được những gì mình đã định tâm}[1], và Người ﷺ nói:

---

1 Al-Bukhari ghi lại trong Tập sự khởi đầu của Khải huyền, chương sự khởi đầu của Khải huyền, số (1), và Muslim ghi trong Tập lãnh đạo, chương câu

«صَلُّوا كَمَا رَأَيْتُمُونِي أُصَلِّي».

{Hãy hành lễ Salah như các ngươi đã thấy Ta hành lễ Salah.}[1].

Cách thức hành lễ Salah:

Nếu những điều kiện này được đáp ứng và một người sẵn sàng cho hành lễ Salah, người đó làm như sau:

1- Hướng toàn bộ cơ thể về Qiblah, không được lệch cũng như quay qua lại.

2- Sau đó, định tâm cho hành lễ Salah mà mình muốn thực hiện, định tâm trong lòng, không nói thành lời.

3- Sau đó, Takbir Ehram kobằng cách nói "Ol lo hu ak bar" nghĩa là “Allah Vĩ đại nhất” đồng thời giơ hai bàn tay lên ngang vai hoặc ngang dái tai, hoặc ngang nhánh tai.

4- Sau đó, đặt lòng bàn tay phải lên mu bàn tay trái phía trên bụng (trên rốn).

5- Sau đó, Du'a Istiftah bằng cách nói:

«اللَّهُمَّ بَاعِدْ بَيْنِي وَبَيْنَ خَطَايَايَ كَمَا بَاعَدْتَ بَيْنَ الْمَشْرِقِ وَالْمَغْرِبِ، اللَّهُمَّ نَقِّنِي مِنْ خَطَايَايَ كَمَا يُنَقَّى الثَّوْبُ الْأَبْيَضُ مِنَ الدَّنَسِ، اللَّهُمَّ اغْسِلْنِي مِنْ خَطَايَايَ بِالْمَاءِ وَالثَّلْجِ وَالْبَرَدِ».

"Ol lo hum ma ba 'iđ bây ni wa bây na kho to da

---

nói của Người ﷺ: “Những việc làm xuất phát từ sự định tâm”, Số (1907) từ hadith của Umar Bin Al-Khattab.

[1] Al-Bukhari ghi trong Tập Azdan, chương Azdan cho người lữ hành nếu họ ở trong một nhóm, Số (631) từ Hadith của Malik bin Al-Huwayrith.

da ka ma ba 'ađ ta bây nal mash ri ci wal magh rib. Ol lo hum ma nâc ci ni min kho to da da ka ma du nâc co ath thâu bul ab da đu mi nađ đa nas. Ol lo hum magh sil ni min kho to da da bil ma i wath thal ji wal ba rođ." Ý nghĩa "Lạy Allah, xin hãy tách bề tôi ra khỏi tội lỗi của bề tôi như Ngài đã tách phương đông ra khỏi phương tây. Lạy Allah, xin hãy thanh tẩy tội lỗi của bề tôi như tấm áo trắng được thanh tẩy khỏi bụi bẩn. Lạy Allah, xin hãy rửa sạch tội lỗi của bề tôi bằng nước, tuyết và mưa đá"[1].

6- Hoặc nói:

«سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَمْدِكَ، وَتَبَارَكَ اسْمُكَ، وَتَعَالَى جَدُّكَ، وَلَا إِلَهَ غَيْرُكَ».

"Sub ha na kol lo hum ma wa bi ham đi ka, wa ta ba ro kas mu ka, wa ta 'a la jađ đu ca, wa la i la ha ghoi ru ka". Ý nghĩa: "Lạy Allah, vinh quang Allah, Đấng đáng được ngợi khen, phúc lành thay danh Allah, sự uy nghi của Ngài đáng được tôn cao, ngoài Allah ra không có thần linh nào khác."[2].

---

1 Al-Bukhari ghi trong Tập Azdan, chương những điều cần nói sau khi Takbir, số (744), và Muslim ghi trong Tập các Masjid, chương Những điều cần nói giữa Takbir Ehram và đọc Qur'an, số (598) theo lời thuật của Abu Huroiroh.

2 Abu Dawood ghi trong Tập hành lễ Salah, chương ai nhìn thấy phần mở đầu với "Sub ha na kol lo hum ma wa bi ham di ka", số (775); Al-Tirmizdi ghi trong Tập hành lễ Salah, chương những gì được nói ở phần đầu của hành lễ Salah, số (242); An-Nasa'i trong Tập mở đầu, chương một loại tụng niệm khác giữa phần mở đầu của hành lễ Salah và phần đọc Qur'an, Số (900); Ibnu Majah trong Tập thiết lập hành lễ Salah, chương mở đầu của hành lễ Salah, số (804), và Ahmad (3/50) từ hadith của Abu Sa'id. Và khi Abu Dawood ghi ở phần trước đó, số (776), và Tirmizdi ở phần trước đó, số (243), và Ibnu Majah ở phần trước đó, số (806) từ hadith của 'A-Ishah. Và Muslim trong Tập hành lễ Salah, chương lập luận của những người nói

7- Sau đó, cầu xin Allah che chở bằng cách nói: "A 'u zdu bil la hi mi nash shây to nir ro jim". Ý nghĩa: “Bề tôi cầu xin Allah che chở khỏi Shaytan bị nguyền rủa.”

8- Sau đó, nhân danh Allah và đọc bài Al-Fatihah, nói:

﴿بِسۡمِ ٱللَّهِ ٱلرَّحۡمَٰنِ ٱلرَّحِيمِ ١ ٱلۡحَمۡدُ لِلَّهِ رَبِّ ٱلۡعَٰلَمِينَ ٢ ٱلرَّحۡمَٰنِ ٱلرَّحِيمِ ٣ مَٰلِكِ يَوۡمِ ٱلدِّينِ ٤ إِيَّاكَ نَعۡبُدُ وَإِيَّاكَ نَسۡتَعِينُ ٥ ٱهۡدِنَا ٱلصِّرَٰطَ ٱلۡمُسۡتَقِيمَ ٦ صِرَٰطَ ٱلَّذِينَ أَنۡعَمۡتَ عَلَيۡهِمۡ غَيۡرِ ٱلۡمَغۡضُوبِ عَلَيۡهِمۡ وَلَا ٱلضَّآلِّينَ ٧﴾

{(1) Bis mil la hir roh ma nir ro him
(2) Al ham đu lil la hi rab bil a la min
(3) Ar roh ma nir ro him
(4) Ma li ki dâu miđ đin
(5) I da ka na' bu đu wa i da ka nas ta in
(6) Ih đi nos si ro tol mus ta cim
(7) Si ro tol la zdi na an âm ta a lây him, ghoi ril magh đu bi a lây him wa lođ đo-l lin}. Sau đó nói "Amin", có nghĩa là "Lạy Allah, cầu xin Ngài chấp nhận".

9- Sau đó, đọc bất cứ điều gì có thể trong Kinh Qur'an và kéo dài thời gian đọc trong hành lễ Salah Fajr.

10- Sau đó, cúi mình - nghĩa là gập lưng để tôn vinh Allah bằng cách nói “Ol lo hu Ak bar” khi cúi mình và giơ hai tay ngang vai. Theo Sunnah, phải

rằng: Basmalah không nên được đọc to, số (399) được cho là của 'Umar bin Al-Khattab, và trong chuỗi truyền tải của ông có một khiếm khuyết.

gập lưng và để đầu ra phía trước và đặt hai bàn tay nắm lấy hai đầu gối với các ngón tay xòe ra.

11- Và nói trong khi cúi mình: "Sub ha na rab bi dal a zhim". Ý nghĩa : “Vinh quang thuộc về Thượng Đế của bề tôi, Đấng Vĩ đại", ba lần, và nếu muốn nói thêm:

«سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ رَبَّنَا وَبِحَمْدِكَ، اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي».

"Sub ha na kol lo hum ma rab ba na wa bi ham đi ka, ol lo hum magh fir li". Ý nghĩa: "Vinh quang thuộc về Ngài, lạy Allah, Thượng Đế của bề tôi, lạy Allah xin hãy tha thứ cho bề tôi"[1],

«سُبُّوحٌ، قُدُّوسٌ، رَبُّ الْمَلَائِكَةِ وَالرُّوحِ».

"Sub bu hun, cuđ đu sun, rab bul ma la i ka ti war ruh". Ý nghĩa: "Sự tán dương thuộc về Thượng Đế của các Thiên Thần và đại Thiên Thần Jibril"[2], thì tốt.

12- Sau đó, trở dậy khỏi tư thế cúi mình và nói "Sa mi ol lo hu li man ha mi đah". Ý nghĩa: “Allah nghe thấy những ai ngợi khen Ngài,” rồi giơ hai bàn tay lên ngang vai.

13- Người thực hiện hành lễ Salah theo sau Imam không nói: "Sa mi ol lo hu li man ha mi đah" nhưng thay vào đó nói "rab ba na wa lak hâm đu". Ý nghĩa: “Lạy Thượng Đế của bề, mọi lời ca ngợi đều thuộc

1 Al-Bukhari, số (761), Muslim, số (484).

2 Muslim số (487), Abu Dawud số (872).

Ngài.”

14- Sau đó, nói sau khi trở dậy:

«رَبَّنَا وَلَكَ الْحَمْدُ، مِلْءَ السَّمَاوَاتِ، وَمِلْءَ الْأَرْضِ، وَمِلْءَ مَا شِئْتَ مِنْ شَيْءٍ بَعْدُ».

"Rab ba na wa la kal ham đu, mil as sa ma wat, wa mil al ard, wa mil a ma shi' ta min shây ba' đu". Ý nghĩa: "Lạy Thượng Đế, mọi lời ca ngợi và tán dương thuộc về Ngài, tràn ngập trời đất và bất cứ điều gì Ngài muốn sau đó"[1],

وإن زاد: «أَهْلَ الثَّنَاءِ وَالْمَجْدِ، أَحَقُّ مَا قَالَ الْعَبْدُ، وَكُلُّنَا لَكَ عَبْدٌ: لَا مَانِعَ لِمَا أَعْطَيْتَ، وَلَا مُعْطِيَ لِمَا مَنَعْتَ، وَلَا يَنْفَعُ ذَا الْجَدِّ مِنْكَ الْجَدُّ» فحسن.

và nếu nói thêm "Ah lath tha na wal maj đi, a hoc cu ma co lal ab du, wa kul lu na la ka ab đun: la ma ni a li ma a' toi ta, wa la mu' ti da li ma ma na' ta, wa la dan fa u zdal jad đu min kal jad đu"[2] thì tốt.

15- Sau đó, hạ mình cúi mọp đầu quỳ lạy lần thứ nhất để phủ phục Allah, và nói "Ol lo hu ak bar" khi hạ mình cúi xuống, và tư thế cúi mọp đầu quỳ lạy là để toàn bồ cơ thể trên bảy bộ phận: Trán, mũi, hai bàn tay, hai đầu gối và các đầu ngón chân; và giữ hai khuỷu tay cách xa hai bên hông, không duỗi hai khuỷu tay áp sát xuống đất, và hướng các đầu ngón tay về Qiblah.

16- Và nói trong lúc cúi mọp đầu quỳ lạy: "Sub ha

---

1 Muslim số (471), và Abu Dawood số (760).

2 Muslim số (477), và Abu Dawood số (847).

na rab bi dal 'a la" Ý nghĩa:"Vinh danh Thượng Đế của bề tôi, Đấng Tối Cao" ba lần, và nếu nói thêm:

«سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ رَبَّنَا وَبِحَمْدِكَ، اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي».

"Sub ha na kol lo hum ma rab ba na wa bi ham đi ka, ol lo hum magh fir li" - Ý nghĩa: "Vinh danh Allah, lạy Allah Thượng Đế của bầy tôi, mọi lời ca ngợi thuộc về Ngài. Lạy Allah, xin tha thứ cho bề tôi"[1],

«سُبُّوحٌ، قُدُّوسٌ، رَبُّ الْمَلَائِكَةِ وَالرُّوحِ».

"Sub bu hun, cuđ đu sun, rab bul ma la i ka ti war ruh" Ý nghĩa: "Sự tán dương thuộc về Thượng Đế của các Thiên Thần và đại Thiên Thần Jibril"[2] thì tốt.

17- Sau đó, trở dậy từ tư thế cúi mọp đầu quỳ lạy đồng thời nói: "Ol lo hu ak bar".

18- Sau đó, ngồi giữa hai lần quỳ lạy trên bàn chân trái, dựng đứng bàn chân phải, đặt bàn tay phải lên mép đùi phải cạnh đầu gối, co ngón út và ngón đeo nhẫn, chỉ ngón trỏ ra, cử động khi cầu nguyện, đầu ngón tay cái nối với đầu ngón giữa như một vòng tròn, đặt bàn tay trái với các ngón duỗi ra tự nhiên trên mép đùi trái cạnh đầu gối.

19- Nói trong lúc ngồi giữa hai lần quỳ lạy:

«رَبِّ اغْفِرْ لِي، وَارْحَمْنِي، وَاهْدِنِي، وَارْزُقْنِي، وَاجْبُرْنِي، وَعَافِنِي».

"Rab bigh fir li, war hâm ni, wah đi ni, war zuq ni, waj bur ni, wa a fi ni" Ý nghĩa: "Lạy Thượng Đế

---

1 Al-Bukhari, số (761), và Muslim, số (484).

2 Muslim, số (487), và Abu Dawood, số (872).

của bề tôi, xin hãy tha thứ cho bề tôi, thương xót bề tôi, hướng dẫn bề tôi, ban phát bổng lộc cho bề tôi, ban sức khỏe cho bề tôi và ban cho bề tôi sự an lành."[1].

20- Sau đó, cúi đầu mọp xuống quỳ lạy phủ phục Allah lần thứ hai, giống như lần thứ nhất về lời nói và động tác, và khi cúi xuống quỳ lạy nói "Ol lo hu ak bar".

21- Sau đó, đứng dậy từ lần quỳ lạy thứ hai đồng thời nói "Ol lo hu ak bar", (đó là xong một Rak'ah), và tiếp tục thực hiện Rak'ah thứ hai giống như Rak'ah thứ nhất về lời nói và động tác, ngoại trừ việc không Du'a Istiftah.

22- Sau khi hoàn tất Rak'ah thứ hai, trở dậy ngồi đồng thời nói: "Ol lo hu ak bar", và cách ngồi giống như cách ngồi giữa hai lần quỳ lạy.

23- Đọc Tashahhud trong lúc ngồi bằng cách nói: "At ta hi da tu lil lah, was so la wa tu wat toy di bat. As sa la mu 'a lây ka ây du hanh na bi du wa roh ma tul loh wa ba ro ka tuh. As sa la mu 'a lây na wa 'a la 'i ba đil la his so li hin. Ash ha đu al la i la ha il lol loh, wa ash ha đu an na mu hâm ma đanh 'ab đu hu wa ro su luh. Ol lo hum sol li 'a la mu hâm mađ wa 'a la a li mu hâm mad, ka ma sol lây ta 'a la ib ro him wa 'a la ib ro him wa a la a li ib ro him, in na ka ha mi đum ma jid. Wa ba rik 'a la mu hâm mađ wa 'a la a li mu hâm mad ka ma ba rak ta 'a la ib ro him wa 'a la

[1] Muslim, số (2697), và Abu Dawood, số (850).

a li ib ro him, in na ka ha mi đum ma jid. Ol lo hum ma in ni a 'u zdu bi ka min 'a zda bi ja hanh nâm, wa min 'a zda bil cob ri, wa min fit na til mah da wal ma mat, wa min fit na til ma si hiđ đađ jal" Ý nghĩa: "Mọi lời chào, lời cầu nguyện và những điều tốt đẹp đều thuộc về Allah. Chào an lành đến Người hỡi Nabi, và cầu xin lòng thương xót và phước lành của Allah cho Người. Cầu xin an lành cho chúng tôi và cho những người bề tôi chính trực của Allah. Tôi chứng nhận rằng không có Thượng Đế nào ngoài Allah, và tôi chứng nhận rằng Muhammad là người bề tôi và Sứ Giả của Ngài. Lạy Allah, hãy ban sự an lành cho Muhammad và gia đình của Muhammad, giống như Ngài ban sự an lành cho Ibrahim và gia đình của Ibrahim, quả thật Ngài đáng ca ngợi và vinh quang thuộc về Ngài. Xin Ngài ban phước cho Muhammad và gia đình của Muhammad giống như Ngài đã ban phước cho Ibrahim và gia đình Ibrahim, quả thật Ngài đáng ca ngợi và vinh quang thuộc về Ngài. Lạy Allah, bề tôi cầu xin Ngài che chở khỏi sự trừng phạt của Hỏa Ngục, khỏi sự trừng phạt của cõi mộ, khỏi những thử thách của sự sống và cái chết, và khỏi sự thử thách của Dajjal".

24- Sau đó, cầu nguyện xin Thượng Đế bất cứ điều gì mình yêu thích từ những điều tốt đẹp của thế giới này và thế giới Ngày Sau.

25- Sau đó, chào Salam bên phải, nói: "As sa la mu 'a lây kum wa rah ma tul loh", rồi tiếp tục chào Salam bên trái giống như vậy.

26- Nếu lễ nguyện Salah gồm ba hoặc bốn Rak'ah, hãy đứng dậy sau khi kết thúc Tashahhud lần thứ nhất, đó là khi đọc xong "Ash ha đu al la i la ha il lol loh, wa ash ha đu an na mu hâm ma đanh 'ab đu hu wa ro su luh".

27- Đứng dậy, nói "Ol lo hu ak bar" và giơ hai bàn tay lên ngang vai.

28- Sau đó, thực hiện tương tự như Rak'ah thứ hai, ngoại trừ việc chỉ đọc Al-Fatihah.

29- Sau đó, ngồi theo kiểu đặt bàn chân phải thẳng đứng, bàn chân trái đặt ngang bên dưới chân phải, đặt mông xuống nền, và đặt hai bàn tay lên đùi theo cách đặt trong lúc ngồi đọc Tashahhud đầu tiên.

30- Trong tư thế ngồi này, đọc toàn bộ lời Tashahhud.

31- Sau đó, chào Salam bên phải, nói: "As sa la mu 'a lây kum wa rah ma tul loh", rồi tiếp tục chào Salam bên trái giống như vậy.

* Những điều không nên làm trong hành lễ Salah:

1- Trong hành lễ Salah, không nên quay đầu qua trái qua phải và đưa mắt nhìn xung quanh; còn việc ngước mắt lên trời là cấm.

2- Trong lúc hành lễ Salah, không được đùa giỡn hoặc cử động tay chân, thân thể nếu không cần thiết.

3- Trong lúc hành lễ Salah, không nên mang theo bất cứ vật gì gây mất tập trung, chẳng hạn như vật nặng hoặc vật có màu sắc gây chú ý.

4- Trong lúc hành lễ Salah, không chống nạnh,

tức là đặt hai tay lên hông hai bên.

* Những điều làm hư hành lễ Salah:

1- Cố ý nói chuyện làm hư hành lễ Salah, ngay cả khi chỉ là một lời ngắn và nhỏ tiếng.

2- Hành lễ Salah sẽ hư nếu toàn bộ cơ thể đi chệch khỏi hướng Qiblah.

3- Hành lễ Salah sẽ hư khi có khí thoát ra từ hậu môn và những gì đòi hỏi phải làm Wudu hoặc tắm.

4- Hành lễ Salah sẽ hư nếu cử động liên tục mà không cần thiết.

5- Tiếng cười làm hư hành lễ Salah, ngay cả khi chỉ là tiếng cười nhỏ.

6- Hành lễ Salah sẽ hư nếu ai đó cố tình thêm động tác cúi mình, phủ phục, đứng hoặc ngồi.

7- Hành lễ Salah sẽ hư khi cố tình thực hiện trước Imam.

8- Một điều khác làm hư hành lễ Salah là thực hiện hành lễ Salah trong bộ quần áo hở da (như đã nêu rõ trong câu trả lời cho câu hỏi sau):

Đại học giả, Sheikh Muhammad bin Saleh Al-'Uthaimin.

Assalamu 'alaykum wa rahmatullah wa barakatuh, tôi hy vọng trả lời cho câu hỏi này:

Nhiều người hành lễ Salah trong bộ quần áo mỏng để lộ da thịt, và bên trong những trang phục này, họ mặc quần ngắn không dài quá giữa đùi, do đó có thể nhìn thấy giữa đùi từ phía sau trang phục. Phán quyết về hành lễ Salah của những người này là gì?

Wa 'alaykumussalam wa rahmatullohi wa barakatuh.

Phán quyết về hành lễ Salah của những người này cũng giống như phán quyết về người hành lễ Salah mà không mặc bất kỳ trang phục nào ngoài quần đùi. Bởi vì quần áo trong suốt làm cho làn da không được che đậy, và sự hiện diện của chúng cũng giống như sự vắng mặt của chúng, và dựa trên điều đó, hành lễ Salah của họ không có giá trị theo luồng quan điểm đúng nhất trong hai luồng quan điểm của các học giả, đó là luồng quan điểm nổi tiếng từ trường phái của Imam Ahmad -[1], và đó là bởi vì người hành lễ Salah bắt buộc phải che phần giữa rốn và đầu gối, và đây là điều tối thiểu có thể đạt được bằng cách tuân thủ lời của Allah Toàn Năng:

﴿يَٰبَنِيٓ ءَادَمَ خُذُواْ زِينَتَكُمۡ عِندَ كُلِّ مَسۡجِدٖ...﴾

{Hỡi con cháu của Adam (loài người), các ngươi hãy mặc y phục chỉnh tề khi đến Masjid ...} [chương 7 – Al-Araf, câu 31].

Do đó, họ phải làm một trong hai điều sau: Hoặc mặc quần che vùng từ rốn đến đầu gối, hoặc mặc một lớp áo dày bên ngoài quần ngắn mà không để lộ da.

Hành động được đề cập trong câu hỏi là sai và nguy hiểm. Họ phải sám hối với Allah Tối Cao về

---

1 Al-Insaf Ma'a Al-Muqni' Wa Al-Sharh Al-Kabeer (3/200), Muntaha Al-Iradat Ma'a Sharh Al-Buhuti (1/298).

điều đó và nghiêm túc thực hiện những gì cần phải thực hiện trong hành lễ Salah của mình.

Bầy tôi cầu xin Allah Tối Cao hướng dẫn bầy tôi và những người anh em Muslim của bầy tôi và ban cho bầy tôi sự thành công trong những điều Ngài yêu thích và hài lòng. Ngài là Đấng Hào Phóng, Quảng Đại.

Biên soạn

Muhammad Os-Saleh Al-'Uthaimin

Vào mồng 5 tháng Ramadan, năm 1408 A.H

Những lời tụng niệm sau chào Salam kết thúc hành lễ Salah đối với lễ hành lễ Salah bắt buộc được thuật lại (từ Thiên Sứ của Allah ﷺ)

Một người nên nói:

«أَسْتَغْفِرُ اللَّهَ، أَسْتَغْفِرُ اللَّهَ، أَسْتَغْفِرُ اللَّهَ، اللَّهُمَّ أَنْتَ السَّلَامُ، وَمِنْكَ السَّلَامُ، تَبَارَكْتَ يَا ذَا الْجَلَالِ وَالْإِكْرَامِ».

"As tagh fi rul loh, as tagh fi rul loh, as tagh fi rul loh. Ol lo hum ma an tas sa lam, wa min kas sa lam, ta ba rak ta da zdal ja la li wal ik ram" Ý nghĩa: “Bề tôi cầu xin Allah tha thứ, bề tôi cầu xin Allah tha thứ, Bề tôi cầu xin Allah tha thứ. Lạy Allah, Ngài Đấng bình an, và sự bình an đến từ Ngài. Phước thay Ngài, hỡi Đấng sở sự Tối Cao và Uy Nghiêm.”[1]

«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ، وَلَهُ الْحَمْدُ، وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ، لَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَلَا نَعْبُدُ إِلَّا إِيَّاهُ، لَهُ النِّعْمَةُ، وَلَهُ

[1] Muslim, số (591), và Abu Dawood, số (1512).

الْفَضْلُ، وَلَهُ الثَّنَاءُ الْحَسَنُ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ وَلَوْ كَرِهَ الْكَافِرُونَ».

"La i la ha il la ol loh, wah đa hu la sha ri ka lah, la hul mul ku, wa la hal đam đu, wa hu wa 'a la kul li shây in co đir, la lâu ha wa la cu qua ta il la bil lah. La i la ha il la ol loh, wa la na' bu đu il la i da hu, la hunh ne' mah, wa la hul fadhl, wa la huth tha na ul ha san. La i la ha il lol loh, mukh li si na la huđ đin wa lâu ka ri hal ka fi run" Ý nghĩa: "Không có Thượng Đế nào ngoài Allah, Ngài là Đấng duy nhất, không có đối tác. Vương quyền thuộc về Ngài, sự ngợi khen thuộc về Ngài, và Ngài là Đấng Toàn Năng trên mọi sự việc. Không có quyền năng hay sức mạnh nào ngoại trừ Allah, và chúng ta không thờ phượng ai ngoài Ngài. Không có Thượng Đế nào ngoài Allah, phước lành thuộc về Ngài, ân điển thuộc về Ngài, và sự ngợi khen tốt nhất thuộc về Ngài. Không có Thượng Đế nào ngoài Allah, thành tâm với Ngài trong tôn giáo, ngay cả khi những kẻ vô đức tin ghét điều đó."[1]

«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ، وَلَهُ الْحَمْدُ، وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ، اللَّهُمَّ لَا مَانِعَ لِمَا أَعْطَيْتَ وَلَا مُعْطِيَ لِمَا مَنَعْتَ، وَلَا يَنْفَعُ ذَا الْجَدِّ مِنْكَ الْجَدُّ».

"La i la ha il lol loh, wah đa hu la sha ri ka lah, la hul mul ku, wa la hul ham đu, wa hu wa 'a la kul li shây in co đir. Ol lo hum ma la ma ni 'a li ma a' toy ta wa la mu' ti da li ma ma na' ta, wa danh fa 'u zdal

1 Muslim, số (594), và An-Nasa'i, số (1340).

jad đu min kal jad đu" Ý nghĩa: “Không có Thượng Đế nào ngoài Allah, Ngài là Một, Ngài không có đối tác. Vương quyền thuộc về Ngài, sự ngợi khen thuộc về Ngài, và Ngài là Đấng Toàn Năng trên mọi sự việc. Lạy Allah, không ai có thể ngăn cản những gì Ngài ban cho, cũng không có thể ban cho những gì Ngài ngăn cản, và không nỗ lực nào của bất kỳ ai có thể có lợi cho họ ngoại trừ Ngài cho phép.”[1]

Nên quan tâm duy trì những gì được thuật lại từ Nabi ﷺ liên quan đến Tasbih (nói Sub ha nol loh), Tahmid (nói Al ham đu lil lah) và Takbir (nói Ol lo hu ak bar). Và thực sự có nhiều cách khác nhau được thuật lại, vì vậy tốt nhất là đôi lúc nên nói theo cách này, đôi khi nên nói theo cách kia.

Cách thứ nhất: Nói “Sub ha nol loh” 33 lần, “Al ham đu lil lah” 33 lần, và “Ol lo hu ak bar” 33 lần, và kết thúc bằng:

«لَا إِلَهَ إِلَّا اللهُ، وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ، وَلَهُ الْحَمْدُ، وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ».

"La i la ha il lol loh, wah đa hu la sha ri ka lah, la hul mul ku, wa la hul ham đu, wa hu wa a la kul li shây in co đir"[2].

Cách thứ hai: Nói “Sub ha nol loh” 33 lần, “Al ham

---

1 Al-Bukhari, số (6862), và Muslim, số (593).

2 Muslim ghi trong Tập các Masjid, chương khuyến khích tụng niệm sau lễ nguyện Salah, Số (597) theo lời thuật của Abu Huroiroh.

đu lil lah” 33 lần, và “Ol lo hu ak bar” 34 lần[1].

Cách thứ ba: Nói “Sub ha nol loh” 10 lần, “Al ham đu lil lah” 10 lần, và “Ol lo hu ak bar” 10 lần[2].

Cách thứ tư: Nói "Sub ha nol loh, Al ham đu lil lah, la i la ha il lol loh, Ol lo hu ak bar" 25 lần[3].

Cũng nên đọc Ayah Kursi, và

﴿قُلۡ هُوَ ٱللَّهُ أَحَدٌ ۝١﴾

{Cul hu wol lo hu a hađ 1} và

﴿ قُلۡ أَعُوذُ بِرَبِّ ٱلۡفَلَقِ ۝١﴾

{Cul a u zdu bi rab bil fa lâc 1} và

﴿قُلۡ أَعُوذُ بِرَبِّ ٱلنَّاسِ ۝١﴾

{Cul a u zdu bi rab bin nas 1}

Các qui định về Sujud Sahwi (cúi mọp đầu quỳ lạy khi quên trong hành lễ Salah)

Sujud Sahwi có ba nguyên nhân: Thừa, thiếu và

---

1 Muslim ghi trong Tập các Masjid, chương khuyến khích tụng niệm sau lễ nguyện Salah, số (596) theo lời thuật của Ka'ab bin Ujrah.

2 Al-Bukhari ghi trong Tập các Du'a, chương Du'a sau khi hành lễ Salah, số (6329) theo lời thuật của Abu Huroiroh. Abu Dawood ghi trong Tập Adab, chương Tasbih khi ngủ, số (5065). Tirmizdi ghi trong Tập các Du'a, chương Tasbih, Takbir và Tahmid khi ngủ, số (3410). An-Nasa-i ghi trong Tập As-Sahwi, chương số lần Tasbih sau khi cho Salam, Số (1349). Ahmad (2/160) theo lời thuật của 'Abdullah bin 'Amru.

3 Tirmizdi ghi trong Tập các Du'a, chương Tasbih, Takbir và Tahmid khi ngủ, số (3413); An-Nasa-i ghi trong Tập As-Sahwi, chương một dạng Tasbih khác, số (1351); Ahmad (5/184) theo lời thuật của Zaid bin Thabit. Cũng giống như An-Nasa-i ghi trong Tập As-Sahwi, chương về một loại số Tasbih Khác, số (1352) từ hadith của Ibnu 'Umar.

nghi ngờ.

Thừa:

Ví dụ: Một người thực hiện thừa một động tác cúi mình trong hành lễ Salah của mình, tức là anh ta cúi mình hai lần trong một Rak'ah; hoặc thừa một động tác cúi mọp đầu quỳ lạy, tức là anh ta cúi mọp đầu quỳ lạy ba lần; hoặc thừa một lần đứng, tức là anh ta đứng dậy cho Rak'ah thứ năm - chẳng hạn - đối với hành lễ Salah gồm bốn Rak'ah, sau đó anh ta nhớ lại và quay trở lại.

Nếu Sujud Sahwi vì lý do này, thì nó sẽ được thực hiện sau khi cho Salam nghĩa là: Bạn đọc lời Tashahhud và cho Salam, sau đó bạn Sujud hai lần và lại cho Salam. Đây là điều mà Nabi ﷺ đã làm khi Người hành lễ Salah năm Rak'ah, và họ nhắc nhở Người sau khi Người đã cho Salam, thế là Người Sujud sau Salam[1].

Không thể nói rằng Nabi ﷺ đã Sujud Sahwi sau Salam ở đây là đương nhiên vì Người ﷺ không biết điều đó cho đến sau khi đã cho Salam, và đúng là như vậy. Tuy nhiên, chúng ta nói rằng nếu phán quyết khác với những gì Người ﷺ đã làm, thì Người ﷺ sẽ nói với họ: Nếu các ngươi biết mình thực hiện thừa trước khi Salah thì hãy Sujud trước khi Salam. Nhưng khi sự việc được xác nhận sự việc đúng như

---

1 Hadith được Al-Bukhari ghi trong Tập hành lễ Salah, chương về những điều nói về Qiblah, số (404), và Muslim ghi trong Tập các Masjid, chương quên trong hành lễ Salah và phải Sujud cho việc đó, số (572) theo lời thuật của Ibnu Mas'ud.

vậy, người ta biết rằng việc Sujud Sahwi nên được thực hiện sau Salam.

Điều này được chỉ ra bởi thực tế rằng khi Nabi ﷺ hoàn thành hai Rak'ah của hành lễ Salah Zhuhr hoặc 'Asr, và sau đó họ nhắc nhở Người, Người hoàn thành hành lễ Salah của mình, sau đó Người cho Salam, sau đó Người Sujud hai lần, sau đó Người cho Salam[1]. Bởi vì Salam trong khi hành lễ Salah là một động tác thừa, vì vậy, Nabi ﷺ đã Sujud sau Salam.

Cũng giống như điều này được dựa theo Hadith, nó cũng được dựa trên sự xem xét. Nếu anh ta thực hiện thừa trong hành lễ Salah, và chúng ta nói: Anh ta quỳ lại Sujud Sahwi trước khi Salam như vậy lại có hai cái thừa trong hành lễ Salah, và nếu chúng ta nói: Người đó Sujud sau khi Salah thì chỉ có một cái thừa do quên.

Thiếu:

Đây là quỳ lạy Sujud trước khi Salam, chẳng hạn như: Nếu một người đứng dậy sau lời Tashahhud đầu tiên do quên, hoặc nếu anh ta quên nói: "Sub ha na rab bi dal 'a la" trong Sujud, hoặc nếu anh ta quên nói: "Sub ha na rab bi da 'a zhim" trong lúc cúi mình, thì anh Sujud trước khi Salam, bởi vì hành lễ Salah

---

1 Al-Bukhari ghi trong Tập hành lễ Salah, chương về những ngón tay đan vào nhau trong Masjid, số (482), Muslim ghi trong Tập các Masjid, chương sự quên lãng trong hành lễ và sự quỳ lạy Sujud vì điều đó, số (573) từ Hadith của Abu Huroiroh. Như Muslim đã thuật lại ở phần trước, số (574) từ hadith của 'Imran bin Husain, ngoại trừ việc ông nói: "Người đã nói lời Salam trong ba Rak'ah."

lúc đó chưa trọn vẹn do thiếu điều bắt buộc này, nên theo sự khôn ngoan, anh ta phải Sujud Sahwi trước Salam để bù đắp cho sự thiếu sót trước khi rời khỏi hành lễ Salah.

Điều này được chứng minh trong Hadith của 'Abdullah bin Buhainah,

«أَنَّ رَسُولَ اللهِ صَلَّى اللهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ صَلَّى بِهِمُ الظُّهْرَ، فَقَامَ مِنَ الرَّكْعَتَيْنِ وَلَمْ يَجْلِسْ، فَلَمَّا قَضَى الصَّلَاةَ، وَانْتَظَرَ النَّاسُ تَسْلِيمَهُ، كَبَّرَ صَلَّى اللهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ وَهُوَ جَالِسٌ، فَسَجَدَ سَجْدَتَيْنِ، ثُمَّ سَلَّمَ».

"Thiên Sứ của Allah ﷺ đã dẫn hành lễ Salah cho họ trong Zhuhr. Người đứng dậy sau hai Rak'ah và không ngồi xuống. Khi người kết thúc hành lễ Salah và mọi người chờ Người nói Salam, Người ﷺ Takbir trong khi đang ngồi, sau đó Sujud hai lần, rồi cho Salam"[1].

Nghi ngờ về thừa hoặc thiếu:

Nếu một người nghi ngờ: Rằng mình đã thực hiện bốn hay ba Rak'ah? Điều này có hai tình huống:

Tình huống thứ nhất: Một trong hai điều sau có khả năng xảy ra cao nhất: Hoặc thừa hoặc thiếu, trường hợp anh ta sẽ dựa trên điều có khả năng xảy ra cao nhất của mình và Sujud Sahwi sau Salam, như trong Hadith của Ibnu Mas'ud:

---

1 Al-Bukhari ghi trong Tập Azdan, chương những người không coi lời Tashahhud đầu tiên là bắt buộc, số (829), và Muslim ghi trong Tập các Masjid, chương quên trong hành lễ Salah và Sujud vì nó, Số (570).

«إِذَا شَكَّ أَحَدُكُمْ فِي صَلَاتِهِ، فَلْيَتَحَرَّ الصَّوَابَ فَلْيُتِمَّ عَلَيْهِ، ثُمَّ لِيُسَلِّمْ، ثُمَّ يَسْجُدُ سَجْدَتَيْنِ».

{Nếu ai trong các ngươi có nghi ngờ trong hành lễ Salah của mình, hãy tìm kiếm điều gì là đúng đắn và hoàn thành nó cho phù hợp, sau đó hãy cho Salam, rồi Sujud hai lần.} Đây là điều mà Nabi ﷺ đã nói, hoặc điều gì đó tương tự như vậy[1].

Tình huống thứ hai: Nếu nghi ngờ mình đã thực hiện thừa hay thiếu mà không chắc chắn về một trong hai điều đó, thì nên xây dựng trên điều mình chắc chắn - tức là điều ít hơn - rồi hoàn thiện dựa trên điều đó, sau đó Sujud trước khi Salam. Đây là Sunnah đến từ Nabi ﷺ.[2]

* Những quy định về Sujud Sahwi:

1- Nếu người hành lễ Salah cố ý cho Salam trước khi kết thúc hành lễ Salah; hành lễ Salah của anh ta không có giá trị.

2- Nếu người hành lễ Salah cố tình thực hiện thừa động tác đứng, ngồi, cúi mình hoặc cúi mọp đầu quỳ lạy trong hành lễ Salah của mình thì hành lễ Salah của người đó không có giá trị.

3- Nếu bỏ sót một trong những trụ cột của hành

---

1 Al-Bukhari ghi trong Tập hành lễ Salah, chương hướng về Qiblah ở bất cứ nơi nào một người đang ở, số (401), và Muslim ghi trong Tập các Masjid, chương quên trong hành lễ Salah và Sujud vì nó, số (572) từ hadith của Ibnu Mas'ud.

2 Muslim ghi trong Tập các Masjid, chương quên trong hành lễ Salah và Sujud vì nó, số (571) từ Hadith của Abu Sa'ed.

lễ Salah, chẳng hạn như Takbir Ehram thì hành lễ Salah không có giá trị, dù là cố ý hay vô tình quên, bởi vì hành lễ Salah của một người không có giá trị nếu không có Takbir Ehram; tuy nhiên nếu những trụ cột bị bỏ sót ngoài Takbir Ehram một cách cố tình thì hành lễ Salah không có giá trị.

4- Nếu cố ý bỏ sót Wajib (nghi thức bắt buộc) của hành lễ Salah thì hành lễ Salah không có giá trị.

5- Nếu Sujud Sahwi diễn ra sau Salam thì bắt buộc phải cho Salam một lần nữa sau đó.

* Tóm tắt các qui định về Sujud Sahwi:

Tình huống 1 - Về Salam trước khi kết thúc hành lễ Salah

Nếu người hành lễ Salah cho Salam trước khi hoàn hành lễ Salah do quên.

Trường hợp này/ Nếu nhớ ra sau một thời gian dài trôi qua thì phải thực hiện lại hành lễ Salah.

Nếu nhớ ra sau một thời gian ngắn - chẳng hạn như năm phút - nên tiếp tục hoàn thành hành lễ Salah và cho Salam.

Thời điểm Sujud/ Sujud Sahwi hai lần sau Salam, rồi cho Salam lần thứ hai.

****

Tình huống 2: Thừa trong hành lễ Salah

Nếu người hành lễ Salah thừa động tác đứng, ngồi, cúi mình hoặc quỳ lạy trong hành lễ Salah của mình.

Trường hợp này/ Nếu nhớ ra sau khi hoàn tất phần thừa, chỉ cần Sujud Sahwi là được.

Và nếu nhớ ra trong lúc thực hiện phần thừa, phải dừng và bỏ ngay phần thừa đó và trở lại.

Thời điểm Sujud/ Sujud Sahwi hai lần sau Salam, rồi cho Salam lần thứ hai.

****

Tình huống 3/ Bỏ sót các Rukun (trụ cột) Nếu quên một trong những trụ cột của hành lễ Salah, ngoài Takbir Ehram

Trường hợp này/ Nếu đã đến với Rak'ah tiếp theo thì Rak'ah mà đã bỏ sót trụ cột sẽ không có giá trị, và Rak'ah tiếp theo sẽ thay thế.

Nếu chưa đến với Rak'ah tiếp theo, phải quay trở lại để thực hiện trụ cột đã bỏ sót và thực hiện cùng với những gì diễn ra sau đó. Thời điểm quỳ lạy Sujud/ Đối với hai trường hợp này, Sujud Sahwi hai lần sau Salam.

****

Tình huống 4/ Nghi ngờ trong hành lễ Salah

Nếu nghi ngờ về số lượng Rak'ah: Liệu đã thực hiện hai Rak'ah hay ba Rak'ah? Không nằm ngoài hai trường hợp.

Trường hợp thứ nhất: Cân nhắc một trong hai và chọn cái có khả năng nhất (theo cảm nhận), hoàn thành hành lễ Salah, và sau đó cho Salam.

Trường hợp thứ hai: Không có cái nào có khả năng xảy ra hơn cái nào; dựa trên sự chắc chắn, đó là cái có số lượng (Rak'ah) ít nhất, và hoàn thành dựa trên cái đã chắc chắn.

Thời điểm Sujud/ Sujud Sahwi sau Salam đối với

trường hợp thứ nhất.

Sujud Sahwi trước Salam đối với trường hợp thứ hai.

****

Tình huống 5/ Bỏ sót Tashahhud lần đầu do quên

Qui định về những điều Wajib (bắt buộc) cũng giống như qui định về Tashahhud lần đầu.

Trương hợp này/ Nếu không nhớ ra cho đến khi đã đứng hoàn toàn, tiếp tục hành lễ Salah và không quay trở lại với Tashahhud lần đầu.

Nếu nhớ ra ngay sau khi bật dậy muốn đứng và trước khi đứng thẳng hoàn toàn, quay lại, ngồi xuống, đọc Tashahhud và hoàn tất hành lễ Salah của mình.

Nếu nhớ ra trước khi nhấc đùi khỏi cẳng chân, ngồi yên, đọc Tashahhud, hoàn tất hành lễ Salah, và không Sujud Sahwi, bởi vì nó không thừa cũng không thiếu.

Thời điểm Sujud/ Sujud Sahwi trước Salam.

Sujud xướng đọc Kinh Qur'an

Nguyên nhân: Khi một người đọc qua một câu Kinh Qur'an có ký hiệu yêu cầu quỳ lạy Sujud, và các ký hiệu yêu cầu Sujud trong Kinh Qur'an đều được biết đến và được ghi chú ở lề Kinh Qur'an. Vì vậy nếu một người đọc đến câu Kinh có ký hiệu yêu cầu Sujud này, người đó nên Sujud để phủ phục Allah Toàn Năng. Một số học giả cho rằng việc Sujud xướng đọc Kinh Qur'an là bắt buộc. Câu nói đúng là

không bắt buộc, bởi vì vị Thủ lĩnh của những người có đức tin, Umar ibn Al-Khattab đã thuyết giảng vào một ngày thứ Sáu, ông đã đọc qua câu Kinh có ký hiệu yêu cầu Sujud trong chương An-Nahl, và ông đã Sujud. Sau đó, ông lại đọc chương Kinh này vào một ngày thứ Sáu khác và không Sujud. Sau đó, ông nói: {Allah không bắt buộc chúng ta Sujud trừ khi chúng ta muốn.}[1] Ngoại lệ ở đây là không liên tục, nghĩa là ý nghĩa của câu nói của ông: "Trừ khi chúng ta muốn" là nếu chúng ta muốn, chúng ta sẽ Sujud. Ý nghĩa của câu "Trừ khi chúng ta muốn" không phải là Ngài áp đặt nó lên chúng ta, bởi vì những bổn phận bắt buộc không dựa theo ý muốn của một người, và Umar đã làm điều đó trước sự chứng kiến của các Sahabah, và không ai lên án ông, mặc dù các Sahabah rất quan tâm lên án những điều sai trái. Vì vậy, sự chấp thuận của các Sahabah trong hội đồng lớn này đối với một điều do vị Thủ lĩnh 'Umar bin Al-Khattab, cho thấy rằng việc Sujud xướng đọc (Kinh Qur'an) không phải là bắt buộc, và điều này là đúng, bất kể một người hành lễ Salah hay không hành lễ Salah.

*** Cách thức Sujud xướng đọc (Kinh Qur'an):**

Nói "Ol lo hu ak bar" và Sujud - giống như Sujud của hành lễ Salah - đặt toàn bộ cơ thể trên bảy bộ phận, và nói trong Sujud "Sub ha na rab bi dal a' la",

---

1 Al-Bukhari ghi trong Tập Sujud Al-Qur'an, chương ai tin rằng Allah Toàn Năng không bắt buộc Sujud, số (1077).

"Sub ha na kol lo hum ma rab ba na wa bi ham đi ka, ol lo hum magh fir li", và nói lời cầu xin Du'a nổi tiếng:

«اللَّهُمَّ لَكَ سَجَدْتُ، وَبِكَ آمَنْتُ، وَعَلَيْكَ تَوَكَّلْتُ، سَجَدَ وَجْهِي لِلَّهِ الَّذِي خَلَقَهُ وَصَوَّرَهُ، وَشَقَّ سَمْعَهُ وَبَصَرَهُ بِحَوْلِهِ وَقُوَّتِهِ، اللَّهُمَّ اكْتُبْ لِي بِهَا أَجْرًا، وَارْفَعْ عَنِّي بِهَا وِزْرًا، وَاجْعَلْهَا لِي عِنْدَكَ ذُخْرًا، وَتَقَبَّلْهَا مِنِّي كَمَا تَقَبَّلْتَهَا مِنْ عَبْدِكَ دَاوُدَ».

"Ol lo hum ma la ka sa jaj tu, wa bi ka a man tu, wa a lây ka ta wak kal tu, sa ja đa waj hi lil la il la zdi kho la co hu wa sâu wa ro hu, wa shac co sam a hu wa ba so ro hu bi hâu li hi wa cu wa ti hi. Ol lo hum mak tub li bi ha aj ran, war fa' an ni bi ha wiz ran, waj al ha li in đa ka zduk ran, wa ta cab bal ha min ni ka ma ta cab bal ta ha min ab đi ka Đa wud"[1], Sau đó ngồi dậy không Takbir và không cho Salam.

Đối với việc khi Sujud trong hành lễ Salah, thì sẽ nói "Ol lo hu ak bar" khi Sujud, và nói "Ol lo hu ak bar" khi trở dậy, bởi vì tất cả những ai mô tả hành lễ Salah của Thiên Sứ ﷺ về Takbir của Người đều nói rằng Người ﷺ nói "Ol lo hu ak bar" mỗi khi Người trở dậy và mỗi khi Người cúi xuống[2]. Thiên Sứ của Allah ﷺ thường Sujud xướng đọc Kinh Qur'an, như đã được xác thực bởi Hadith của Abu Huroiroh,

---

1 Muslim, số (771), Abu Dawood, số (760).

2 Al-Bukhari ghi trong Tập Azdan, chương hoàn thành Takbir trong lúc cúi mình, số (785), Muslim ghi trong Tập hành lễ Salah, chương khẳng định Takbir trong mỗi lần hạ xuống và trở lên, số (392) theo lời thuật của Abu Huroiroh.

rằng Người ﷺ đã đọc Qur'an trong hành lễ Salah Isha':

﴿إِذَا ٱلسَّمَآءُ ٱنشَقَّتۡ ۝١﴾

{I zdas sa ma un shac cot 1} và Sujud đối với chương Kinh đó[1].

Những người mô tả hành lễ Salah của Nabi ﷺ về Takbir không loại trừ Sujud xướng đọc Kinh Qur'an. Điều này chỉ ra rằng Sujud xướng đọc Kinh Qur'an trong hành lễ Salah cũng giống như Sujud của hành lễ Salah ở chỗ người đó nói "Ol lo hu ak bar" khi Sujud và khi trở dậy.

Việc Sujud diễn ra vào câu Kinh cuối được đọc hay trong khi đang đọc các câu Kinh đều không có gì khác biệt. Người Sujud nói "Ol lo hu ak bar" khi Sujud, và nói "Ol lo hu ak bar" khi đứng dậy, sau đó nói "Ol lo hu ak bar" để cúi mình, và sẽ không có hại gì nếu hai Takbir được lặp lại liên tiếp; vì lý do của chúng khác nhau.

Một số người khi đọc chương As-Sajdah trong hành lễ Salah rồi Sujud, thường nói "Ol lo hu ak bar" khi Sujud mà không nói khi đứng dậy. Tôi không biết có căn cứ nào cho điều này. Sự khác biệt được đưa ra liên quan đến việc nói "Ol lo hu ak bar" khi đứng dậy từ Sujud xướng đọc Kinh Qur'an chỉ áp

1 Al-Bukhari ghi trong Tập Azdan, chương đọc Kinh Qur'an trong hành lễ Salah Isha' với một lần Sujud, Số (768), Muslim ghi trong Tập các Masjid, chương Sujud xướng đọc Kinh Qur'an, số (578).

dụng cho Sujud xướng đọc Kinh Qur'an ngoài hành lễ Salah, còn trong hành lễ Salah Sujud xướng đọc Kinh Qur'an được coi là một Sujud của hành lễ Salah, tức là nói "Ol lo hu ak bar" khi Sujud và nói "Ol lo hu ak bar" khi đứng dậy sau khi Sujud.

Hành lễ Salah và nhịn chay của người lữ hành

Hành lễ Salah của người lữ hành là hai Rak'ah được tính từ lúc rời khỏi địa phương (hoặc nơi cưu trú thường xuyên) cho đến khi trở về. 'A-ishah nói: "Hành lễ Salah lúc đầu được qui định bắt buộc là hai Rak'ah, sau đó nó được giữ nguyên cho người lữ hành và hoàn thiện (bốn Rak'ah) cho người tại nơi cư trú"[1], và trong một lời dẫn khác: "... và được thêm đối với hành lễ Salah dành cho người tại nơi cư trú"[2].

Anas bin Malik nói: "Chúng tôi đã đi cùng với Nabi ﷺ từ Madinah đến Makkah. Người ﷺ đã hành lễ Salah hai Rak'ah, hai Rak'ah, cho đến khi chúng tôi trở về Madinah"[3].

---

1 Al-Bukhari ghi trong Tập rút ngắn, chương rút ngắn hành lễ Salah khi rời khỏi nơi ở của mình, số (1090), Muslim ghi trong Tập hành lễ Salah cho người lữ hành và rút ngắn nó, số (685/3).

2 Al-Bukhari ghi trong Tập hành lễ Salah, chương hành lễ Salah được sắc lệnh như thế nào vào đêm Isra'?, số (350), Muslim ghi trong Tập hành lễ Salah của người lữ hành và rút ngắn nó, Số (685/1).

3 Al-Bukhari ghi trong Tập rút ngắn, chương những điều liên quan đến rút ngắn (hành lễ Salah), số (1081), Muslim trong Tập hành lễ Salah của người lữ hành và rút ngắn, số (693).

Nhưng nếu hành lễ Salah cùng với một Imam (là người địa phượng) là phải thực hiện đủ bốn Rak'ah, bất kể có kịp hành lễ Salah ngày từ đầu hoặc bỏ lỡ một phần, căn cứ theo lời răn dạy chung của Nabi ﷺ:

«إِذَا سَمِعْتُمْ الْإِقَامَةَ فَامْشُوا إِلَى الصَّلَاةِ، وَعَلَيْكُمْ السَّكِينَةُ وَالْوَقَارُ، وَلَا تُسْرِعُوا، فَمَا أَدْرَكْتُمْ فَصَلُّوا، وَمَا فَاتَكُمْ فَأَتِمُّوا».

{Khi các ngươi nghe thấy tiếng Azdan, hãy bước đến nơi hành lễ Salah, hãy bình tĩnh và từ tốn, và đừng vội vã. Hãy hành lễ Salah bất cứ gì các ngươi bắt kịp, và hoàn tất bất cứ gì các ngươi bỏ lỡ}[1]. Lời răn dạy chung của Người ﷺ: {Hãy hành lễ Salah bất cứ gì các ngươi bắt kịp, và hoàn tất bất cứ gì các ngươi bỏ lỡ}, bao gồm những người lữ hành mà hành lễ Salah sau một vị Imam hành lễ Salah bốn Rak'ah và những người khác. Ibnu 'Abbas được hỏi: Tại sao một lữ khách lại hành lễ Salah hai Rak'ah khi thực hiện một mình, và bốn Rak'ah khi thực hiện theo sau một người dân địa phương? Ông nói: "Đó là Sunnah"[2].

Người lữ hành không được miễn trừ hành Salah

---

1 Al-Bukhari ghi trong Tập Azdan, chương không vội vã đến với hành lễ Salah, số (636), và trong chương lời của một người đàn ông: Chúng tôi đã bỏ lỡ hành lễ Salah, số (635); Muslim ghi trong Tập các Masjid, chương khuyến khích đến với hành lễ Salah với từ tốn và điềm đạm, số (602) (603) từ Hadith của Abu Huroiroh và Abu Qatadah, và đây là lời Hadith của Abu Huroiroh.

2 Imam Ahmad ghi trong "Al-Musnad" (1/216).

cùng với tập thể, bởi vì Allah Tối Cao đã ra lệnh như vậy trong hoàn cảnh chiến đấu, như Ngài đã phán:

﴿وَإِذَا كُنتَ فِيهِمْ فَأَقَمْتَ لَهُمُ ٱلصَّلَوٰةَ فَلْتَقُمْ طَآئِفَةٌ مِّنْهُم مَّعَكَ وَلْيَأْخُذُوٓاْ أَسْلِحَتَهُمْۖ فَإِذَا سَجَدُواْ فَلْيَكُونُواْ مِن وَرَآئِكُمْ وَلْتَأْتِ طَآئِفَةٌ أُخْرَىٰ لَمْ يُصَلُّواْ فَلْيُصَلُّواْ مَعَكَ...﴾

{Khi Ngươi (hỡi Thiên Sứ Muhammad) ở cùng với họ (trên sa trường) thì Ngươi hãy làm Imam dẫn lễ nguyện Salah cho họ. Ngươi hãy để một nhóm trong số họ dâng lễ nguyện Salah cùng Ngươi và mang theo vũ khí bên mình. Khi các ngươi quỳ lạy (xong Rak'ah thứ nhất) thì họ sẽ lùi về phía sau để nhóm còn lại vẫn chưa hành lễ bước đến dâng lễ cùng Ngươi (ở Rak'ah thứ hai) ...} [chương 4 – An-Nisa', câu 102] Câu Kinh.

Do đó, nếu người lữ hành ở một nơi khác ngoài nơi của mình, anh ta phải tham gia hành lễ Salah tập thể tại Masjid nếu nghe thấy tiếng Azdan, trừ khi anh ta ở xa hoặc sợ lạc mất bạn đồng hành. Bằng chứng chung cho thấy rằng hành lễ Salah tập thể là bắt buộc đối với bất kỳ ai nghe thấy lời kêu gọi Azdan hoặc lời Iqamah.

Đối với các hành lễ Salah tự nguyện: Người lữ hành thực hiện tất cả các hành lễ Salah tự nguyện ngoại trừ các hành lễ Salah Rawatib của Dhuhr, Maghrib và Isha'. Người đó có thể thực hiện hành lễ Salah Witir, hành lễ Salah ban đêm, hành lễ Salah Duha, Rawatib của Fajr và các hành lễ Salah tự

nguyện khác ngoài các hành lễ Salah Rawatib được trừ ra.

Đối với việc kết hợp; nếu đang di chuyển, tốt hơn là kết hợp giữa Zhuhr và 'Asr, giữa Maghrib và Isha, một là thực hiện trước hoặc trì hoãn, tùy theo điều gì dễ dàng hơn đối với họ. Càng dễ càng tốt. Nếu anh ta đang dừng chân thì tốt nhất là không nên kết hợp chúng, nhưng nếu anh ta kết hợp chúng thì không có vấn đề gì; vì cả hai vấn đề đều là xác thực từ Thiên Sứ của Allah ﷺ.

Đối với việc nhịn chay của người lữ hành trong tháng Ramadan: Tốt hơn là nên nhịn chay, và nếu anh ta phá vỡ việc nhịn chay cũng không có vấn đề gì, và anh ta nên bù lại số ngày đã phá vỡ sự nhịn chay, trừ khi việc phá vỡ việc nhịn chay dễ dàng hơn đối với anh ta, trong trường hợp đó việc phá vỡ việc nhịn chay sẽ tốt hơn; bởi vì Allah thích sự miễn giảm của Ngài được tận dụng. Alhamdulilah, mọi lời ca ngợi tán dương Allah, Đấng Chủ Tể của thế giới và vạn vật.

Biên soạn: Muhammad Saleh Al-'Uthaimin

Ngày 05/12/1409 A.H

Người đi máy bay hành lễ Salah như thế nào?

1- Người đi máy bay thực hiện hành lễ Salah tự nguyện tại ghế ngồi của mình, bất kể máy bay đang hướng về đâu. Người hành lễ Salah gật đầu cho động tác cúi mình và Sujud, và động tác Sujud thì cúi đầu

xuống thấp hơn một chút.

2- Không nên thực hiện hành lễ Salah bắt buộc trên máy bay trừ khi người đó có thể hướng mặt về Qiblah trong suốt quá trình hành lễ Salah, và trừ khi có thể cúi mình, Sujud, đứng và ngồi.

3- Nếu không thể làm như vậy; trì hoãn hành lễ Salah cho đến khi hạ cánh, sau đó thực hiện hành lễ Salah trên mặt đất. Nếu sợ rằng thời gian sẽ hết trước khi hạ cánh thì trì hoãn nó cho đến thời điểm Salah kế tiếp nếu đó là một trong những Salah có thể kết hợp được, chẳng hạn như Zhuhr với Asr và Maghrib với Isha. Nếu lo sợ rằng thời gian của hành lễ Salah thứ hai sẽ hết thì thực hiện hành lễ Salah trên máy bay trước khi thời gian đó hết; một người nên làm mọi điều có thể về các điều kiện, trụ cột và nghĩa vụ của hành lễ Salah.

(Ví dụ) nếu máy bay cất cánh ngay trước khi mặt trời lặn và mặt trời lặn khi anh ta đang ở trên không; anh ta không thực hiện hành lễ Salah Maghrib cho đến khi hạ cánh xuống sân bay, anh ta xuống máy bay và hành lễ Salah trên mặt đất. Nếu anh ta sợ rằng thời gian Maghrib trôi qua thì anh ta trì hoãn nó cho đến thời điểm hành lễ Salah Isha và sau đó anh ta kết hợp chúng lại. Nếu anh ta lo sợ rằng thời gian hành lễ Salah Isha' sẽ kết thúc - tức là vào nửa đêm - hãy thực hiện cả hai hành lễ Salah trước khi hết thời gian trên máy bay.

4- Cách thực hiện hành lễ Salah bắt buộc trên máy bay: Đứng, hướng về Qiblah, Takbir, đọc Al-

Fatihah và bất kỳ lời tụng niệm nào được khuyến nghị đọc trước đó từ Du'a Istifta' hoặc bất kỳ câu Kinh nào sau đó từ Qur'an. Sau đó, cúi mình, trở dậy đứng yên một lát, rồi Sujud, rồi trở dậy và ngồi, rồi thực hiện Sujud lần hai, sau đó, làm tương tự với phần còn lại của hành lễ Salah.

Nếu không thể Sujud thì nên ngồi xuống và cúi đầu cho động tác Sujud. Nếu không biết hướng của Qiblah và không có ai mà anh ta tin tưởng có thể chỉ cho anh ta, anh ta nên cố gắng tìm hiểu xác định và thực hiện hành lễ Salah ở bất cứ hướng nào mà anh ta đã cố gắng xác định.

5- Hành lễ Salah của người đi máy bay được rút ngắn, vì vậy họ thực hiện hành lễ Salah gồm bốn Rak'ah thành hai Rak'ah, giống như những người lữ hành khác.

Người đi máy bay phải làm thế nào để mặc Ehram khi hành hương Hajj và 'Umrah?

1- Tắm ở nhà và mặc quần áo thường ngày, và nếu muốn, anh ta có thể mặc đồ Ehram.

2- Nếu máy bay tiến gần đến điểm Miqat, mặc bộ đồ Ehram nếu chưa mặc.

3- Nếu máy bay đã đến điểm Miqat, định tâm vào Hajj hoặc 'Umrah và đọc Talbiyah cho chuyến hành hương đã định tâm, Hajj hoặc 'Umrah.

4- Nếu đã vào tình trạng Ehram trước khi đến Miqat như một biện pháp phòng ngừa, vì sợ quên hoặc không để ý; không vấn đề gì.

Muhammad Saleh Al-'Uthaimin biên soạn

vào ngày 02/05/1409 A.H. Mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng Allah, Đấng Chủ Tể của vũ trụ và vạn vật.

Bệnh tật và những điều người bệnh cần lưu ý

Bệnh tật: Sức khỏe kém, cơ thể mất đi sự cân bằng bình thường.

Người bệnh cần lưu ý những điều sau:

1- Tin rằng những gì xảy ra với mình là do ý muốn và sự an bài của Allah, bởi vì Allah Tối Cao là Đấng đã định đoạt như vậy, và Ngài là Đấng Tạo Hóa và Đấng Chủ Tể, để bản thân an tâm, thỏa mãn và phục tùng.

2- Tin rằng điều này đã được an bài từ trước và những gì đã được an bài từ trước là không thể thay đổi được.

3- Phải kiên nhẫn với điều đó, bởi Allah Tối Cao đã phán:

﴿...وَٱصۡبِرُواْۚ إِنَّ ٱللَّهَ مَعَ ٱلصَّٰبِرِينَ﴾

{...Các ngươi hãy kiên nhẫn, bởi quả thật Allah ở cùng với những người kiên nhẫn.} [chương 8 – Al-Anfal, câu 46].

4- Gắn lòng mình với Allah và chờ đợi sự giải thoát từ Ngài. Vinh quang thuộc về Ngài, Đấng Tối Cao, như Ngài đã nói trong Hadith Qudsi:

«أَنَا عِنْدَ ظَنِّ عَبْدِي بِي».

{TA như suy nghĩ người bề tôi của TA về TA}[1], và lời nói của Nabi ﷺ:

«وَاعْلَمْ أَنَّ الْفَرَجَ مَعَ الْكَرْبِ، وَأَنَّ مَعَ الْعُسْرِ يُسْرًا».

{Hãy biết rằng sự giải thoát đi kèm với đau khổ, và rằng với khó khăn thì sự dễ dàng đi kèm}[2].

5- Tận dụng thời gian rảnh rỗi để thường xuyên tụng niệm Allah, đọc kinh Qur'an, sám hối và tìm kiếm sự tha thứ.

6- Không nên than phiền về bệnh tật của mình với bất kỳ ai ngoại trừ Đấng Tạo Hóa, người có thể chữa khỏi bệnh. Không có gì sai khi anh ấy kể với mọi người về căn bệnh của mình để thông báo chứ không phải để phàn nàn và than thở.

7- Nhận ra giá trị của phước lành sức khỏe mà Allah Tối Cao ban tặng, nên thương xót những người anh em đau yếu của mình.

8- Biết rằng bệnh tật là phương tiện để Allah chuộc tội và xóa bỏ những việc làm xấu. Nabi ﷺ đã nói:

«مَا مِنْ مُسْلِمٍ يُصِيبُهُ أَذًى مِنْ مَرَضٍ فَمَا سِوَاهُ، إِلَّا حَطَّ اللَّهُ بِهِ سَيِّئَاتِهِ كَمَا تَحُطُّ الشَّجَرَةُ وَرَقَهَا».

---

1 Al-Bukhari ghi trong Tập Tawhid, chương lời phán của Allah Tối Cao: {Allah đã cảnh báo các ngươi về bản thân Ngài} số (7405); Muslim ghi trong Tập tụng niệm và cầu nguyện, chương thúc giục tụng niệm Allah Tối Cao, số (2675) theo lời thuật của Abu Huroiroh.

2 Imam Ahmad thuật lại trong "Al-Musnad" (1/307) theo lời thuật của Ibnu 'Abbas.

{Không một người Muslim nào chịu tổn hại, dù là bệnh tật hay bất cứ điều gì khác, mà không được Allah xóa bỏ tội lỗi giống như một cái cây rụng lá.}[1], và Người ﷺ nói:

«مَا مِنْ مُصِيبَةٍ تُصِيبُ الْمُسْلِمَ إِلَّا كَفَّرَ اللهُ بِهَا عَنْهُ».

{Không có tai họa nào xảy đến với người Muslim ngoại trừ việc Allah xóa khỏi người đó}[2] tức là xóa bỏ tội lỗi cho người đó.

Bệnh nhân thực hiện sự thanh tẩy cơ thể bằng cách nào?

1- Bệnh nhân phải thanh tẩy cơ thể bằng nước, thực hiện Wudu đối với ô uế nhỏ và tắm đối với ô uế lớn.

2- Nếu không thể thanh tẩy cơ thể bằng nước, vì sự bất lực của mình, hoặc vì sợ bệnh tình trở nên trầm trọng hơn, hoặc quá trình hồi phục bị chậm lại, thì anh ta thực hiện Tayammum.

3- Cách thực hiện Tayammum: Dùng hai bàn tay đập xuống đất sạch một lần, lau toàn bộ khuôn mặt, sau đó lấy bàn tay này lau mu bàn tay kia.

4- Nếu không thể tự thanh tẩy cơ thể, thì nhờ một

---

1 Al-Bukhari ghi trong Tập người bệnh, chương đặt tay lên người bệnh, số (5660); Muslim ghi trong Tập lòng đạo đức và hàn gắn họ hàng, chương phần thưởng của người có đức tin vì tổn hại gặp phải, số (2571) theo lời thuật của Ibnu Mas'ud.

2 Al-Bukhari ghi trong Tập người bệnh, chương những gì liên quan đến sự bôi xóa tội lỗi vì bệnh tật, số (5640); Muslim ghi trong Tập về lòng đạo đức và hàn gắn họ hàng, chương phần thưởng của người có đức tin vì tổn hại gặp phải, số (2572) theo lời thuật của 'A-ishah

người khác thực hiện Wudu hoặc Tayammum cho.

5- Nếu có vết thương ở một trong những bộ phận cần thanh tẩy thì phải rửa bằng nước. Nếu việc rửa bằng nước ảnh hưởng đến nó thì lau nó bằng cách làm bàn tay ướt nước và qua nó. Nếu việc lau chùi cũng ảnh hưởng đến vết thương thì anh ta sẽ thực hiện Tayammum.

6- Nếu có vết gãy ở một trong các chi được che phủ bằng vải hoặc bột thạch cao thì lau bằng nước thay vì rửa và không cần phải Tayammum bởi vì lau là cách thay thế cho rửa.

7- Được phép thực hiện Tayammum trên tường hoặc trên bất kỳ vật tinh khiết nào có bụi trên đó. Nếu tường được lau bằng thứ gì đó không phải đất, chẳng hạn như sơn, thì người ta không nên thực hiện Tayammum trên đó trừ khi tường có bụi.

8- Nếu không thể thực hiện Tayammum trên mặt đất, tường hoặc bất kỳ vật gì có bụi, thì không có gì sai khi cho đất vào một chiếc hộp hoặc khăn tay và dùng nó để thực hiện Tayammum.

9- Nếu thực hiện Tayammum để hành lễ Salah và vẫn giữ được trạng thái tinh khiết cho đến thời điểm hành lễ Salah tiếp theo thì người đó hành lễ Salah bằng Tayammum đầu tiên và không cần lặp lại Tayammum cho hành lễ Salah thứ hai; bởi vì người đó vẫn còn trong trạng thái tinh khiết và không có gì có thể làm mất hiệu lực của điều đó. Và nếu anh ta thực hiện Tayammum cho bởi một ô uế lớn, anh ta không phải thực hiện Tayammum một lần nữa

trừ khi anh ta lại bị ô uế lớn, nhưng anh ta thực hiện Tayammum trong thời gian này cho một ô uế nhỏ.

10- Người bệnh phải thanh tẩy cơ thể khỏi những ô uế. Nếu không thể làm như vậy, anh ta nên hành lễ Salah trên hiện trạng của mình, hành lễ Salah của anh ta sẽ có hiệu lực và anh ta không cần phải thực hiện lại.

11- Người bệnh phải mặc quần áo sạch khi hành lễ Salah. Nếu quần áo của người đó bị ô uế, thì phải giặt hoặc thay quần áo sạch. Nếu điều đó không thể thực hiện được, người đó hành lễ Salah trên hiện trạng như vậy, và hành lễ Salah của người đó có giá trị, và người đó không cần phải thực hiện lại.

12- Bệnh nhân phải hành lễ Salah trên một thứ gì đó sạch. Nếu thứ đó trở nên ô uế, phải giặt (rửa) sạch hoặc thay bằng vật gì sạch, hoặc phải trải vật gì sạch lên đó. Nếu không, thì anh ta nên hành lễ Salah trên hiện trạng như vậy, hành lễ Salah của anh ta sẽ có hiệu lực và anh ta không cần phải thực hiện lại.

13- Người bệnh không được phép trì hoãn hành lễ Salah quá thời gian quy định. Nếu không thể tự thanh tẩy cơ thể, thì thanh tẩy theo khả năng nhiều nhất có thể, rồi thực hiện hành lễ Salah vào giờ giấc qui định, ngay cả khi có sự ô uế trên cơ thể, quần áo hoặc nơi chốn không thể tẩy rửa. Allah Tối Cao phán:

﴿فَٱتَّقُواْ ٱللَّهَ مَا ٱسۡتَطَعۡتُمۡ...﴾

{Vì vậy, các ngươi hãy kính sợ Allah (nhiều nhất

có thể) theo khả năng của các ngươi...} [chương 64 - At-Taghabun, câu 16].

Người biên soạn: Kẻ nghèo cần đến Allah Muhammad Saleh Al-'Uthaimin

Ngày 09/01/1403 A.H

Người bệnh hành lễ Salah như thế nào?

1- Người bệnh phải đứng thực hiện hành lễ Salah bắt buộc, ngay cả phải dựa vào tường hoặc gậy mà người bệnh cần tựa vào.

2- Nếu không thể đứng hành lễ Salah được thì ngồi, tốt nhất là nên ngồi xếp bằng ở tư thế đứng và cúi mình.

3- Nếu không thể ngồi hành lễ Salah, hãy nằm nghiêng, hướng mặt về Qiblah, nằm nghiêng bên phải tốt hơn. Nếu không thể quay mặt về Qiblah thì có thể hành lễ Salah theo bất kỳ hướng nào mà bản thể có thể quay mặt, và hành lễ Salah trong trường hợp này có hiệu lực, và không cần phải thực hiện lại.

4- Nếu không thể nằm nghiêng để hành lễ Salah thì hành lễ Salah trong tư thế nằm ngửa đôi chân hướng về Qiblah. Nếu không thể đặt chân hướng về Qiblah thì hành lễ Salah theo bất kỳ hướng nào mà mình có thể và không cần phải thực hiện lại.

5- Người bệnh phải cúi mình và quỳ lạy Sujud khi hành lễ Salah. Nếu không thể làm như vậy thì cúi đầu cho hai động tác đó, và cúi đầu thấp hơn cho Sujud so với cho động tác cúi mình. Nếu có thể thực hiện động tác cúi mình nhưng không thể Sujud thì

phải thực hiện động tác cúi mình và và cúi đầu cho động tác Sujud. Nếu có thể thực hiện động tác Sujud nhưng không thể cúi mình thì thực hiện Sujud và cúi đầu cho động tác cúi mình.

6- Nếu không thể cúi đầu cho động tác cúi mình và Sujud thì ra dấu bằng mắt, nhắm nhẹ mắt cho động tác cúi mình và nhắm chặt hơn cho động tác Sujud. Còn việc ra dấu bằng các ngón tay như một số người bệnh vẫn làm là không đúng, và tôi không biết có cơ sở cho việc này trong Kinh Qur'an và Sunnah, cũng như trong lời nói của các học giả.

7- Nếu không thể cúi đầu và cũng không thể ra dấu bằng mắt, thì thực hiện lễ Salah bằng trái tim, Takbir và đọc, rồi định tâm cúi mình, Sujud, đứng và ngồi trong lòng, và mỗi người sẽ có được điều mình định tâm.

8- Người bệnh phải hành lễ Salah đúng giờ và làm mọi điều được yêu cầu trong hành lễ Salah. Nếu thấy khó khăn khi thực hiện các hành lễ Salah vào giờ giấc đã định, có thể kết hợp hành lễ Salah Zhuhr với 'Asr, Maghrib với 'Isha, bằng cách chuyển 'Asr lên với Zhuhr và 'Isha lên với Maghrib, hoặc bằng cách trì hoãn Zhuhr đến với 'Asr và Maghrib đến 'Isha, tùy theo những gì là thuận lợi và dễ dàng cho người bệnh. Đối với hành lễ Salah Fajr, nó không thể kết hợp với bất kỳ hành lễ Salah nào trước đó hoặc sau đó.

9- Nếu người bệnh là khách lữ hành đang điều trị ở một nơi khác ngoài địa phương của mình, người

đó sẽ rút ngắn các hành lễ Salah bốn Rak'ah, như Zhuhr, 'Asr và 'Isha mỗi hành lễ Salah thành hai Rak'ah cho đến khi trở về địa phương của mình, bất kể thời gian đi lại dài hay ngắn.

Người bệnh nhịn chay như thế nào?

1- Có tình huống cho Người bệnh về nhịn chay:

Tình huống thứ nhất: Việc nhịn không khó khăn gì đối với anh ta, cũng không gây hại gì cho anh ta. Anh ta bắt buộc phải nhịn.

Tình huống thứ hai: Việc nhịn chay là khó khăn đối với anh ta, anh ta không nên nhịn, bởi vì khi anh ta nhịn có nghĩa là anh ta không chấp nhận sự miễn giảm của Allah Tối Cao.

Tình huống thứ ba: Việc nhịn chay có hại cho anh ta, anh ta bị cấm nhịn và nếu anh ta nhịn là có tội, như Allah Tối Cao đã phán:

﴿...وَلَا تَقۡتُلُوٓاْ أَنفُسَكُمۡۚ إِنَّ ٱللَّهَ كَانَ بِكُمۡ رَحِيمٗا﴾

{...Và các ngươi chớ đừng tự giết hại bản thân các ngươi bởi quả thật Allah luôn nhân từ với các ngươi.} [chương 4 – An-Nisa', câu 29], và Nabi ﷺ nói:

«إِنَّ لِنَفْسِكَ عَلَيْكَ حَقًّا».

{Đối với bản thân ngươi phải có trách nhiệm.} Trích từ Hadith dài được Al-Bukhari và Muslim ghi

lại[1].

2- Người bệnh phải nhịn chay bù nếu Allah Tối Cao đã cho khỏi bệnh, và không được trì hoãn đến tháng Ramadan tiếp theo.

3- Nếu sau này anh ta không thể nhịn chay bù lại, bởi vì bệnh của anh ta không thể chữa khỏi, anh ta nuôi ăn cho một người nghèo mỗi ngày trong tháng Ramadan, bằng số ngày trong tháng. Mỗi ngày hoặc vào ngày cuối cùng của tháng, bằng cách nấu ăn và cung cấp thức ăn cho người nghèo vào bữa tối, số ngày bằng với số ngày trong tháng. Hoặc cứ mười ngày, cung cấp thức ăn một lần cho mười người nghèo.

4- Nếu người bệnh hồi phục sau tháng Ramadan và có thể nhịn, nhưng không nhịn cho đến khi chết, người thân của anh ta sẽ nhịn chay thay cho anh ta, nhưng nếu không nhịn chay thay thì sẽ được nuôi thức ăn một người nghèo mỗi ngày bằng tài sản của họ, ngay cả khi người giám hộ của họ tình nguyện thay họ thì cũng không vấn đề gì.

Hành lễ Salah tự nguyện

*** Ân phước:**

Từ lòng thương xót của Allah Tối Cao dành cho tôi tớ của Ngài: Ngài qui định cho mỗi loại nghĩa vụ bắt buộc những hành động tự nguyện. Vì vậy, hành

---

1 Al-Bukhari ghi trong Tập hành lễ Salah ban đêm, số (1153), và Muslim trong Tập nhịn chay, chương cấm nhịn chay nguyên năm, Số (1159/182-186) theo lời thuật của 'Abdullah bin 'Amru.

lễ Salah bắt buộc có các hành lễ Salah tự nguyện tương tự như các hành lễ Salah khác, và Zakah có hành động tự nguyện tương tự như từ thiện, và nhịn chay bắt buộc có các ngày nhịn chay tự nguyện, và Hajj cũng vậy. Đây là lòng thương xót của Allah Toàn Năng và Tối Cao dành cho tôi tớ của Ngài, mục đích là để tăng phần thưởng và sự gần gũi của họ với Allah Tối Cao, và để sửa chữa sự thiếu sót trong các bổn phận bắt buộc. Những hành lễ Salah tự nguyện sẽ hoàn thiện những hành lễ Salah bắt buộc vào Ngày Phục Sinh.

Các hành lễ Salah tự nguyện gồm:

1- Các hành lễ Salah Rawatib đi theo các hành lễ Salah bắt buộc:

Gồm bốn Rak'ah trước hành lễ Salah Zhuhr bằng hai Salam, được thực hiện sau khi đã vào giờ của hành lễ Salah Zhuhr, không được thực hiện trước khi vào giờ Zhuhr, và hai Rak'ah sau Zhuhr, đây là sáu Rak'ah, tất cả là Ratib của hành lễ Salah Zhuhr; đối với hành lễ Salah 'Asr không có Ratib; sau hành lễ Salah Maghrib là có hai Ratib hai Rak'ah, sau 'Isha có hai Rak'ah và hai Rak'ah trước hành lễ Salah Fajr.

Hai Rak'ah trước hành lễ Salah Fajr được qui định riêng biệt:

Tốt nhất một người nên thực hiện ngắn hai Rak'ah này.

Đọc trong hai Rak'ah này với

﴿قُلۡ يَٰٓأَيُّهَا ٱلۡكَٰفِرُونَ ١﴾

(Qul da ây du hal ka fi run 1) trong Rak'ah thứ nhất, và

﴿قُلۡ هُوَ ٱللَّهُ أَحَدٌ ۝١﴾

(Cul hu wol lo hu a hađ 1) trong Rak'ah thứ hai; hoặc đọc lời phán của Allah Tối Cao:

﴿قُولُوٓاْ ءَامَنَّا بِٱللَّهِ وَمَآ أُنزِلَ إِلَيۡنَا...﴾

(Cu lu a man na bil la hi wa ma un zi la i lây na ...) [chương 2 - Al-Baqarah, câu 136] một câu Kinh trong chương Al-Baqarah trong Rak'ah thứ nhất, và

﴿قُلۡ يَٰٓأَهۡلَ ٱلۡكِتَٰبِ تَعَالَوۡاْ إِلَىٰ كَلِمَةٖ سَوَآءِۭ بَيۡنَنَا وَبَيۡنَكُمۡ...﴾

(Cul da ah lal ki ta bi ta a lâu i la ka li ma tin sa wa im bây na na wa bây na kum ...) [chương 3 - Ali 'Imran, câu 64] một câu Kinh trong chương Ali 'Imran cho Rak'ah thứ hai..

Ratib của hành lễ Salah Fajr được yêu cầu thực hiện lúc ở tại địa phương và lúc là người lữ hành.

Hai Rak'ah trước hành lễ Salah Fajr mang lại ân phước vô cùng to lớn, Nabi ﷺ nói:

«رَكْعَتَا الْفَجْرِ خَيْرٌ مِنَ الدُّنْيَا وَمَا فِيهَا».

{Hai Rak'ah của hành lễ Salah Fajr tốt hơn thế gian và mọi thứ trong đó.}[1]

2- Witir:

---

1 Muslim trong Tập hành lễ Salah dành cho những người lữ hành, chương khuyến khích thực hiện hai Rak'ah Sunnah của Fajr, số (725) từ Hadith của 'A-ishah.

Đây là một trong những hành lễ Salah tự nguyện quan trọng nhất, quan trọng đến mức một số học giả đã nói rằng đây là hành lễ Salah bắt buộc. Imam Ahmad đã nói về điều đó: “Bất kỳ ai từ bỏ Witir là một người xấu, và không nên chấp nhận sự làm chứng của người đó."[1].

Witir sẽ kết thúc các hành lễ Salah ban đêm. Vậy nên, ai sợ rằng mình sẽ không thể thức dậy vào cuối đêm, người đó nên thực hiện Witir trước khi đi ngủ, và bất cứ ai cho rằng mình có thể thức dậy vào cuối đêm thì hãy thực hiện Witir vào cuối đêm sau khi hoàn thành những hành lễ Salah trong đêm của mình. Nabi ﷺ đã nói:

«اجْعَلُوا آخِرَ صَلَاتِكُمْ بِاللَّيْلِ وِتْرًا».

{Hãy để Witir là hành lễ Salah cuối cùng của các ngươi vào ban đêm.}[2]

Tối thiểu của Witir là một Rak'ah, tối đa là mười một Rak'ah, và mức hoàn hảo tối thiểu là ba Rak'ah.

Nếu thực hiện Witr với ba Rak'ah, người đó có quyền lựa chọn: Nếu muốn, có thể thực hiện một lần ngồi Tashahhud, hoặc nếu muốn, có thể Salam sau hai Rak’ah sau đó thực hiện một Rak’ah nữa.

---

1 Xem: Masa-il Al-Imam Ahmad, lời tường thuật của con trai ông là Abu Al-Fadl, (trang 53) số (159) T. Tariq 'Awwadallah.

2 Al-Bukhari thuật lại trong Tập Witir, chương hãy để Witir là hành lễ Salah cuối cùng trong đêm, số (998), và Muslim trong Tập hành lễ Salah của những người lữ hành, chương hành lễ Salah ban đêm là hai Rak'ah, hai Rak'ah, số (751) theo lời thuật của Ibn 'Umar.

Nếu quên hành lễ Salah Witir hoặc ngủ quên không thực hiện nó, người đó nên thực hiện bù lại vào ban ngày với số lượng Rak'ah chẵn, chứ không phải là số lẻ. Nếu một người có thói quen Witir với ba Rak'ah thì sẽ thực hiện bốn Rak'ah; nếu có thói quen Witir với 5 Rak'ah thì sẽ thực hiện sáu Rak'ah, cứ như vậy. Bởi vì điều này đã được khẳng định trong Hadith Sahih rằng nếu Thiên Sứ Allah ﷺ ngủ quên hoặc bệnh không thực hiện hành lễ Salah ban đêm thì Người hành lễ Salah (bù lại) mười hai Rak'ah vào ban ngày.[1]

3- Hành lễ Salah Dhuha:

Tối thiểu là hai Rak'ah và không giới hạn tối đa, bởi vì Thiên Sứ giả Allah ﷺ thường thực hiện hành lễ Salah Dhuha bốn Rak'ah, và Người tăng thêm theo ý muốn của Allah[2].

Thời gian của Dhuha: Từ lúc mặt trời mọc đến độ cao của ngọn giáo - nghĩa là: Khoảng một phần tư giờ sau khi mặt trời mọc - cho đến trước mặt trời nghiêng bóng, nghĩa là: Khoảng mười phút hoặc hơn trước khi mặt trời nghiêng bóng.

Bằng chứng giáo luật của hành lễ Salah Dhuha: Hadith của Abu Huroiroh nói:

«أَوْصَانِي خَلِيلِي بِثَلَاثٍ: صِيَامِ ثَلَاثَةِ أَيَّامٍ مِنْ كُلِّ شَهْرٍ، وَرَكْعَتَيِ الضُّحَى، وَأَنْ

---

1 Muslim trong Tập hành lễ Salah của những người lữ hành, chương toàn bộ hành lễ Salah ban đêm, số (746) theo lời thuật của 'A-ishah.

2 Muslim ghi trong Tập hành lễ Salah của người lữ hành, chương khuyến khích hành lễ Salah Dhuha, số (719) từ Hadith của 'A-ishah.

أُوتِرَ قَبْلَ أَنْ أَنَامَ».

"Khalil của tôi (ý nói Thiên Sứ của Allah ﷺ) khuyên tôi nên làm ba điều: Nhịn chay ba ngày mỗi tháng, thực hiện hai Rak'ah hành lễ Salah Dhuha và làm Witir trước khi đi ngủ."[1]

Ông Abu Zdar thuật lại rằng Thiên Sứ của Allah ﷺ nói:

«يُصْبِحُ عَلَى كُلِّ سُلَامَى مِنْ أَحَدِكُمْ صَدَقَةٌ، فَكُلُّ تَسْبِيحَةٍ صَدَقَةٌ، وَكُلُّ تَحْمِيدَةٍ صَدَقَةٌ، وَكُلُّ تَهْلِيلَةٍ صَدَقَةٌ، وَكُلُّ تَكْبِيرَةٍ صَدَقَةٌ، وَأَمْرٌ بِالْمَعْرُوفِ صَدَقَةٌ، وَنَهْيٌ عَنِ الْمُنْكَرِ صَدَقَةٌ، وَيُجْزِئُ مِنْ ذَلِكَ رَكْعَتَانِ يَرْكَعُهُمَا مِنَ الضُّحَى».

{Mỗi khớp xương của mỗi người trong các ngươi là một từ thiện, mỗi lời Tasbih (nói Sub ha nol loh) là một từ thiện, mỗi lời Tahmid (nói Al ham đu lil lah) là một từ thiện, mỗi lời Tahlil (nói la i la ha il lol loh) là một từ thiện, mỗi lời Takbir (nói Ol lo hu ak bar) là một từ thiện, bảo ban người làm điều tốt và ngăn mọi người làm điều xấu là một từ thiện, và hai Rak'ah của Dhuha đủ cho tất cả.}[2].

Những thời điểm cấm

Đây là thời điểm mà giáo luật cấm thực hiện các Salah tự nguyện, tức là những hành lễ Salah tự

---

1 Al-Bukhari ghi trong Tập Salah tự nguyện, chương hành lễ Salah Dhuha đối với người ở tại địa phương, số (1178), và Muslim ghi trong Tập Salah của người lữ hành, chương khuyến khích hành lễ Salah Dhuha, số (721).

2 Muslim ghi trong Tập hành lễ Salah của người lữ hành, chương khuyến khích Salah Dhuha, số (720).

nguyện không giới hạn bởi các lý do không được phép thực hiện trong các thời điểm này.

Có ba thời điểm cấm:

Thời điểm thứ nhất: Từ sau Salah Fajr cho đến khi mặt trời mọc lên cao cỡ một ngọn giáo, nghĩa là khoảng một phần tư giờ sau khi mặt trời mọc. Những gì được tính là hành lễ Salah Fajr của mỗi người.

Thời điểm thứ hai: Khi mặt trời đứng bóng cho đến khi nghiêng bóng, tức là vào giữa trưa, khoảng mười phút trước khi mặt trời nghiêng bóng hoặc gần như vậy.

Thời điểm thứ ba: Từ sau hành lễ Salah 'Asr cho đến khi mặt trời lặn. Điều cần xem xét ở đây là: Hành lễ Salah riêng của mỗi người. Vì vậy, nếu một người thực hiện hành lễ Salah 'Asr, người đó bị cấm thực hiện hành lễ Salah cho đến khi mặt trời lặn.

Tuy nhiên những trường hợp sau đây là ngoại lệ:

1- Những hành lễ Salah bắt buộc, chẳng hạn như: Nếu một người bỏ lỡ một hành lễ Salah và anh ta nhớ ra vào những thời điểm này, thì anh ta hãy thực hiện hành lễ Salah đó; bởi một Hadith mang ý nghĩa bao hàm lời nói của Người ﷺ:

«مَنْ نَامَ عَنْ صَلَاةٍ أَوْ نَسِيَهَا؛ فَلْيُصَلِّهَا إِذَا ذَكَرَهَا».

{Ai ngủ quên bỏ lỡ hoặc quên mất một hành lễ

Salah nào đó, hãy thực hiện nó khi nhớ ra.}[1]

2- Theo quan điểm đúng nhất, ngoại lệ là: Mỗi hành lễ Salah tự nguyện có kèm theo lý do, bởi vì hành lễ Salah này có lý do liên quan đến nó, và nó được thực hiện quy chiếu theo lý do này, ví dụ: Nếu bạn vào Masjid sau hành lễ Salah 'Asr, bạn phải thực hiện hai Rak'ah chào Masjid, bởi vì Thiên Sứ của Allah ﷺ đã nói:

«إِذَا دَخَلَ أَحَدُكُمُ الْمَسْجِدَ؛ فَلَا يَجْلِسْ حَتَّى يُصَلِّيَ رَكْعَتَيْنِ».

{Nếu một trong các ngươi vào Masjid, y không được ngồi xuống cho đến khi y hành lễ Salah hai Rak'ah.}[2] Tương tự như vậy, nếu bạn vào Masjid sau khi đã hành lễ Salah Fajr hoặc vào lúc mặt trời đứng bóng.

Tương tự như vậy, nếu mặt trời xảy ra hiện tượng nhật thực sau Salah 'Asr, thì một người nên hành lễ Salah cho nhật thực xảy ra, bởi vì nó có lý do.

Tương tự như vậy, nếu một người đọc Kinh Qur'an và đọc qua một câu Kinh yêu cầu quỳ lạy Sujud, người đó hãy Sujud cho dù vào những lúc đó,

---

1 Al-Bukhari ghi trong Tập các giờ giấc của hành lễ Salah, chương ai quên một hành lễ Salah nào đó, số (597), và Muslim ghi trong Tập các Masjid, chương thực hiện bù lại hành lễ Salah bị bỏ lỡ, số (684) theo Hadith của Anas và Al-Bukhari không đề cập đến việc ngủ.

2 Al-Bukhari ghi trong Tập Tahajjud, chương những gì nói về các hành lễ Salah tự nguyện là hai Rak'ah, hai Rak'ah, Số (1163), và Muslim trong Tập hành lễ Salah, chương khuyến khích Salah chào Masjid, số (714) theo Hadith của Abu Qatadah.

bởi vì nó có lý do.

Phán quyết về người bỏ hành lễ Salah

Câu hỏi: Một người đàn ông phải làm gì nếu anh ta bảo gia đình mình hành lễ Salah, nhưng họ không nghe? Anh ấy nên sống cùng họ và hòa nhập với họ, hay nên rời khỏi nhà?

Trả lời: Nếu những người này không bao giờ thực hiện các hành lễ Salah bắt buộc. Quả thật họ là những kẻ ngoại đạo và bội giáo, họ đã rời bỏ Islam, và không được phép sống chung với họ.

Nhưng phải kêu gọi họ, cố gắng và lặp lại, để Allah có thể hướng dẫn họ, bởi vì người từ bỏ hành lễ Salah là kẻ vô đức tin - cầu xin Allah che chở tránh khỏi điều đó - dựa trên bằng chứng của Kinh Qur'an, Sunnah, lời của các Sahabah và lý luận hợp lý. Một người cần phải tránh hành động xấu này.

Về Kinh Qur'an, Đấng Tối Cao phán về những người đa thần:

﴿فَإِن تَابُواْ وَأَقَامُواْ ٱلصَّلَوٰةَ وَءَاتَوُاْ ٱلزَّكَوٰةَ فَإِخۡوَٰنُكُمۡ فِي ٱلدِّينِ...﴾

{Tuy nhiên, nếu chúng ăn năn hối cải, dâng lễ nguyện Salah và xuất Zakah thì chúng vẫn là anh em của các ngươi trong tôn giáo...} [chương 9 – At-Tawbah, câu 11], Ý nghĩa của câu Kinh: Nếu họ không làm như vậy, thì họ không phải là anh em của chúng ta, và tình anh em tôn giáo không bị phủ nhận bởi tội lỗi, dù lớn đến đâu, nhưng nó bị phủ nhận bởi việc rời khỏi Islam.

Về Sunnah, Nabi ﷺ đã nói trong Hadith được Muslim ghi lại qua lời thuật của Jabir:

«بَيْنَ الرَّجُلِ وَبَيْنَ الْكُفْرِ وَالشِّرْكِ تَرْكُ الصَّلَاةِ».

{Giữa một người đàn ông và sự vô đức tin và đa thần là từ bỏ hành lễ Salah.}[1], và trong Hadith của Buraidah được ghi trong các bộ Sunan, Người ﷺ nói:

«الْعَهْدُ الَّذِي بَيْنَنَا وَبَيْنَهُمُ: الصَّلَاةُ، فَمَنْ تَرَكَهَا فَقَدْ كَفَرَ».

{Giao ước giữa chúng ta và họ là hành lễ Salah. Bất cứ ai từ bỏ hành lễ Salah là vô đức tin.}[2]

Về lời các Sahabah, thủ lĩnh của những người có đức tin, ông 'Umar nói: "Không có phần trong Islam dành cho người bỏ hành lễ Salah."[3] Từ "Hazh" - "phần": Ở đây nó là bất định trong ngữ cảnh phủ định, do đó nó mang tính chung chung, nghĩa là: Không có phần nào hết, không ít cũng không nhiều.

'Abdullah bin Shafiq nói: "Các bạn đồng hành của Nabi ﷺ không coi bất kỳ việc làm nào mà một người

---

1 Muslim ghi trong Tập đức tin Iman, chương giải thích việc áp dụng thuật ngữ "vô đức tin" cho người từ bỏ hành lễ Salah, số (82).

2 At-Tirmizdi ghi trong Tập đức tin Iman, chương những điều được được nói về việc từ bỏ hành lễ Salah, số (2621), và An-Nasa'i ghi trong Tập hành lễ Salah, chương phán quyết về người bỏ hành lễ Salah, số (464), và Ibnu Majah ghi trong Tập thiết lập hành lễ Salah, chương những điều được nói về người bỏ hành lễ Salah, số (1079), và Ahmad (5/346).

3 Malik ghi trong Al-Muwatta' - được thuật lại bởi Yahya bin Yahya: Trong Tập hành lễ Salam, chương hành động khiến phải trả giá bằng máu, (1/81) số (93), và 'Abdur Razzaq trong "Al-Musannaf" (1/150), và Ibn Abi Shaibah trong "Al-Musannaf" (11/25), và Ahmad trong "Az-Zuhd" trang 11. (154).

bỏ nó là vô đức tin, ngoại trừ hành lễ Salah."[1]

Theo quan điểm đúng nhất, người ta nói rằng: Liệu có thể hình dung được một người có chút đức tin Iman trong lòng, biết được sự vĩ đại của hành lễ Salah và quan tâm hướng về Allah thông qua nó, lại nhất quyết từ bỏ nó hoàn toàn không?! Điều này là không thể.

Tôi đã xem xét bằng chứng được sử dụng bởi những người nói rằng người đó không phải là người vô đức tin, và tôi thấy rằng nó không nằm ngoài năm trường hợp:

1- Hoặc là không có bằng chứng nào cả.

2- Hoặc nó bị hạn chế bởi một mô tả ngăn cản việc bỏ hành lễ Salah.

3- Hoặc nó bị hạn chế trong một tình huống mà một người được miễn hành lễ Salah này.

4- Hoặc nó bao hàm, vì vậy các Hadith về sự vô đức tin cho việc bỏ hành lễ Salah là cụ thể.

5- Hoặc nó yếu và không đứng vững trước những Hadith xác thực.

Không có điều gì trong các văn bản nói rằng người bỏ hành lễ Salah là người có đức tin, hoặc người đó sẽ vào Thiên Đàng, hoặc được cứu khỏi Hỏa Ngục, hoặc bất cứ điều gì tương tự như vậy, đòi hỏi chúng ta phải giải thích sự vô đức tin dành cho người bỏ hành lễ Salah là mang nghĩa vô ơn về một

---

[1] At-Tirmizdi ghi trong Tập đức tin Iman, chương những điều được nói về việc bỏ hành lễ Salah, số (2622).

phước lành, hoặc là sự vô ơn chứ không phải là vô đức tin.

Như vậy, rõ ràng rằng người bỏ hành lễ Salah là một người vô đức tin và đã phạm tội bội giáo, người đó được cọi là vô đức tin mang phán quyết của những kẻ bội giáo, bao gồm:

Thứ nhất: Anh ta không có tư cách kết hôn. Nếu hợp đồng hôn nhân được ký kết cho anh ta khi anh ta không hành lễ Salah, thì cuộc hôn nhân đó không có hiệu lực và người vợ không được phép kết hôn với anh ta, bởi vì Allah Tối Cao đã phán về những người phụ nữ di cư:

﴿...فَإِنۡ عَلِمۡتُمُوهُنَّ مُؤۡمِنَٰتٖ فَلَا تَرۡجِعُوهُنَّ إِلَى ٱلۡكُفَّارِۖ لَا هُنَّ حِلّٞ لَّهُمۡ وَلَا هُمۡ يَحِلُّونَ لَهُنَّ...﴾

{... Nếu các ngươi đã biết rõ họ là những người có đức tin thì các ngươi chớ giao trả họ lại cho những kẻ vô đức tin. Họ không còn là những người (vợ) hợp pháp của chúng và chúng cũng không là những (người chồng) hợp pháp của họ, ...} [chương 60 - Al-Mumtahinah, câu 10].

Thứ hai: Nếu anh ta bỏ hành lễ Salah sau khi hợp đồng hôn nhân đã được ký kết, cuộc hôn nhân của anh ta sẽ bị hủy bỏ và vợ anh ta sẽ không được phép đến với anh ta, chiếu theo câu Kinh Qur'an mà chúng tôi đã vừa đề cập, theo những chi tiết mà các học giả biết, thì có thể là trước hoặc sau khi động phòng.

Thứ ba: Nếu người này không hành lễ Salah mà cắt tiết con vật thì con vật cắt tiết sẽ không được ăn, bởi vì điều đó bị cấm, và nếu một người Do Thái hoặc một người Thiên Chúa cắt tiết thì chúng ta được phép ăn thịt, vì vậy con vật được người không hành lễ Salah cắt tiết - cầu xin Allah che chở tránh khỏi điều đó - còn đáng ghê tởm hơn con vật được người Do Thái và người Thiên Chúa cắt tiết.

Thứ tư: Họ không được phép vào Makkah hoặc ranh giới của thánh địa này, như Allah Tối Cao đã phán:

﴿يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُوٓاْ إِنَّمَا ٱلۡمُشۡرِكُونَ نَجَسٞ فَلَا يَقۡرَبُواْ ٱلۡمَسۡجِدَ ٱلۡحَرَامَ بَعۡدَ عَامِهِمۡ هَٰذَا...﴾

{Hỡi những người có đức tin, quả thật những kẻ thờ đa thần là ô uế (bởi sự vô đức tin, lối sống ngu muội và bất công). Vì vậy, chúng không được phép đến gần Masjid Haram kể từ năm sau...} [chương 9 – At-Tawbah, câu 28].

Thứ năm: Nếu một trong những người thân của người đó chết, người đó không có quyền thừa kế từ người đó. Nếu một người đàn ông Muslim duy trì hành lễ Salah qua đời, để lại một đứa con trai không hành lễ Salah và một người anh em họ xa (một người họ hàng), ai sẽ thừa kế tài sản của anh ta?

Trả lời: Anh em họ xa của ông ta, không phải con trai của ông ta, bởi vì Người ﷺ đã nói trong Hadith do Usamah thuật lại:

«لَا يَرِثُ الْمُسْلِمُ الْكَافِرَ، وَلَا الْكَافِرُ الْمُسْلِمَ».

{Người Muslim không thừa kế từ người ngoại đạo, và người ngoại đạo không thừa kế từ người Muslim.} Al-Bukhari và Muslim[1], và Người ﷺ nói:

«أَلْحِقُوا الْفَرَائِضَ بِأَهْلِهَا، فَمَا بَقِيَ فَلِأَوْلَى رَجُلٍ ذَكَرٍ».

{Hãy trao những phần thừa kế theo qui định cho những người có quyền được hưởng, và phần còn lại sẽ dành cho người họ hàng nam gần nhất.} Al-Bukhari và Muslim[2], Đây là ví dụ áp dụng cho tất cả người thừa kế.

Thứ sáu: Nếu chết, người đó không được tắm rửa, liệm, hành lễ Salah hoặc chôn cất cùng với người Muslim. Vậy chúng ta nên làm gì với người này?

Trả lời: Chúng ta đưa người đó ra sa mạc, đào một ngôi mộ cho anh ta và chôn anh ta với quần áo vẫn còn trên người, bởi vì không có sự thiêng liêng nào dành cho người này. Vì vậy, một người có người chết ở gần và biết rằng người đó không hành lễ Salah thì không được phép mang người chết đến cho người Muslim để họ hành Salah cho người đó.

---

1 Al-Bukhari ghi trong Tập chia tài sản thừa kế, chương người Muslim không thừa kế từ người ngoại đạo, số (6764), và Muslim ghi trong Tập chia tài sản thừa kế, số (1614).

2 Al-Bukhari ghi trong Tập chia tài sản thừa kế, chương việc thừa kế của một đứa trẻ từ cha và mẹ của mình, số (6732), và Muslim ghi trong Tập chia tài sản thừa kế, chương chỉ định thừa kế cho những người có quyền thừa kế, số (1615) theo lời thuật của Ibnu 'Abbas.

Thứ bảy: Vào Ngày Phục Sinh, người đó sẽ được phục sinh và triệu tập cùng với Pha-ra-ông, Haman, Qarun và Ubayy bin Khalaf, những kẻ cầm đầu của sự vô đức tin[1], và y sẽ không được vào Thiên Đàng, và không ai trong gia đình y được phép cầu xin cho y để được thương xót và tha thứ; bởi vì y là kẻ ngoại đạo và không xứng đáng, như Allah Tối Cao đã phán:

﴿مَا كَانَ لِلنَّبِيِّ وَٱلَّذِينَ ءَامَنُوٓاْ أَن يَسۡتَغۡفِرُواْ لِلۡمُشۡرِكِينَ وَلَوۡ كَانُوٓاْ أُوْلِي قُرۡبَىٰ مِنۢ بَعۡدِ مَا تَبَيَّنَ لَهُمۡ أَنَّهُمۡ أَصۡحَٰبُ ٱلۡجَحِيمِ ١١٣﴾

{Nabi và những người có đức tin không được cầu xin (Allah) tha thứ cho những kẻ đa thần ngay cả khi chúng là họ hàng sau khi đã rõ rằng chúng là bạn đồng hành của Hỏa Ngục.} [chương 9 – At-Tawbah, câu 113].

Vấn đề này, thưa anh em, rất nghiêm trọng và thật không may là một số người lại coi nhẹ vấn đề nghiêm trọng này.

Nhưng cánh cửa sám hối vẫn luôn mở - ca ngợi và tán dương Allah - như Đấng Tối Cao đã phán:

﴿فَخَلَفَ مِنۢ بَعۡدِهِمۡ خَلۡفٌ أَضَاعُواْ ٱلصَّلَوٰةَ وَٱتَّبَعُواْ ٱلشَّهَوَٰتِۖ فَسَوۡفَ يَلۡقَوۡنَ غَيّٗا ٥٩ إِلَّا مَن تَابَ وَءَامَنَ وَعَمِلَ صَٰلِحٗا فَأُوْلَٰٓئِكَ يَدۡخُلُونَ ٱلۡجَنَّةَ وَلَا يُظۡلَمُونَ شَيۡـٔٗا ٦٠ جَنَّٰتِ عَدۡنٍ ٱلَّتِي وَعَدَ ٱلرَّحۡمَٰنُ عِبَادَهُۥ بِٱلۡغَيۡبِۚ إِنَّهُۥ كَانَ وَعۡدُهُۥ مَأۡتِيّٗا ٦١ لَّا يَسۡمَعُونَ فِيهَا لَغۡوًا إِلَّا سَلَٰمٗاۖ وَلَهُمۡ رِزۡقُهُمۡ فِيهَا بُكۡرَةٗ وَعَشِيّٗا ٦٢﴾

[1] Imam Ahmad ghi trong “Al-Musnad” (2/169) từ Hadith của 'Abdullah bin 'Amru.

{(59) Nhưng thời sau họ là một hậu thế bỏ bê lễ nguyện Salah và chạy theo dục vọng thấp hèn, nên họ sẽ phải đối diện với Ghaiya (tên của thung lũng trong Hỏa Ngục).

(60) Trừ những ai biết ăn năn sám hối, có đức tin, và làm việc thiện tốt thì sẽ vào Thiên Đàng và sẽ không bị đối xử bất công bất cứ điều gì.

(61) Các Ngôi Vườn Thiên Đàng Vĩnh Cửu mà Đấng Độ Lượng đã hứa với các bề tôi của Ngài tuy vô hình nhưng Lời Hứa của Ngài là điều chắc chắn sẽ được thể hiện.

(62) Trong Thiên Đàng, họ sẽ không còn nghe thấy bất cứ lời lẽ khiếm nhã và thô tục nào mà toàn chỉ là những lời chúc tụng "Bằng an". Và trong đó, họ sẽ được ban cho đầy đủ bổng lộc cả sáng lẫn chiều.} [chương 19 - Maryam, câu 59-62].

Chúng tôi cầu xin Allah Tối Cao hướng dẫn chúng tôi và những người anh em Muslim của chúng tôi vâng lời Ngài theo cách làm Ngài hài lòng. Và Allah biết rõ nhất. Xin Allah ban phước lành và sự bình an cho Thiên Sứ Muhammad, gia đình và tất cả các bạn đồng hành của Người.

Muhammad bin Saleh Al-'Uthaimin

Sám hối

Sám hối: Là quay trở lại từ việc không vâng lời Allah Tối Cao để vâng lời Ngài.

Sám hối là nghĩa vụ bắt buộc đối với mỗi người có đức tin,

﴿يَـٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ تُوبُوٓاْ إِلَى ٱللَّهِ تَوۡبَةٗ نَّصُوحًا...﴾

{Hỡi những người có đức tin! Các ngươi hãy chân thành sám hối với Allah ...} [chương 66 - At-Tahrim, câu 8].

Sám hối là điều được Allah Toàn Năng yêu thương,

﴿...إِنَّ ٱللَّهَ يُحِبُّ ٱلتَّوَّٰبِينَ وَيُحِبُّ ٱلۡمُتَطَهِّرِينَ﴾

{... Quả thật, Allah rất yêu thương những người biết ăn năn sám hối và những người giữ mình sạch sẽ.} [chương 2 – Al-Baqarah, câu 222].

Sám hối là một trong những nguyên nhân của sự thành công,

﴿...وَتُوبُوٓاْ إِلَى ٱللَّهِ جَمِيعًا أَيُّهَ ٱلۡمُؤۡمِنُونَ لَعَلَّكُمۡ تُفۡلِحُونَ﴾

{... Và tất cả các ngươi hãy quay về sám hối với Allah, hỡi những người có đức tin, mong rằng các ngươi thành đạt.} [chương 24 – An-Nur, câu 31]. Thành công là khi một người đạt được điều mình muốn và thoát khỏi điều mình sợ hãi.

Sự ăn năn sám hối là lý do Allah tha thứ tội lỗi, bất kể tội lỗi đó lớn và nhiều đến đâu,

﴿قُلۡ يَٰعِبَادِيَ ٱلَّذِينَ أَسۡرَفُواْ عَلَىٰٓ أَنفُسِهِمۡ لَا تَقۡنَطُواْ مِن رَّحۡمَةِ ٱللَّهِۚ إِنَّ ٱللَّهَ يَغۡفِرُ ٱلذُّنُوبَ جَمِيعًاۚ إِنَّهُۥ هُوَ ٱلۡغَفُورُ ٱلرَّحِيمُ ٥٣﴾

{Ngươi (hỡi Thiên Sứ) hãy nói: "Hỡi các bầy tôi của TA! Những ai đã làm hại bản thân mình (bởi những điều tội lỗi) thì chớ đừng tuyệt vọng nơi lòng

thương xót của Allah. Chắc chắn Allah sẽ tha thứ tất cả tội lỗi (cho những ai quay về sám hối với Ngài); quả thật Ngài là Đấng Hằng Tha Thứ, Đấng Nhân Từ.} [chương 39 - Az-Zumar, câu 53]. Đừng tuyệt vọng, hỡi người anh em tội lỗi của tôi, về lòng thương xót của Allah. Cánh cửa sám hối vẫn mở cho đến khi mặt trời mọc ở hướng tây. Nabi ﷺ đã nói:

«إِنَّ اللَّهَ يَبْسُطُ يَدَهُ بِاللَّيْلِ؛ لِيَتُوبَ مُسِيءُ النَّهَارِ، وَيَبْسُطُ يَدَهُ بِالنَّهَارِ؛ لِيَتُوبَ مُسِيءُ اللَّيْلِ، حَتَّى تَطْلُعَ الشَّمْسُ مِنْ مَغْرِبِهَا».

{Quả thật Allah dang tay Ngài ra vào ban đêm để người làm điều tội lỗi vào ban ngày sám hối, và Ngài dang tay ra vào ban ngày để người làm điều tội lỗi ban đêm sám hối, cứ như vậy cho đến khi mặt trời mọc từ nơi nó lặn.} Do Muslim ghi lại[1].

Đã biết bao nhiêu người ăn năn sám hối về nhiều tội lỗi lớn và Allah đã chấp nhận sự ăn năn sám hối của họ! Đấng Tối Cao phán:

﴿وَٱلَّذِينَ لَا يَدۡعُونَ مَعَ ٱللَّهِ إِلَٰهًا ءَاخَرَ وَلَا يَقۡتُلُونَ ٱلنَّفۡسَ ٱلَّتِي حَرَّمَ ٱللَّهُ إِلَّا بِٱلۡحَقِّ وَلَا يَزۡنُونَۚ وَمَن يَفۡعَلۡ ذَٰلِكَ يَلۡقَ أَثَامٗا ٦٨ يُضَٰعَفۡ لَهُ ٱلۡعَذَابُ يَوۡمَ ٱلۡقِيَٰمَةِ وَيَخۡلُدۡ فِيهِۦ مُهَانًا ٦٩ إِلَّا مَن تَابَ وَءَامَنَ وَعَمِلَ عَمَلٗا صَٰلِحٗا فَأُوْلَٰٓئِكَ يُبَدِّلُ ٱللَّهُ سَيِّـَٔاتِهِمۡ حَسَنَٰتٖۗ وَكَانَ ٱللَّهُ غَفُورٗا رَّحِيمٗا ٧٠﴾

{(68) Họ là những người không cầu nguyện bất cứ thần linh nào khác cùng với Allah cũng không

[1] Muslim ghi trong Tập sám hối, chương chấp nhận sám hối tội lỗi, Số (2759) từ Hadith của Abu Musa.

giết một sinh mạng vô tội trừ phi với lý do chính đáng; họ không làm điều Zina; và ai vi phạm những điều đó đáng bị tội.

(69) Vào Ngày Tận Thế, sự trừng phạt được tăng gấp đôi và y sẽ phải mãi mãi chịu sự trừng phạt đó một cách nhục nhã.

(70) Ngoại trừ những ai biết ăn năn sám hối, có đức tin và hành thiện thì họ sẽ được Allah thay thế tội lỗi của họ bằng điều phúc đức bởi Allah hằng tha thứ, Đấng Nhân Từ.} [chương 25 – Al-Furqan, câu 68 - 70].

Sự ăn năn sám hối chân thành là sự ăn năn sám hối đáp ứng được năm điều kiện sau:

Thứ nhất: Thành tâm với Allah Tối Cao bằng cách làm điều đó vì Allah Tối Cao, vì phần thưởng của Ngài và sự cứu rỗi khỏi sự trừng phạt của Ngài.

Thứ hai: Hối hận về việc làm tội lỗi, đến mức cảm thấy buồn khi làm điều đó và ước gì mình đã không làm điều đó.

Thứ ba: Ngay lập tức từ bỏ tội lỗi. Nếu điều đó nghĩa vụ đối với Allah Tối Cao, anh ta phải từ bỏ nó nếu đó là hành vi bị cấm, và phải nhanh chóng trở lại thực hiện nếu đó là hành vi từ bỏ một nghĩa vụ. Nếu điều đó là sai trái và bất công với con người, anh ta phải nhanh chóng chấm dứt nó, một là trả lại công bằng cho người bị anh ta đối xử bất công hoặc cầu xin sự tha thứ của người và được tha thứ.

Thứ tư: Quyết tâm không tái phạm tội lỗi đó trong tương lai.

Thứ năm: Không nên ăn năn sám hối trước khi thời điểm chấp nhận đã qua, hoặc trước khi cái chết sắp đến hoặc trước khi mặt trời mọc ở hướng tây. Đấng Tối Cao phán:

﴿وَلَيۡسَتِ ٱلتَّوۡبَةُ لِلَّذِينَ يَعۡمَلُونَ ٱلسَّيِّـَٔاتِ حَتَّىٰٓ إِذَا حَضَرَ أَحَدَهُمُ ٱلۡمَوۡتُ قَالَ إِنِّي تُبۡتُ ٱلۡـَٰٔنَ...﴾

{Ăn năn hối cải sẽ không được chấp nhận đối với những ai cứ ngoan cố làm điều tội lỗi cho tới khi sắp chết thì mới nói: "Bây giờ bề tôi xin ăn năn sám hối"; ...} [chương 4 – An-Nisa', câu 18], và Nabi ﷺ đã nói:

«مَنْ تَابَ قَبْلَ أَنْ تَطْلُعَ الشَّمْسُ مِنْ مَغْرِبِهَا؛ تَابَ اللهُ عَلَيْهِ».

{Bất cứ ai ăn năn sám hối trước khi mặt trời mọc từ phía tây, Allah chấp nhận sự ăn năn sám hối của họ.} Do Muslim ghi lại[1]. Lạy Allah, xin hướng dẫn bầy tôi đến với sự ăn năn sám hối chân thành và xin Ngài chấp nhận điều đó nơi bầy tôi. Ngài là Đấng Hằng Nghe, Đấng Toàn Tri.

Muhammad Saleh Al-'Uthaimin biên soạn
vào ngày 17/04/1406 A.H

Chương Ba: Tang lễ

Các qui định tắm cho người chết.
Cách tắm.
Cách liệm người chết.
Cách hành lễ Salah cho người chết.

[1] Muslim ghi trong Tập tụng niệm Zdikr, chương khuyến khích cầu xin sự tha thứ Istighfar, số (2703) theo lời thuật của Abu Huroiroh.

Cách chôn người chết.

Các qui định tắm cho người chết.

Alhamdulilah, mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng Allah, Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật. Tôi chứng nhận rằng không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah, Đấng Duy Nhất không có đối tác, Đấng Đầu Tiên và Đấng Cuối Cùng. Tôi xin chứng nhận rằng Muhammad là người Bề Tôi và Thiên Sứ của Ngài, là vị Nabi cuối cùng, là Imam của những người kính sợ Thượng Đế. Xin Allah ban bình an và phúc lành cho Người, gia đình của Người, bạn đồng hành của Người và những ai theo họ trong sự công chính cho đến Ngày Phán Xét, và xin Ngài ban cho họ sự bình an.

Đây là bản tóm tắt ngắn gọn về việc tắm, liệm và chôn cất người chết. Trước khi bắt đầu, chúng tôi trình bày một số nội dung:

1- Việc tắm, liệm và chôn cất người Muslim đã chết là nghĩa vụ chung (được gọi Fardhu Kifayah). Vì vậy, bất kỳ ai làm việc này đều phải định tâm rằng mình thực hiện nghĩa vụ này, để nhận được phần thưởng từ Allah Tối Cao. Riêng đối với người ngoại đạo, không được phép tắm, liệm hoặc chôn cất họ cùng với những người Muslim.

2- Người được giao phó tắm cho người chết phải làm những việc cần thiết trong việc tắm cho người chết và những việc khác.

3- Người tắm là người được người chết ủy thác,

vì vậy anh ta phải che đậy những gì mà không ai được phép nhìn từ cơ thể của người chết.

4- Người tắm là người được người chết ủy thác, nên không được phép cho bất kỳ ai vào chỗ tắm trừ những người hỗ trợ để giúp anh ta trong việc lật trở thi thể người chết, đổ nước, v.v.

5- Người tắm là người được người chết ủy thác, vì vậy người tắm phải nhẹ nhàng và tôn trọng thi thể người chết, không được hung bạo hoặc hằn học với thi thể người chết lúc cởi quần áo, tắm rửa hoặc làm những việc khác.

6- Đàn ông không tắm cho phụ nữ trừ khi người đó là vợ mình, đàn bà không tắm cho đàn ông trừ khi người đó là chồng mình; trừ trường hợp trẻ em dưới bảy tuổi, trong trường hợp đó đàn ông và phụ nữ có thể tắm cho trẻ em, bất kể trẻ em đó là trai hay gái.

7- Khuyến khích người tắm cho người chết đi tắm giống như tắm Junub sau khi đã tắm cho người chết xong. Nếu không tắm thì cũng không vấn đề gì.

Cách tắm người chết

Bắt buộc trong việc tắm cho người chết: Dùng nước rửa toàn thân cho đến khi sạch sẽ. Tốt nhất nên làm như sau:

1- Đặt người chết lên một vật lót để tắm, đầu cao hơn chân.

2- Dùng một miếng vải quấn quanh Awrah (phần cần che) của người chết từ rốn đến đầu gối trước

khi cởi bỏ quần áo, để Awrah của người chết không bị nhìn thấy sau khi cởi bỏ quần áo.

3- Nhẹ nhàng cởi bỏ quần áo của người chết.

4- Người tắm quấn một miếng giẻ quanh tay mình, sau đó rửa sạch phần Awrah của người chết bên dưới miếng vải che cho đến khi sạch, không kéo miếng vải che ra, sau đó vứt miếng giẻ quấn tay đi.

5- Làm ướt một miếng giẻ bằng nước và lau sạch răng và lỗ mũi của người chết.

6- Rửa mặt của người chết, tay đến khuỷu tay, đầu và bàn chân đến mắt cá chân, bắt đầu từ tay phải trước rồi đến tay trái, và chân phải trước rồi đến chân trái.

7- Không được đổ nước vào miệng hoặc mũi người chết. Chỉ cần làm sạch chúng bằng giẻ.

8- Tắm toàn thân ba, năm, bảy lần hoặc nhiều hơn, tùy theo nhu cầu làm sạch thi thể của người chết. Bắt đầu với bên phải cơ thể trước rồi đến bên trái.

9- Tốt nhất nên pha nước dùng để tắm với lá táo, vì hiệu quả làm sạch cao hơn, dùng tay đánh nước pha với nước lá táo cho đến khi bọt xuất hiện, sau đó dùng bọt đó rửa đầu và râu, và rửa phần còn lại của cơ thể bằng bọt đó.

10- Tốt nhất là nên trộn long não, một loại nước thơm phổ biến, vào lần rửa cuối cùng.

11- Nếu người chết có tóc, nên được chải và không cắt bỏ đi bất cứ phần tóc nào.

12- Nếu người chết là phụ nữ, tóc của cô ta sẽ

được tháo ra nếu tóc được tết lại. Nếu được gội sạch, sau đó tết thành ba bím tóc và đặt ra sau lưng.

13- Nếu một số cơ quan của người chết bị tách ra, chúng sẽ được rửa sạch và ghép lại với thi thể.

14- Nếu thi thể bị phân hủy do bị bỏng hoặc nguyên nhân khác và không thể tắm rửa được; theo nhiều học giả, Tayammum được thực hiện. Người thực hiện Tayammum sẽ đập tay xuống đất và lau mặt, tay của người chết.

Cách liệm người chết

Bắt buộc trong việc liệm thi thể người chết: Một mảnh vải phủ kín toàn bộ cơ thể, nhưng tốt nhất là như sau:

1- Tấm vải liệm được làm bằng ba miếng vải trắng, xếp chồng lên nhau, sau đó đặt thi thể người chết lên trên. Sau đó, lấy miếng vải lớp đầu tiên từ bên phải ở phần ngực quấn qua bên trái, sau từ bên trái quấn trở lại. Sau đó, thực hiện tương tự với vòng quấn thứ hai, rồi vòng quấn thứ ba, rồi vòng cuối cùng được quấn lại vào đầu và chân, rồi buộc lại.

2- Các tấm vải liệm được hun khói bằng hương và rắc một ít Hanut giữa các tấm vải liệm. Hanut là hỗn hợp chất thơm dành cho người chết.

3- Hanut được bôi lên mặt người chết, háng và những bộ phận Sujud của người chết.

4- Rắc một ít Hanut vào bông lên mắt, mũi và môi của của người chết.

5- Một ít Hanut được đặt trong miếng bông giữa hai mông và buộc bằng dây vải.

6- Phụ nữ được liệm với năm mảnh: Một mảnh che thân dưới, một mạnh che thân trên, một khăn trùm đầu và hai tấm vải quấn. Nếu cô ấy được liệm như một người đàn ông thì cũng không có gì sai cả.

7- Tháo các mối buộc khi người chết được đưa vào mộ.

Cách hành lễ Salah cho người chết

1- Phải hành lễ Salah cho người chết Muslim, bất kể già hay trẻ, nam hay nữ.

2- Phải hành lễ Salah cho người chết là thai nhi đã được bốn tháng tuổi. Cách thức cũng tương tự như đối với người lớn; phải tắm, liệm trước khi hành lễ Salah cho nó.

3- Không hành lễ Salah cho thai nhi nếu thai nhi bị sảy trước khi đủ bốn tháng, bởi vì linh hồn chưa được thổi vào nó, không tắm, không liệm, và chỉ chôn ở bất cứ đâu.

4- Trong hành lễ Salah cho người chết, Imam đứng ở phía đầu của thi thể nếu người chết là đàn ông và ở giữa nếu là phụ nữ, và mọi người theo sau đứng phía sau Imam.

5- Nói bốn lần Takbir trong Salah tang lễ. Sau Takbir đầu tiên, đọc A 'u zdu bil la hi mi nash shay to nir ro jim và Bis mil la hir roh ma nir ro him, rồi chương Kinh Al-Fatihah.

Sau Takbir lần hai, Salawat cho Nabi ﷺ, nói:

«اللَّهُمَّ صَلِّ عَلَى مُحَمَّدٍ، وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ؛ كَمَا صَلَّيْتَ عَلَى إِبْرَاهِيمَ، وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ؛ إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ، وَبَارِكْ عَلَى مُحَمَّدٍ، وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ؛ كَمَا بَارَكْتَ عَلَى إِبْرَاهِيمَ، وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ؛ إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ».

"Ol lo hum ma sol li 'a la mu ham mad wa a la a li mu ham mad, ka ma sol lây ta 'a la ib ro him wa 'a la a li ib ro him, in na ka ha mi đum ma jid. Wa ba rik 'a la mu ham mad wa 'a la a li mu ham mad ka ma sol lây ta 'a la ib ro him wa 'a la a li ib ro him, in na ka ha mi đum ma jid"[1].

Sau Takbir thứ ba, cầu xin cho người chết, và tốt hơn là đọc lời cầu xin theo những gì đã được ghi lại từ Nabi ﷺ trong Hadith[2], và nếu không biết thì cầu xin theo những gì mình biết.

Đứng một chút sau Takbir lần thứ tư, rồi cho

---

1 Al-Bukhari, số (3370), và Abu Dawood, số (978).

2 Một trong những lời cầu xin đó: "Ol lo hum magh fir li hây di na wa mây di ti na, wa sha hi đi na wa gho i bi na, wa so ghi ri na wa ka bi ri na, wa zda ka ri na wa un tha na. Ol lo hum ma man ah dây ta hu min na fa ah di hi 'a lal is lam, wa ma ta waf fây ta hu min na fa ta waf fa hu 'a lal i man. Ol lo hum magh fir la hu war ham hu, wa a fi hi wa' fu an hu, wa ak rim nu zu la hu, wa was se' muđ kho la hu, wagh sil hu bil ma i wath thal ji wal ba rođ, wa nâc ci hi mi nal kho to da ka ma du nâc coth thâu bul ab dadh mi nađ đa nas, wa ab đil hu đa ron khoi ron min đa ri hi, wa ah lan khoi ron min ah li hi, wa zâu jan khoi ron min zâu ji hi, wa ađ khil hul jan nah, wa a 'izd hu min 'a zda bil cab ri wa 'a zda bin nar. Ol lo hum la tah rim na aj ro hu, wa la tu dhol li na ba' đa hu, wagh fir la na wa la hu da rab bil 'a al min, waf sah la hu fi cob ri hi, wa nâu wir la hu fi hi." Và nếu người chết là trẻ nhỏ, nói: "Ol lo hum maj al hu zdukh ron li wa li đây hi, wa far ton, wa aj ron, wa sha fi an mu hab ban. Ol lo hum thac cil bi hi ma wa zi na hu ma, wa 'a zhim bi hi u ju ro hu ma, wa al hic hu bi so li hi sa la fil mu' mi nin, waj 'al hu fi ka fa la ti Ib ro him, wa ci hi bi roh ma ti ka a zda bal ja him."

Salam, và nếu nói trước Salam:

«رَبَّنَا آتِنَا فِي الدُّنْيَا حَسَنَةً، وَفِي الْآخِرَةِ حَسَنَةً، وَقِنَا عَذَابَ النَّارِ».

"Rab ba na a ti na fiđ đun da ha sa nah, wa fil a khi ro ti ha sa nah, wa ci na a zda ban nar"[1] thì cũng không vấn đề gì.

Cách chôn người chết

1- Người chết phải được chôn cất trong một ngôi mộ được bảo vệ khỏi thú dữ, hướng về phía Qiblah. Mộ càng sâu càng tốt.

2- Tốt hơn hết là nên đào một cái Lihad (đường rãnh lõm vào song song với đáy mộ) cho người chết, hướng về Qiblah.

3- Có thể đào huyệt mộ theo hình khe, nếu cần thiết có thể đào một cái hố sâu ở giữa huyệt cho người chết, miễn là nền đất phải mềm.

4- Người chết được đặt trong mộ, nằm nghiêng bên phải, hướng về Qiblah.

5- Đặt những viên gạch chắn lại, để bụi đất không rơi vào người chết.

6- Sau đó, ngôi mộ được lấp đất lại, không được đào lên, cũng không được xây dựng bằng thạch cao hay bất cứ thứ gì khác bên trên mộ.

7- Không được chôn vào ba thời điểm sau:

Lúc mặt trời mọc cho đến khi nó cao bằng một ngọn giáo.

---

1 Al-Bukhari, số (6026), và Muslim, số (2690).

Lúc mặt trời đứng bóng cho đến khi mặt trời nghiêng bóng.

Khi mặt trời còn lại khoảng một ngọn giáo lúc hoàng hôn cho đến khi mặt trời lặn.

Độ dài của hai thời điểm đầu và cuối là khoảng một phần tư giờ, và độ dài của thời điểm thứ hai là khoảng mười phút hoặc gần như vậy.

8- Kẻ ngoại đạo không được chôn cất trong nghĩa trang của những người Muslim, giống như không được tắm, liệm hay hành lễ Salah. Thay vào đó, chỉ được chôn cất ở một nơi không thuộc sở hữu của bất kỳ ai, trừ khi được chuyển về đất nước của mình.

Alhamdulilah, mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng Allah, Đấng Chủ Tể của vũ trụ và vạn vật. Cầu xin Allah ban bình an và phúc lành cho Nabi Muhammad của chúng ta, cho gia đình của Người cùng toàn thể các bạn đồng hành của Người.

Người biên soạn - kẻ phụ thuộc vào Allah

Muhammad Saleh Al-'Uthaimin

❋❋❋

Mục Lục

Các Giáo Luật Thực Hành Về Việc Thanh Tẩy, Hành Lễ Salah Và Tang Lễ 2
Lời Mở Đầu 2
Phần một: Sự thanh tẩy 6
Wudu 6
Tắm 9
Tayammum 11
Lau giày 15
Một Bộ Câu Hỏi Về Việc Lau Giày (Tất), Khăn Quấn Đầu Và Chỗ Băng Bó 21
Lau giày (tất) 22
Lau khăn quấn đầu 33
Lau qua chỗ băng bó vết thương 34
Phần thứ hai: Hành lễ Salah 37
Salah 38
Các qui định về Sujud Sahwi (cúi mọp đầu quỳ lạy khi quên trong hành lễ Salah) 60
Sujud xướng đọc Kinh Qur'an 67
* Cách thức Sujud xướng đọc (Kinh Qur'an): 68
Hành lễ Salah và nhịn chay của người lữ hành 71
Người đi máy bay hành lễ Salah như thế nào? 74
Người đi máy bay phải làm thế nào để mặc Ehram khi hành hương Hajj và 'Umrah? 76
Bệnh tật và những điều người bệnh cần lưu ý 77
Bệnh nhân thực hiện sự thanh tẩy cơ thể bằng cách nào? 79
Người bệnh hành lễ Salah như thế nào? 82
Người bệnh nhịn chay như thế nào? 84

Hành lễ Salah tự nguyện 85
* Ân phước: 85
Các hành lễ Salah tự nguyện gồm: 86
Những thời điểm cấm 90
Phán quyết về người bỏ hành lễ Salah 93
Sám hối 100
Chương Ba: Tang lễ 104
Các qui định tắm cho người chết. 105
Cách tắm người chết 106
Cách liệm người chết 108
Cách hành lễ Salah cho người chết 109
Cách chôn người chết 111

❋❋❋

حرمين

رئاسة الشؤون الدينية بالمسجد الحرام والمسجد النبوي

رسالة الحرمين

Message of The Two Holy Mosques

Guidance content for the visitors of the Holy Mosque and the Prophet's Mosque in languages.

978-603-517-531-9